

CUỘC PHỤC HƯNG TẠI INĐÔNÊSIA
(Như Tiếng gió thổi ào ào)
Melchoir Tari

Mục lục

Tựa	2
1. Chúng tôi tin cậy nơi Chúa	4
2. Tiếng gió thổi ào ào	9
3. Đức Chúa Trời đối xử với tội lỗi	19
4. Thời kỳ phép lạ	24
5. Những con trẻ của Đức Chúa Trời	34
6. Sự đơn sơ của Lời Đức Chúa Trời	37
7. Chúa Giêxu ngày hôm nay	46
8. Sống lại từ cõi chết	52
9. Quyền lực của sa tan	
10. Đức Chúa Trời thiêu đốt hình tượng	
11. Đức Chúa Trời cung cấp mọi nhu cầu	
12. Sự sống dư dật	
13. Tôi ghét Tiếng lạ	
14. Một sự hiểu biết mới	
15. Đức Chúa Trời phán dạy chúng ta...	
16. Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời	

Tựa

Bốn ngày trước cuộc đảo chính quân sự xảy ra ở Inđônêsia năm 1965, Đức Chúa Trời đã luôn đổ Thánh Linh của Ngài tại một thị trấn nhỏ trên đảo Timor. Chúa nhắc nhở con dân Ngài cầu nguyện và đất nước của họ đã được giải cứu. Ngay sau đó đoàn truyền giáo gồm các tín đồ bình thường đã bắt đầu ra đi truyền giảng phúc âm, chữa lành người bệnh và khiến kẻ chết sống lại. Các phép lạ trong ngày lễ Ngũ tuần khi Đức thánh Linh giáng lâm "như tiếng gió thổi ào ào" đã lại xảy ra trong thời đại này.

Chúa đã sai sứ giả của Ngài đến từ trung tâm cuộc Phục hưng và mang đến sứ điệp hào hứng về công việc kỳ diệu của Ngài. Nhưng Mel Tari còn có một sứ điệp quan trọng hơn cho chúng ta: "Hãy trở lại với sự đơn sơ của Kinh Thánh. "

Đây là lý do để các người trí thức trong Hội Thánh không còn coi thường các ân tứ của Đức Thánh Linh ban cho Hội Thánh đầu tiên. Đây cũng là những nguyên tắc cơ bản dành cho những người cho rằng mình đã được báp têm trong Thánh Linh. Mel Tari nhấn mạnh rằng Thánh Linh của Chúa không chỉ ban cho chúng ta quyền năng nhưng còn là tình yêu thương và sự tự chủ (II Tim 1:7). Một khi Đức Thánh Linh thực sự cai trị thì sẽ có sự cân bằng và trật tự.

Gia đình chúng tôi có vinh dự được quen biết Mel Tari. Không ai trong vòng những người chúng tôi quen biết đã nêu gương mẫu tốt đẹp về một đời sống đầy dẫy Thánh Linh và bước đi trong Thánh Linh như người tôi tớ khiêm tốn và vâng phục này của Chúa đến từ một miền xa xôi của thế giới. Vượt trên cả những lời chứng xác thực là cuộc đời mang hình ảnh Đấng Christ bày tỏ một tấm lòng tận tụy vì Chúa và một tình yêu thương vui mừng làm tươi mới lòng người khắp mọi nơi.

Tiến sĩ John Rea, Th.D.
Oak Park, Illinois

Lời Giới Thiệu

Nước hóa thành rượu ... Những con người từ kẻ chết sống lại ... ăn uống giống chi cũng chẳng bị hại.... Đi qua sông sâu 10 mét.

Những phép lạ như thế được thực hiện trong thời đại của Kinh Thánh được viết ra cách đây 1980 năm. Nhưng các phép lạ đó lại xảy ra hôm nay khi những người nam, nữ và trẻ con có đức tin đơn sơ nơi Đức Chúa Trời và hành động theo lời hứa của Ngài.

Nơi nào? Indônêsia, một quần đảo của Thái Bình Dương và bây giờ là trung tâm của cuộc phục hưng lớn nhất thế kỷ 20 này

Cuộc phục hưng bắt đầu ở thị trấn SOE thuộc đảo TIMOR và cứ tiếp diễn qua công tác của các đoàn truyền giảng Phúc âm. Mục sư A. J. B. Thomas tại một Hội Thánh địa phương đã nói: "Dân chúng ở đây rất sơ khai. Họ luôn luôn sống trong thế giới thần linh và họ hiểu được sự tương phản giữa điều thiện và điều ác. Với đức tin đơn sơ của họ thì phép lạ không còn là vấn đề nữa. "

Nhiều nhà lãnh đạo Hội thánh tin rằng chúng ta đang sống trong thềm của thời kỳ mà Phúc âm sẽ được lan truyền từ Á Châu cho đến tận cùng trái đất.

Một trong những người ra đi là Melchoir Tari, hay gọi đơn giản là Mel, khi cuộc Phục hưng xảy ra chỉ mới 18 tuổi. Mel đã từng đi khắp Hoa Kỳ và Châu Âu hoàn toàn nhờ cậy nơi Đức Chúa Trời, Đấng chu cấp mọi nhu cầu cho ông.

Nhà Xuất Bản

Chương 1

CHÚNG TÔI TIN CẬY NƠI CHÚA

Tim tôi đập nhanh hơn khi chiếc phán lực khổng lồ của hãng Pan America cất cánh khỏi phi trường Jakarta. Trong khoảng khắc các cánh rừng và mái nhà của làng quê nhỏ bé của tôi chỉ còn là ký ức. Tôi, Melchior Tari, một người Indônêsia tầm thường, nhỏ bé và ít học đang trên đường đến Hoa Kỳ.

Tôi cho tay vào túi tìm đồng xu mà một người bạn đã cho tôi. Cầm đồng tiền trên tay và nhìn vào hàng chữ "Chúng tôi tin nơi Thiên Chúa", tôi suy nghĩ: Hoa Kỳ chắc phải là một thiên đàng trên đất. Chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ đều tin nơi Đức Chúa Trời. Mỗi khi tiêu tiền họ đều được nhắc nhở về Chúa.

Tôi hỏi Chúa: "Chúa ơi, có chắc rằng Ngài muốn con nói điều gì với nước Mỹ không?"

Máy bay lên cao hơn nữa vượt qua các đám mây và tâm trí tôi nhớ lại thời gian năm 1967. Chúa đã phán với tôi "Ta sẽ sai con qua Mỹ để làm chứng về Ta. "

Tôi suy nghĩ: Điều này không thể xảy ra. Vô phương. Cả đời tôi dành dụm cũng không đủ tiền để đi một chuyến như vậy.

Nhưng Chúa phán: "Đừng lo! Ta đã kêu gọi người và Ta sẽ mở đường cho". Khi cuộc Phục hưng bắt đầu, rất nhiều người có lời tiên tri rằng họ sẽ đi đến các nơi khác trên thế giới. Lúc đó chúng tôi không biết ai sẽ được đi. Tuy nhiên tôi thường nghĩ rằng nếu tôi là một trong những người Chúa chọn thì hay biết mấy.

Đây chính là lý do Chúa đã không để tôi có mặt trong đoàn truyền giáo đầu tiên. Tôi vẫn không được chọn mãi đến khi đoàn thứ 42 được thành lập. Chúa muốn thanh lọc động cơ của tôi.

Cho đến một ngày kia tôi thấy thất vọng và hỏi Chúa: "Thưa Chúa, tại sao Ngài lại không chọn con?" Chúa chọn chị con mặc dầu chị ấy không thuộc linh và cũng chẳng tốt hơn con. Chị ấy dờ hơn con trong nhiều mặt. Nếu so sánh với người khác, con không có gì thua kém nếu không nói là tốt hơn".

Chúa phán với tôi bằng tiếng êm dịu nhỏ nhẹ: "Mel, con đã có động cơ sai lầm. Con muốn phục vụ Ta nhưng chỉ muốn ở chỗ tốt chứ không phải ở nơi khó khăn. Con muốn đi khắp thế giới nhưng động cơ không đúng. Vì vậy Ta không thể dùng con bây giờ được".

Cuối cùng tôi đã ăn năn về động cơ của mình và sau đó được kêu gọi vào đoàn truyền giáo ba tháng sau khi cuộc Phục hưng xảy ra. Hai năm sau đó, Chúa lại phán, với tôi. Lần này Ngài cho tôi biết tôi sẽ đi Hoa Kỳ. Nhưng vào thời điểm đó tôi đã mất mọi hứng thú đi Mỹ. Tôi cảm thấy bối rối bởi điều các giáo sĩ nói. Họ nói đi qua Mỹ chúng tôi sẽ rất dễ bị tiền bạc và tiện nghi vật chất làm hư hỏng.

Thế nhưng sau nhiều tuần cầu nguyện và học Lời Chúa, tôi hiểu rằng đi Hoa Kỳ chính là chương trình của Chúa dành cho tôi. Chúa vẫn khiến tôi phải chờ đợi. Ngài nói rõ rằng tôi sẽ đi Mỹ năm 1970 chứ không sớm hơn. Ma quỷ đã định cám dỗ tôi đi Mỹ sớm hơn một năm.

Vào năm 1969, một gia đình ở Mỹ đã gọi điện và tiền vé máy bay cho tôi nhưng Chúa phán rất rõ: "Đừng nhận tiền".

Tôi cảm ơn họ và nói: "Xin lỗi nhưng đây không phải là thời điểm của Chúa". Bạn bè bảo tôi: "Mel, anh thật là dại. Nếu có người gọi tiền thì đó hẳn là từ Chúa và anh nên nhận tiền đó. Anh không muốn đi sao?"

Tôi trả lời: "Dĩ nhiên tôi muốn đi Mỹ, tuy nhiên đây không phải là thời điểm của Chúa".

1. Chúa phán "Hãy đi"

Một năm sau đó, Chúa phán với tôi: "Bây giờ con có thể lên đường." Vì thế tôi đến với nhóm thông công để xác nhận ý Chúa. Tôi nói với vài chị em trong Chúa: "xin cầu nguyện cho tôi vì tôi cần sự hướng dẫn của Chúa về một việc rất quan trọng".

Một người hỏi: "Anh cần biết ý Chúa về việc gì?"

Tôi nói: "Tôi không thể cho chị biết vì như vậy nếu chị thích chị sẽ nói đúng", còn nếu chị không thích chị sẽ nói sai". Vì thế bây giờ trong khi tôi cầu nguyện thì chị hãy mở ti vi của Chúa để xem và nói cho tôi biết điều gì xảy ra".

Tôi bắt đầu cầu nguyện: "Lạy Chúa, Ngài biết con cần sự hướng dẫn của Ngài, vậy xin Chúa hãy cho chị em con đây biết ý Chúa và nói lại cho con. Ngài đã phán dạy con nhưng con muốn sự xác nhận từ Chúa".

Câu nguyện xong, tôi hỏi: "Chúa cho chị thấy gì?"

Người này nói: "Lạ lắm, tôi thấy bạn đứng giữa đám đông những người rất to cao. Tôi cũng không hiểu bạn nói gì vì bạn nói một thứ tiếng khác. Tôi không biết đó là nơi nào. Nhưng Chúa cho

tôi biết rằng bạn sẽ làm điều mà Ngài đã sai bạn và bạn cần thực hiện ngay vì đó là ý muốn Chúa. Mel, điều có là gì? Hãy nói rõ cho tôi hiểu".

Tôi nói rằng những người mà chị nhìn thấy là người Mỹ và xin chị cùng ngợi khen Chúa với tôi vì qua chị Chúa đã xác nhận rằng tôi sẽ đi Hoa Kỳ.

2. Sự quan phòng kỳ diệu của Chúa

Có nhiều sự xác nhận khác nữa. Một tối kia, sau khi chúng tôi cầu nguyện tại nhà thờ, Chúa phán: "Hãy đi ngay, chuẩn bị lên đường vào ngày mốt".

Tôi thưa: "Lạy Chúa, không thể được, con không có cách nào quyên góp được nhiều tiền nhanh như thế. Con hiện không có đồng xu nào trong túi".

Nhưng Chúa nhắc lại: "Hãy nói với bạn bè và gia đình của con rằng con sẽ lên đường sang Hoa Kỳ trong hai ngày tới. "

Tôi tự nói với mình rằng tôi không nên nói như vậy vì họ có thể nghĩ rằng tôi điên khùng. Tuy nhiên bởi vì Chúa cứ tiếp tục bảo tôi phải làm như vậy nên tôi vâng lời mặc dầu điều đó dường như không thể xảy ra.

Tôi bắt đầu tuyên bố trong vài ngày tôi sẽ đi Mỹ và gia đình cũng như bạn bè cười nhạo tôi. Họ nói: "Mel, anh làm sao mà đi được. Anh khùng rồi. "

Cha tôi cũng nói: "Mel, cha rất vui là con đã cho cha biết nhưng con không nên nói cho ai khác vì chực họ sẽ nghĩ là con điên".

Khó khăn đầu tiên đó là làm sao để đến được Kupan là thủ phủ của Timor. Kupan ở cách làng của tôi chừng 120 km. Nếu các bạn đã từng đến Timor thì có thể hiểu tại sao tôi lại lo lắng về điều này. Việc đi lại ở đất nước của tôi rất khó khăn. Thịnh thoàng nếu may mắn, hạn có thể quá giang một xe tải của nhà nước nhưng hầu hết mọi người đều phải đi bộ băng qua những đường mòn trong rừng.

Cùng thời điểm đó Chúa phán với hai người bạn của tôi ở Jakarta và bảo họ rằng tôi cần sự giúp đỡ của họ. Chúa bảo họ hãy đáp máy bay đi Kupan. Rồi mượn một xe jeep để đi đến Soe và đem Mel Tari đến Jakarta.

Họ hỏi lại Chúa: "Lạy Chúa, Mel vừa trở về Soe và bây giờ phải chăng chúng con sẽ đi đến đó để đưa anh ta đến đây?" (Vài ngày trước tôi đã có dịp làm chứng tại một hội nghị truyền giáo ở

Bandung). Nhưng Chúa vẫn bảo họ phải ra đi vì thế họ đã bay hơn 2000 km để đến Timor. Sau đó, họ đã mượn xe jeep và đến được Soe. Họ đến nhà tôi vào tối hôm đó.

Họ nói với tôi: "Mel, bạn có cần chúng tôi đưa đến Jakarta không?"

Tôi đáp: "Ngợi khen Chúa, tôi đang định đi Jakarta đây. "

Cũng ngày hôm đó tôi nhận được một điện tín từ Mỹ với nội dung **"Tiền đã được gửi đến ngân hàng tại Kupan để bạn đi đến Jakarta, sau đó đến quầy vé của hãng Panam để nhận vé khứ hồi đi Hoa Kỳ"**.

Tôi chưa hề nghe nói đến người gọi điện tín cho tôi. Họ chỉ nghe Chúa phán rằng: "Hãy gọi tiền đến Indônêsi-a để giúp Mel Tari đến Hoa Kỳ". Họ không hề biết tôi nhưng cứ vâng lời Chúa và gọi số tiền đó.

Tôi cầm điện tín đến ngân hàng để nhận tiền và lên đường đi Jakarta. Tuy nhiên khi đến Jakarta tôi đã gặp phải một vấn đề lớn. Làm thế nào tôi có thể có nhập cảnh? Tôi không có ai bảo lãnh!

Tôi đến gặp vị phó lãnh sự Hoa Kỳ và ông đã từ chối cấp nhập cảnh cho tôi.

Ông hỏi: "Ai là người bảo lãnh cho anh?"

Tôi thưa: "Chúa Giê-xu".

Ông ta nói: "Có lẽ Chúa Giê-xu là một người tốt nhưng tôi không thể chấp nhận Ngài là người bảo lãnh cho anh"

Tôi rời lãnh sự quán mà không có nhập cảnh trong tay. Sau khi ăn trưa và cầu nguyện rất nhiều Chúa nhắc tôi hãy trở lại lãnh sự quán một lần nữa để xin nhập cảnh.

Khi đến nơi, vị phó lãnh sự đã đi khỏi và một người phụ nữ tiếp tôi. Tôi nhận ra bà chính là tổng lãnh sự.

Bà hỏi tôi: "Ai bảo lãnh cho anh?"

Tôi đáp: "Chúa Jê-sus"

Không một chút ngừng bà đã ký giấy nhập cảnh cho tôi.

Bà lại hỏi tôi: "Anh sẽ sống ở Mỹ như thế nào?"

Tôi trả lời: "Chúa sẽ chu cấp mọi nhu cầu của tôi như Lời Ngài đã phán"

Bà nói: "Nhưng có lẽ anh sẽ trở thành gánh nặng cho nước Mỹ "

Tôi đáp: "Tôi sẽ không bao giờ làm gánh nặng cho bất cứ ai ở Mỹ. Nếu Chúa Giê-xu có thể cất gánh nặng cho cả thế gian thì chắc chắn Ngài có thể chăm lo cho tôi"

Sau khi rời khỏi lãnh sự quán, tôi nói với Chúa: "Lạy Chúa, bây giờ con đã thấy sự kỳ diệu của Ngài nhưng Chúa cũng biết rằng tiếng Anh của con rất kém"

Chúa phán: "Con cứ lên đường và Ta sẽ giải quyết vấn đề ngôn ngữ cho con. Nếu có điều gì con định nói mà không nói được thì cứ nói với thánh giả rằng Chúa Giê-xu đã không giúp đỡ tôi trong việc này "

3. Đến Hoa Kỳ

Đến đây bỗng tôi nghe tiếng động cơ máy bay giảm dần tốc độ và xuất hiện hàng chữ "Xin khóa dây an toàn lại." Rồi tôi nghe người nữ tiếp viên nói "xin quý vị khóa dây an toàn lại, chúng ta sắp đáp xuống phi trường quốc tế Los Angeles. "

Một niềm vui tràn ngập trong tôi. Tôi đã được đến Hoa Kỳ, một đất nước ở đó mọi người đều tin cậy Đức Chúa Trời. Tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa Giê-xu, cảm ơn Ngài đã đưa con đến xứ sở là thiên đàng trên đất này. Xin Chúa cho con biết con phải nói điều gì với những người ở đây là những người đã hiểu biết rất nhiều về Ngài".

Tôi không hề biết rằng rất nhiều lần Chúa cần phải tỏ quyền năng kỳ diệu Ngài cho tôi khi tôi ở Mỹ bởi vì tôi không những chỉ cần nói tiếng Anh giỏi và có tiền để sống nhưng tôi còn cần phải hiểu được rằng hàng chữ trên giấy bạc "Chúng tôi tin cậy Thiên Chúa" không phải lúc này cũng đúng.

Tôi hồi hộp quá đến nỗi dường như không thể bước xuống máy bay được. Các tòa nhà đều to lớn và tân kỳ. Thật là tuyệt vời. Tôi đi dọc theo một hành lang dài dẫn đến đại sảnh, nơi người ta đang ngồi đợi và có bày bán rất nhiều hàng hóa. Tôi kêu lên "Đây không phải là Hoa Kỳ. Ma quỷ đã khiến máy bay đáp nhầm rồi. " Khắp mọi nơi tôi đều thấy những sách đồi trụy, quán rượu và dường như mọi người đều hút thuốc. Tôi cầu nguyện "Lạy Chúa, xin cứu con! Có điều gì sai trật ở đây?"

Chương 2 TIẾNG GIÓ THỜI ÀO ÀO

Tôi muốn chia sẻ với bạn cách mà Đức Chúa Trời đã hành động. Có lẽ, điều này sẽ giúp cho các bạn thấy được những gì mà Cứu Chúa của chúng ta có thể làm trong những ngày cuối cùng này. Và điều này cũng cho các bạn thấy rằng tất cả những gì ghi lại trong Kinh Thánh là sự thật, sự thật ngay cả trong thế hệ chúng ta đang sống ngày hôm nay.

Thường thường thì người ta nghĩ về Kinh Thánh như một cuốn sách "cũ kỹ lỗi thời". Họ tưởng rằng tất cả những gì mà Kinh Thánh ghi lại những điều xảy ra hàng bao thế kỷ trước, thì hôm nay những điều đó chẳng liên quan gì đến chúng ta cả. Nhưng tôi có thể chứng minh với các bạn rằng cuốn Kinh Thánh mà chúng ta đang có đây thực tế hơn một tờ nhật báo. Một tờ báo thường cho chúng ta biết những tin tức liên quan đến tù tội, chiến tranh, động đất và cách mạng. Còn Kinh Thánh thì cho chúng ta biết về ý chỉ của Thượng Đế và cho chúng ta thấy rõ quyền năng, ân điển và thương xót của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta tin Kinh Thánh như vốn có thật vậy thì chúng ta sẽ kinh nghiệm Đức Chúa Trời trong đời sống của chúng ta và trong xã hội chúng ta ngày hôm nay giống như Ngài đã hành động qua thế hệ và thời đại của Kinh Thánh.

Trước khi tôi chia sẻ với các bạn về cuộc Phấn hưng tại Indônêsiá và các phép lạ xảy ra tại đó, tôi xin các bạn cùng tôi mở Rôma 15:16 "...bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi nên chức việc của Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa và nên thánh bởi Đức Thánh Linh". Trong câu Kinh Thánh này, không những Phaolô nói về sự kêu gọi đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông mà còn nói về chức vụ của ông nữa. Phaolô hầu việc Chúa giữa những người ngoại không những bằng lời nói nhưng cũng bằng dấu kỳ và phép lạ bởi quyền phép của Đức Chúa Trời nữa (Rôma 15:18-19).

Tôi tin rằng đây cũng là đường lối mà Đức Thánh Linh muốn hành động qua đời sống của đây tớ Ngài ở thời đại này.

Hội Thánh tôi tại Indônêsiá, cũng biết về Thánh Linh, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và cũng biết nhiều về Kinh Thánh nữa, cũng như học thuộc lòng nhiều câu Kinh Thánh. Nhưng chúng tôi

chưa từng trải những kinh nghiệm về sự vận hành của Thánh Linh theo cách mà Sứ đồ Phaolô mô tả. Sứ đồ Phaolô giải thích thật rõ ràng là nhờ quyền năng của Thánh Linh mà ông giảng đạo không những bằng lời nói, bằng việc làm thôi đâu nhưng cũng bằng các dấu kỳ phép lạ nữa. Phaolô đi từ thành này sang thành khác, từ nơi này đến nơi kia rao giảng Tin Lành của Chúa Giêxu, ông không những chia sẻ cho họ Lời Đức Chúa Trời hằng sống, về đời sống Chúa Giêxu lúc Ngài còn ở trần gian mà cũng làm những dấu kỳ phép lạ mà Ngài đã làm.

Ngày nay, Thánh Linh cũng dùng Lời thánh của Ngài để chinh phục tội nhân, nhưng Ngài cũng muốn dùng chúng ta nữa. Ngài muốn hành động và thi thố phép lạ của Ngài qua đời sống của mỗi một chúng ta khi làm chứng cho Ngài.

Trong IITimôthê 1:7 chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời không chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát nhưng là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ.

Trong I Côrinhtô 12 thì quyền năng của Thánh Linh thể hiện qua sự ban phát ân tứ cho mọi người.

Trong ICôrinhtô 13 Đức Thánh Linh là Thánh Linh của sự yêu thương. Nhưng điều đó cũng chưa đủ, Thánh Linh cũng là Thánh Linh của tinh thần giề giữ và điều này chúng ta tìm thấy trong ICôrinhtô 14: Theo tiếng Hy Lạp thì "tâm thần giề giữ" có nghĩa là "trật tự" hay thứ tự". Như Phaolô đã nói trong Rôma 15 tôi tin rằng Thánh Linh hành động trong Hội Thánh Ngài bằng quyền năng như vậy.

Nhưng nhiều Hội Thánh và nhiều người trên thế giới ngày hôm nay không tin rằng những ân tứ thiêng liêng này vẫn còn có hiệu quả trong cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay. Thật đáng buồn! Kể từ cuộc Phục hưng tại Indônêsiá 1965 thì Đức Chúa Trời đã cho chúng tôi thấy rõ những ân tứ thiêng liêng thể hiện trong Hội Thánh. Chúng tôi tạ ơn Chúa về điều đó.

Nhiều người nói rằng vì Hội Thánh được thành lập nhằm ngày lễ ngũ tuần nên mới có những ân tứ thiêng liêng, còn chúng ta thì không cần những ân tứ thiêng liêng đó. Tôi không tin điều này. Tại sao? Vì các sứ đồ Phaolô, Giăng, Phierô ở 2000 năm trước đây đã cần đến sự vận hành về quyền năng của Thánh Linh trong sự hầu việc Chúa, thì trong thế hệ của chúng ta hôm nay lại cần nhiều hơn là

đường nào. Sa tan biết rõ thời kỳ cuối cùng của nó và biết Chúa Giê-xu sắp trở lại nên nó đem hết quyền lực của nó, hơn cả thế kỷ thứ nhất để tấn công vào con cái Chúa ngày hôm nay. Vì vậy, tôi tin rằng những Cơ đốc nhân muốn thắng quyền lực của Sa tan ngày nay thì chỉ có một cách duy nhất là nhờ quyền năng của Thánh Linh. Hy vọng duy nhất của Hội Thánh là hãy để cho những ân tứ thiêng liêng hành động trở lại

1. Quyền năng trong một cái hộp:

“Lạy Chúa, Ngài phán trong Kinh Thán 0h là Ngài có thể làm điều đó nhưng câu Kinh Thánh này là cho 2000 năm trước đây và bây giờ không còn thích hợp nữa, vì Hội Thánh chưa kinh nghiệm được điều đó”. Chúng tôi xưng tội như vậy.

Ngày nay, trong Hội Thánh chúng tôi có quá nhiều hộp để đựng nhiều câu Kinh Thánh khác nhau. Hộp này thì để đựng một câu xảy ra hằng bao thế kỷ trước, hộp kia thì đựng những câu Kinh Thánh nói rằng có thể xảy ra trong hiện tại nhưng chỉ xảy ra trong những hoàn cảnh nào đó thôi và những câu Kinh Thánh khác chỉ dành riêng cho người Ysoraên nên họ đựng vào một cái hộp khác và cứ như thế chúng tôi có rất nhiều hộp đến nỗi chúng tôi làm mất đi nhiều sứ điệp và ý nghĩa thật của Kinh Thánh.

Kinh Thánh thật là đơn giản. Kinh Thánh thích hợp cho chúng ta ngày nay, có ý nghĩa thật cho chúng ta cũng như cho những người sống cách đây 2000 năm. Đức Chúa Trời muốn thực hiện những điều Ngài đã phán trong Kinh Thánh qua đời sống chúng ta. Nếu điều gì trong Kinh Thánh không thật thì có lẽ đã không được ghi lại. Tôi tạ ơn Chúa vì khi Phấn hưng bắt đầu xảy ra thì Ngài đã cho chúng tôi đọc Kinh Thánh một cách hoàn toàn đơn sơ. Nan đề chúng ta là cứ tìm ý nghĩa thuộc linh trong Kinh Thánh bằng lý trí của mình, bằng sự đánh giá hạn hẹp của mình mà không tiếp nhận lời Ngài bằng tấm lòng.

Khi chúng tôi đọc trong Mác 16: 9-20 về những lời hứa của Chúa qua dấu kỳ phép lạ thì nhiều người nói rằng "ồ, chúng ta không tìm thấy những câu này trong Kinh Thánh của hai bản cũ nhất và vì không có trong đó nên tốt nhất là chúng ta nên đựng nó vào trong hộp và đóng kỹ lại".

Còn ICôrinhtô 12 thì nói gì? Nhiều người nói rằng: "Phao lô ghi lại những điều này vì bây giờ Hội Thánh còn ít người và mới

thành lập, họ còn yếu nên mới cần những ân tứ này. Còn chúng ta ngày nay Hội Thánh đã phát triển mạnh, có nhiều người tài giỏi và mọi việc đều trôi chảy nên chúng ta không cần đến những ân tứ siêu nhiên này nữa". Rồi đoạn này được đóng kín trong một cái hộp khác.

Kể đó chúng ta đọc ICôrinhtô 13 "Ở đây là đoạn chúng ta cần? Tình Yêu Thương. Tình yêu thương là một ân tứ tốt nhất" nhưng khi đọc đến đoạn 14 thì cho rằng những điều này không quan trọng lắm vì khi chúng ta yêu thương thì chúng ta có được mọi sự và chúng ta không cần sự gì khác nữa. Vì vậy tôi đặt ICôrinhtô 14 vào một cái hộp khác.

Tuy nhiên Kinh Thánh không phải giải nghĩa theo cách ấy. Kinh Thánh nói rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm việc trong quyền năng hoặc chỉ trong yêu thương hoặc chỉ trong trật tự nhưng cả trong ba cách như đã nói trong ICôrinhtô 12, 13, 14. Chúng ta không thể loại bỏ bớt phần nào trong những đoạn này.

2) Công vụ Các Sứ đồ đoạn 2 được lập lại

Tôi thuộc về Giáo hội Trưởng lão và mọi việc chúng tôi làm đều theo trật tự. Khi chúng tôi đến nhà thờ, mọi việc đều được viết sẵn trên giấy. Mục sư đọc trước một phần rồi Hội chúng đọc phần khác. Chúng tôi biết khi nào cầu nguyện, khi nào hát, khi nào đứng lên hay khi nào ngồi xuống. Tôi thật cảm ơn Đức Chúa Trời và ưa thích kỷ luật đó trong Hội Thánh chúng tôi.

Chúng tôi cũng có tình yêu thương hay nói đúng hơn chúng tôi có một ít tình yêu thương. Khi người ta mỉm cười với chúng tôi thì chúng tôi mỉm cười lại. Chúng tôi yêu người nào nếu họ yêu mình, còn nếu họ ghét mình thì chúng tôi chẳng thể nào yêu được.

Ngay trong Hội Thánh chúng tôi không có quyền năng gì cả. Khi cơn Phấn hưng đã xảy ra thì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng tôi tất cả những ân tứ của Thánh Linh cũng như ban cho tình yêu thương, quyền năng và trật tự. Tôi nhớ rất rõ là vào tối 26/09/1965 có khoảng 200 tín đồ đủ mọi lứa tuổi nhóm nhau lại để cầu nguyện. Đang khi chúng tôi cầu nguyện, thành linh có một cái gì kỳ lạ ngự trị. Nếu các bạn đọc Kinh Thánh trong Công vụ 2 thì sẽ hiểu được những gì xảy ra trong Hội Thánh chúng tôi. Chúng tôi đã đọc đoạn Kinh Thánh này rất nhiều lần, có người đã thuộc lòng đoạn này nhưng chúng tôi chưa bao giờ kinh nghiệm được những điều đó trong đời sống chúng tôi.

Vị Mục sư của chúng tôi thường nói rằng: "Từ khi Đức Chúa Trời đổ quyền năng Thánh Linh xuống Hội Thánh cách đây 2000 năm, nếu bạn là một thuộc viên trong Hội Thánh thì lẽ đương nhiên bạn nhận được Báp têm bằng Thánh Linh".

Trong Giăng 3:16 "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài". Dầu vậy không có nghĩa là tất cả mọi người trên thế gian này được lên thiên đàng cả đâu.

Mặc dầu Ngài đã ban Con một của Ngài nhưng người nào muốn lên thiên đàng thì phải tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của đời mình. Đối với sự đầy dẫy Thánh Linh cũng mang ý nghĩa tương tự. Đức Chúa Giê-xu đã ban Thánh Linh cho những người đã tin nhận Ngài và đã trở thành một chi thể trong thân thể Ngài. Tuy nhiên người ấy phải đạt đến mục đích của mình là có một kinh nghiệm cá nhân với Đấng Christ, qua sự đầy dẫy Thánh Linh. Điều này không thể nào đến một cách tự nhiên được nhưng mỗi người phải tiếp nhận riêng cho mình.

Chúng tôi ngợi khen Đức Chúa Trời vì nhờ đêm đặc biệt ấy mà Ngài đã mở mắt chúng tôi và trong tâm lòng chúng tôi khao khát đầy dẫy Thánh Linh. Chúng tôi nhớ lại điều Giăng Báp-tít đã nói "ấy là Đấng sẽ làm phép báp têm cho các ngươi bằng Thánh Linh và bằng lửa" (Mathiơ 3:11b). Nhiều năm trước đây chúng tôi đã bị sai lạc bởi những người giảng dạy. Họ nói rằng chúng tôi phải dựa vào kinh nghiệm của những người sống cách đây 2000 năm. Nhưng đêm Phấn hưng ấy Đức Chúa Trời phán với lòng chúng tôi rằng Cơ đốc giáo không lệ thuộc vào kinh nghiệm của người khác. Nó là một kinh nghiệm cá nhân sống động với Đức Chúa Trời. Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời về điều này.

3) Tiếng gió thổi ào ào và lửa

Đêm ấy, đang khi chúng tôi cùng nhau cầu nguyện, thình lình Thánh Linh Đức Chúa Trời đến với chúng tôi như Ngài đã đến trong ngày lễ Ngũ tuần. Trong Công vụ 2 Ngài đã đến từ trời như cơn gió thổi rất mạnh. Hôm đó, tôi ngồi cạnh chị tôi, tôi nghe tiếng gió thổi ào ào. Tiếng gió thổi nghe như tiếng của một cơn bão nhỏ trong nhà thờ. Tôi nhìn chung quanh nhưng chẳng thấy gì. Tôi quay sang hỏi chị tôi: "Chị ơi! Chị có nghe tiếng gì lạ không?"

"Có, nhưng hãy cầu nguyện đi? " Rồi chị bắt đầu cầu nguyện và cùng lúc đó những người khác

cũng bắt đầu cầu nguyện. Đây là một việc bất thường xảy ra trong Hội Thánh chúng tôi. Như các bạn đã biết, trong Hội Thánh chúng tôi, sự cầu nguyện cũng phải theo trật tự, hết người này rồi đến người khác. Chỉ cần một người cầu nguyện trong nhà thờ là đủ rồi vì mọi sự đều được viết sẵn trong chương trình thờ phượng. Nếu nhiều người cầu nguyện thì chắc phải viết một xấp giấy dày mới đủ. Nhưng ngay đêm đó, những thuộc viên của Giáo hội Trưởng lão đã khởi sự quên tất cả những thứ tự đã được viết sẵn để trước mặt cùng với những lời cầu nguyện viết sẵn. Họ bắt đầu cầu nguyện trong Thánh Linh. Trước hết thì cầu nguyện từng người và sau đó thì đồng loạt.

Tôi nói "Lạy Chúa Giê-xu, có điều gì xảy ra trong Hội Thánh con như thế này? Họ quên mất các thứ tự đã được viết sẵn".

Khi mọi người đang cầu nguyện, tôi nhìn lên Mục sư. Chao ôi! Sự lo lắng hiện ra trên nét mặt của ông. Ông ngồi ở phía trước tòa giảng và không biết làm thế nào để điều khiển 200 người này. Họ cũng nghe tiếng gió thổi ào ào nữa. Tôi quay lại nhìn khung cảnh xung quanh một lần nữa rồi chỉ thấy bốn bề yên tĩnh ngoại trừ tiếng gió thổi ào ào.

Kế đó, tôi nghe tiếng chuông cứu hỏa vang lên cấp bách. Đối diện nhà thờ chúng tôi là một đồn cảnh sát và trạm cứu hỏa. Nhân viên tại đồn cảnh sát này thấy nhà thờ chúng tôi phát hỏa nên ông rung chuông để cho cả làng biết để chữa lửa. Ở Indônêsi-a, đặc biệt là không có xe cứu hỏa. Khi có đám cháy, chúng tôi chỉ việc rung chuông báo động lên thì dân chúng biết có hỏa hoạn ở đâu đó và từ khắp mọi nơi trong làng, họ đem náo là gầu, thùng đựng nước hay các vật dụng khác để dập tắt ngọn lửa.

Khi họ đến thì thấy có lửa nhưng nhà thờ không bị cháy. Thay vì lửa thiên nhiên, thì đây là lửa từ trời của Đức Chúa Trời. Vì lý do này mà nhiều người tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của mình và họ cũng được báp têm trong Thánh Linh.

Là những người trong Giáo hội Trưởng lão, dĩ nhiên là chúng tôi không quen với những từ như "báp têm trong Đức Thánh Linh" hay "đầy dẫy Thánh Linh" và điều này là hoàn toàn mới đối với chúng tôi. Nhưng Đức Chúa Trời đã mở mắt cho chúng tôi và cho chúng tôi biết rằng đây là những điều mà chúng tôi phải kinh nghiệm trong cuộc sống của mình và không cần dựa trên kinh nghiệm của ngày lễ Ngũ tuần.

Để làm sáng tỏ vấn đề, tôi xin đưa ra một thí dụ. Chẳng hạn một ngày kia bạn yêu một thiếu nữ và Cha bạn đến nói với bạn rằng "Con ơi, ba biết con có yêu một người nào đó rồi phải không?" Bạn sẽ trả lời: "Dạ có, con đã yêu một cô kia và chúng con dự tính xin ba cho chúng con làm đám cưới trong dịp hè này" Rồi cha bạn nói: "Con ơi, con đừng làm như vậy, ba và má đã kết hôn cách đây 25 năm rồi và bây giờ con có thể dựa trên kinh nghiệm của ba và má và cứ tin rằng con đã kết hôn rồi".

Bạn nghĩ thế nào, bạn có đồng ý với cha bạn về tư tưởng ngỡ ngàng như thế không? Hay là bạn nói: "Ba ơi, dù ba có thể kết hôn đến một triệu lần, nếu ba muốn, nhưng điều đó không liên hệ gì với con cả vì con muốn kinh nghiệm việc hôn nhân. Ba càng nói đến việc thành hôn của ba chừng nào thì con lại muốn tiến đến hôn nhân chừng nấy. Ba càng nói đến sự kỳ diệu trong hôn nhân bao nhiêu thì con lại mong ước sớm được kinh nghiệm về hôn nhân bấy nhiêu.

Thật thế, chúng ta không thể nào tùy thuộc vào kinh nghiệm của ông cha nhưng chúng ta phải kinh nghiệm một cách cá nhân. Tôi tin rằng sự minh xác này là thật. Không những kinh nghiệm về sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-xu Christ nhưng cũng kinh nghiệm về sự nhận lãnh Thánh Linh. Các bạn không thể nào dựa trên kinh nghiệm của Phiêrô, Giăng và các nhân vật khác trong Kinh Thánh dù kinh nghiệm của họ có kỳ diệu đến mức độ nào đi chăng nữa thì chúng ta vẫn cần những kinh nghiệm đó cho riêng bản thân mình. Ngày nay có rất nhiều người thỏa lòng với kinh nghiệm của cha mình là đã kết hôn cách đây 25 năm?

Nhiều người ngày nay không ý thức được rằng mình đang thiếu quyền năng, tình thương và sự vui vẻ do đời sống họ chưa đầy đủ Thánh Linh.

4. Mẫu mực mới về sự thờ phượng.

Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời vì nhờ đêm ấy, Chúa đã tha thứ sự ngu dại của chúng tôi và Thánh Linh đã cảm hóa chúng tôi trong một phương cách với đầy quyền năng của Ngài. Tôi ngồi gần cuối nhà thờ vì thế nên trông rõ mọi việc xảy ra trong Hội thánh. Thình lình một chị ngồi trước tôi một băng ghế đứng dậy và bắt đầu giơ tay lên cầu nguyện. Tôi thưa với Chúa: "Lạy Chúa, chị này đã phá luật lệ của Hội Thánh, chúng con không được phép giơ tay lên khi cầu nguyện".

Khi đến nhà thờ, lúc nào chúng tôi cũng khoác một bộ mặt nghiêm trang và cầu nguyện cách kính cẩn. Nhưng trong đêm ấy, một người đàn bà đứng dậy và đưa tay lên hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện.

Rồi tôi lại thưa với Chúa nữa "Chúa ơi! Chị này làm sai rồi vì điều này chưa hề diễn ra trong Hội thánh. Đây không phải là cách thờ phượng của Hội thánh chúng con. "

Lúc đó Chúa nhắc tôi nhớ trong thi thiên 134:2 "Hãy giơ tay lên hướng về nơi thánh và ngợi khen Đức Giê-hô-va". Không! Chị này không theo nề nếp của Hội Thánh nhưng chị theo nề nếp của kinh Thánh. Tôi suy nghĩ: "Được rồi, nếu đây là lời giải đáp cho mình, mình sẽ để chị này tiếp tục."

Hai vị Mục sư ngồi phía trước lại càng kinh khủng hơn vì họ không biết phải làm gì. Dần dần cả Hội Thánh đều đứng dậy giơ tay lên trời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Tôi vẫn còn rất ngạc nhiên về những sự việc tiếp diễn. Tôi quay sang định nói với chị tôi, thì thấy chị tốt cũng giơ tay lên ngợi khen Đức Chúa Trời.

Rồi bỗng nhiên tôi chú ý đến một bà ngồi trước tôi. Đây là một người đàn bà ít học, bà ta không biết nói tiếng thông dụng ở Indônêxia, bà chỉ biết tiếng địa phương của mình thôi là tiếng của đảo Timor. Và dĩ nhiên là bà ta chẳng biết một tí gì về Anh ngữ cả, còn tôi thì biết được một ít vì nhờ học tại trường. Tôi nghe bà bắt đầu cầu nguyện lớn bằng tiếng Anh, lời lẽ rất văn hoa trong sáng "Oh Jesus, I love you. Oh, I want to take the cross and follow you. Oh, I love you, Jesus" (Chúa Giê-xu ôi, con yêu Ngài. Ôi con muốn vác thập tự giá mình mà theo Ngài, ôi hỡi Chúa Giê-xu, con yêu Ngài). Và bà ấy cứ tiếp tục nói thêm và thờ phượng Đức Chúa Trời.

Hai vị mục sư của tôi, không biết Anh ngữ nên tưởng rằng bà ấy nói bậy, rồi họ lên tòa giảng la lớn: "Chúa ơi, nếu điều này không đến từ Chúa nhưng từ ma quỷ vì ma quỷ thường gây ồn ào giao động thì xin Ngài đánh đuổi ngay đi." Nhưng họ càng cầu nguyện chừng nào thì Chúa Thánh Linh càng ngự xuống tràn dư dật.

Thế rồi, một người đàn ông khác ở bên góc kia cầu nguyện bằng tiếng Đức, ông đứng dậy và cứ cầu nguyện ca ngợi Chúa bằng những lời lẽ rất hay. Sau đó, nhiều người bắt đầu đứng dậy từ mọi chỗ trong nhà thờ, họ tôn vinh Đức Chúa Trời bằng mọi thứ ngôn ngữ. Thiên đàng đã đến trần gian vào đêm ấy và đó là một đêm đầy

phước hạnh. Một số người nói tiếng pháp, số khác nói các thứ tiếng địa phương khác nhau và có một bà nói mãi tiếng "Shalom, shalom" mặc dù bà ta không biết mình đang nói tiếng Hêborơ.

Khi hàng trăm người đến dập tắt ngọn lửa ở nhà thờ thì họ nghe mọi người trong nhà thờ đang cầu nguyện. Họ nói: "Có cái gì lạ lùng trong nhà thờ ngày hôm nay vậy?". Xưa nay chưa bao giờ có chuyện ồn ào như thế! Họ chưa bao giờ cầu nguyện lớn tiếng như vậy. Vì vậy cả đám đông kéo đến tận nơi để xem chuyện gì đã xảy ra và thay vì là 200 người thì bây giờ cả hơn 1000 người từ khắp nơi trong thị xã kéo đến.

Khi được Thánh Linh cảm động, những người này đều xưng tội và cũng tin nhận Chúa Giê-xu cho đời sống mình. Họ ăn năn và trở về nhà đem tất cả bùa ngải, những vật thờ cúng, những sách bói khoa, thiên văn giải nghĩa chiêm bao cùng những sách vở đòi trụ mang đến nhà thờ rồi dùng lửa mà thiêu đốt tất cả.

Đêm đó chỉ có Đức Thánh Linh cảm động lòng mọi người theo ý muốn Ngài và chẳng có ai đứng lên giảng cả. Cuộc thờ phượng kéo dài đến nửa đêm. Đức Chúa Trời bắt đầu tiết lộ nhiều tội lỗi và sự đến nhanh chóng của Ngài cho nhiều người biết. Khi họ nói lên những điều này thì đã đem lại nhiều ảnh hưởng mạnh mẽ cho nhiều người khác. Ô kỳ diệu thay! Đức Chúa Trời đã sửa sai những lầm lỗi trong đời sống của chúng tôi.

5. Một bài giảng bất ngờ

Thình lình có một người đi lên tòa giảng. Đây là một việc bất thường. Những tín đồ lâu năm trong Hội Thánh cũng không được đứng ở đó. Tòa giảng là nơi chỉ dành cho Mục sư hay các Trưởng lão trong Hội Thánh mà thôi. Nhưng anh này lên và mở Kinh thánh ra. Tôi buồn cười cho anh này vì anh này tin Chúa vừa cách đây vài ngày thôi. Tôi nghĩ: "Ô, tội nghiệp anh này quá, mới tin Chúa mấy ngày mà bây giờ đòi lên tòa giảng. Chắc là anh ta khùng rồi".

Nhưng anh ta không để ý đến điều đó, anh mở Kinh Thánh ra và nói: "Hỡi ông bà anh chị em yêu dấu, Đức Chúa Trời đã phán với tôi rằng đây là công việc của Đức Chúa Trời". Rồi anh ta mở sách Công vụ đoạn 2 và đọc câu 17 "Đức Chúa Trời phán: trong những ngày sau rốt Ta sẽ đổ thần ta trên khắp mọi xác thịt, con trai và con gái ta đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ và các người già cả sẽ có chiêm bao".

Sau khi đọc xong những câu này, anh bắt đầu giảng. Khoảng hơn nửa giờ, qua anh Chúa phán với Hội Thánh rằng, ngày mai tất cả tín đồ trong Hội Thánh phải đi ra giảng Tin Lành. Đến đây thì tôi không giữ im lặng được nữa, tôi đứng dậy nói: "Đây là điều không thể tin được. Làm sao tín đồ trong Hội thánh lại có thể đi ra giảng Tin lành? Chúng tôi chưa bao giờ học tại trường Kinh Thánh hay tại một Thần học viện nào cả. Ở trong Hội thánh lại có nhiều người mới tin Chúa làm thế nào chúng ta có thể đi giảng Tin Lành được? Không thể được.

Anh trả lời rằng: "Anh Mel Tari ơi, Chúa bảo tôi là chúng ta phải đi giảng Tin Lành, đây chính là nhiệm vụ của mỗi Cơ đốc nhân. Đây không phải là nhiệm vụ của Mục sư hay các Trưởng lão nhưng là của mọi Cơ đốc nhân, là những người làm phải chứng cho Đấng Christ".

Đến bây giờ thì tôi tin rằng đây là điều mà Hội Thánh chúng tôi đã thiếu sót và tôi nghĩ rằng đây chính là điểm mà chúng tôi đã ngồi lại cố tìm cho được các ý nghĩa thuộc linh về những điều trong Kinh Thánh và vì thế chúng tôi bỏ mất tính chất đơn sơ của Lời Chúa nên không tìm được gì cả.

Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời và qua đêm ấy, Ngài phán với chúng tôi: "ngày mai các ngươi phải đi ra giảng Tin Lành".

Trong ba tháng đầu, chúng tôi có 70 đoàn truyền giáo bao gồm các tín đồ, giảng Tin lành từ làng này, làng kia và hễ khi nào đi ra thì có những dấu kỳ phép lạ cặp theo và từ đó khởi đầu cho sự phục hưng Indônêxia.

Chương 3 ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI XỬ VỚI TỘI LỖI

Trong khi Đức Thánh Linh tuôn tràn vào Hội Thánh chúng tôi thì Đức Chúa Trời đối xử với tội lỗi mỗi cá nhân cách rõ ràng. Ngài đã ban cho nhiều người sự hiểu biết để tiết lộ những tội lỗi này.

Vào một đêm kia, có một chị em đến với một ông trong Hội Thánh và nói rằng: "Ông ơi, ông đã phạm tội là dâm và Đức Chúa Trời muốn ông xưng tội. Ông chưa bao giờ đem tội đó ra ánh sáng cả".

Người vợ của ông ấy ở đây, nghe nói và phát khùng lên, bà la lên: "À bây giờ tôi biết được chuyện bí mật của ông rồi." Ông ta chối: "Không, Không, tôi chưa hề làm việc ấy." Người đàn bà thật sự được ban cho ân tứ hiểu biết ấy nói: "Anh nói gì, anh chưa bao giờ làm việc ấy à? Bây giờ, tôi sẽ kể cho anh nghe chi tiết nhé" Rồi bà ta nói rõ ngay giờ, nơi chốn cùng tên của người đàn bà liên hệ phạm tội. Bà nói tiếp: "Sao, bây giờ anh còn chối nữa không?". Cuối cùng Thánh Linh của Đức Chúa Trời cảm động trên người này và ông ta xưng tội của mình. Còn bà vợ ông ta vẫn còn tức giận nên Đức Chúa Trời sai một người khác đến cảnh cáo tội lỗi của bà, rồi bà ta cũng ăn năn tội lỗi của mình.

Đêm ấy, tất cả Hội Thánh người nào cũng xưng tội của mình và Đức Chúa Trời đã thực sự tha thứ, xóa sạch tất cả tội lỗi của họ và khuyên họ trở nên những người sẵn sàng hầu việc Ngài.

Đồng thời cũng có nhiều người có bùa ngải ở nhà mà không muốn xưng tội ấy, vì thế Đức Chúa Trời lại cho vài anh em khác trong Hội Thánh biết đích xác tên người cùng nơi cất giấu bùa ngải, nên họ không còn chối cãi nữa và cuối cùng phải xưng tội và huỷ bỏ, trong việc này Chúa cũng mở mắt cho chúng tôi thấy rõ chân lý liên quan đến quyền lực của ma quỷ và nhiều người chưa ý thức được rằng mình đang ở trong xiềng xích của Sa tan.

1. Từ chối không xưng tội dẫn đến sự chết.

Có một người trong Hội Thánh được Chúa chỉ cho biết là người ấy có giấu một ít rượu trong nhà. Ông ta trả lời: "Tôi chẳng có chút rượu nào trong nhà cả" và từ chối không xưng tội. Đức Chúa Trời bèn cho nhiều người khác đến cảnh cáo anh ta và nói rằng, nếu ông cứ khăng khăng không chịu xưng tội thì sẽ chết trong vòng 24

giờ đồng hồ. Vì vậy những người này đến cho ông ta biết là Đức Chúa Trời hẹn trong 24 giờ đồng hồ hoặc là xưng tội hoặc là chết. Ngày hôm sau, khi người này đến nhóm họp thì cả Hội Thánh bảo ông rằng chỉ còn có một giờ đồng hồ để xưng tội. Họ bảo: "Nếu anh không xưng tội thì anh sẽ chết." Ông ta trả lời: tôi không sợ vì tôi không có rượu". Sau đó họ nói với ông là còn nửa giờ nữa và giúp ông ta xưng tội nhưng ông ta cứ nói: "Không, tôi chẳng có tội gì giấu kín cả." Họ năn nỉ khuyên ông "Hãy xưng tội ngay để được Ngài tha thứ." Khi chỉ còn 30 giây, ông ta nói rằng "Thôi, bực quá rồi, các ông đừng có nói với tôi cái chuyện phi lý ấy. Các người điên khùng rồi." Cuối cùng họ đồng ý với nhau đếm 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1. Và cuối cùng người đàn ông ấy ngã lã xuống rồi chết.

Sự việc này đã cảnh cáo nhiều người trước kia từ chối không chịu xưng tội, nhưng bây giờ cũng vội vã cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho mình. Trong cơn phục hưng tại Indônêsiya, xưng tội là một trong những đặc tính chính yếu vì Đức Chúa Trời muốn chúng tôi sống tự do khỏi quyền lực của tội lỗi và Ngài tẩy sạch lòng chúng tôi hầu cho chúng tôi sống một đời sống thánh khiết. Trước hết Ngài đem tất cả tội lỗi của chúng tôi ra ánh sáng, Ngài tha thứ khi chúng tôi ăn năn cũng như chữa lành những tấm lòng tan vỡ của chúng tôi. Chúng tôi cũng tuyên bố chấm dứt mọi ràng buộc với ma quỷ trong quá khứ. Rồi sau đó Ngài mới cho phép chúng tôi đi ra giảng Tin Lành và trong những lần ra đi này, chúng tôi càng thấy quyền năng của Đức Chúa Trời hành động rõ rệt hơn.

2. Không rượu, không thuốc lá

Trong cơn Phục hưng tại Indônêsiya, sau khi những người đã xưng tội theo như một trong những điều mà Chúa phán bảo đầu tiên là việc uống rượu. Họ không được dùng một thứ rượu nào vì thế tôi đổ bạn khi đến thành phố Soe của tôi mà kiếm ra được một ly rượu thì tôi xin chịu thua. Đức Chúa Trời đã cảm động chúng tôi trong cách đặc biệt đến nỗi mọi người đều ý thức rằng đời sống Cơ đốc nhân không chỉ là đời sống đầy dẫy Thánh Linh mà còn là đời sống thánh khiết.

Trong Thi 29: 2-3 "Hãy tôn Đức Giêhôva vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài, hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Ngài. Tiếng của Đức Giêhôva dội trên các nước, Giêhôva Đức Chúa Trời vinh hiển sấm sét trên các nước sâu". Một trong những bi kịch lớn nhất đó

là nhiều người muốn có được nhiều quyền năng của Chúa nhưng họ cũng muốn sống với tội lỗi. Vào một đêm kia, có một người đến xin tôi cầu nguyện cho anh được đầy đủ quyền năng của Đức Chúa Trời, nhưng tôi biết anh ấy vẫn còn hút thuốc. Tôi nói: "Anh bạn ơi, việc cầu xin quyền năng của Chúa thì thật là dễ, nhưng có điều là anh phải có mối lương giao với Chúa. "Anh ta trả lời: "Vâng tôi đã xưng mọi tội lỗi của tôi rồi". Tôi nói tiếp: "Thế thì tốt rồi, nhưng còn chiếc tàu thủy của anh thì sao?" Khi tôi nói "chiếc tàu thủy" là tôi ám chỉ đến việc hút thuốc lá. Khi bạn thấy một chiếc tàu ngoài biển, nó có hai ống khói và khói từ đó tuôn ra. Đó là tiếng lóng chỉ việc hút thuốc.

Rồi tôi nói: "Nếu anh muốn dâng ống khói của anh cho Chúa Giêxu thì tôi đề nghị ta nên cầu nguyện. Đức Chúa Trời của tôi là Đức Chúa Trời thánh khiết và thân thể của anh là đền thờ của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời ngự trong đời sống của anh thì Ngài không muốn khói thuốc của anh làm cho Ngài ngột thở".

Anh ấy trả lời: "Anh Mel Tari ơi, đó đâu phải là tội. Anh đã nói quá nhiều về việc này. Đức Chúa Trời dựng nên mọi vật (Kinh thánh nói trong 1 Tim 4: 4-5).

Tôi nghĩ: "Vâng, ma quỷ đôi khi giảng còn giỏi hơn Billy Graham". Rồi người đó bắt đầu giảng cho tôi I Ti 4: 4-5 và anh nói rằng Đức Chúa Trời khiến nên thánh mọi vật và nếu chúng ta cảm ơn Chúa mà nhận lấy thì được, vì nhờ Lời Đức Chúa Trời và nhờ lời cầu nguyện mà vật đó được nên thánh. Thuốc lá này là do Đức Chúa Trời dựng nên, nếu tôi cảm ơn Chúa và nhận lấy thì nó được nên thánh vì Lời Chúa phán như vậy.

Tôi nói: "Anh nói đúng lắm! Đây là nguyên tắc thật tốt. Mời anh sáng mai trở lại, tôi có vài điều muốn chia sẻ với anh." Chúng tôi từ giã nhau. Đêm ấy, tôi không thể ngủ được. Tôi đến với Chúa: "Lạy Chúa, anh bạn của con có một nguyên tắc thật tốt, anh ấy nói rằng mọi vật do Ngài dựng nên đều tốt lành và Ngài khiến vật đó nên thánh. Xin Chúa giúp đỡ để con có thể chỉ dạy cho anh ta một bài học về sự sai lầm trong quan niệm của mình. Đức Chúa Trời đã trả lời cho tôi: "Con cứ đi ngủ cho đến sáng mai, ta sẽ nói cách trả lời với anh ta cho con biết." Đến sáng, tôi thức dậy, Chúa bảo tôi đi ra phía sau bụi rậm kia và con sẽ thấy lời giải đáp tại đó. Khi tôi đến nơi thì thấy một ít đồ chó mửa và nước dãi của chó. Ngài phán với tôi:

"Đây là bài học cho anh bạn của con sáng hôm nay". Vì thế tôi đi về và chờ đợi anh ấy. Sáng hôm sau anh ấy đến gặp tôi ngay và nói. "Anh Mel Tari ơi, anh muốn nói với tôi điều gì sáng nay?". Tôi trả lời: "Tôi vừa mới nhận được một tin vui cho anh, mời anh đi theo tôi". Chúng tôi đến bụi rậm đó. Anh ta nghĩ có lẽ tôi sẽ chỉ cho anh xem cảnh mặt trời đang lên thật là đẹp. Tôi dẫn anh đến gần bụi nhưng không để cho anh thấy điều gì cả. Tôi nói: "Thôi, chúng ta hãy dừng lại đây. Tôi muốn nói với anh điều này, có phải anh vẫn giữ lập trường trên nguyên tắc là mọi vật do Đức Chúa Trời dựng nên đều tốt lành cả và chúng ta được phép nhận lấy vì nó được nên thánh bởi lời cầu nguyện và Lời Đức Chúa Trời chăng?"

Anh ta trả lời: "Vâng, đúng như vậy. Tôi vẫn làm như vậy!"

"Tốt lắm, bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện". Trước khi anh ấy nhận thức những gì sẽ xảy ra, tôi đặt tay lên vai anh và cầu nguyện: "Lạy Chúa Giêxu yêu dấu, con cảm ơn Chúa đã ban cho con một người bạn tốt và là người có một nguyên tắc hay ấy là mọi vật đều được Đức Chúa Trời khiến nên thánh. Con cảm ơn Ngài vì người bạn này tôn kính Ngài bằng cách tiếp nhận các vật dựng nên trên thế gian này. Xin Ngài khiến nên thánh mọi vật tại đây và cho anh bạn con vui thích mà nhận lấy. Amen".

Khi tôi chấm dứt lời cầu nguyện xong, tôi chắc anh ta nghĩ là tôi sẽ lấy ra trong túi một trái chuối hay một vật gì khác đưa cho anh. Nhưng tôi nói: "Bạn ơi, bây giờ tôi muốn anh chứng thực lời nói của anh. Anh đã nghe tôi cầu nguyện và xin Đức Chúa Trời khiến nên thánh mọi vật ở đây. Anh có tin rằng mọi vật ở đây đều được nên thánh theo lời Đức Chúa Trời không?" Anh ta gật đầu và trước khi anh ta nhận định được điều tôi làm thì tôi múc một muỗng cà phê nước dãi của chó, mỉm cười và hỏi anh: "Bạn ơi, bạn có thích dùng thứ này không? Rồi đưa cái muỗng gần đến miệng anh (tuy nhiên tôi cẩn thận không để sát miệng). Anh nhìn thẳng vào tôi và nói:

"-Anh Mel Tari ơi, đừng chơi sô nữa. Không, tôi không có ý đó đâu"

Tôi đưa cái muỗng gần hơn nữa, anh ta hét lên: "Đừng, đừng làm như vậy nữa".

"Nào, bây giờ anh còn giữ vững lập trường của anh nữa không? Mọi vật Đức Chúa Trời dựng nên đều tốt lành cả, anh không tin rằng lời cầu nguyện của tôi như vậy là đủ rồi sao?"

Cuối cùng anh nói: “Anh Mel Tari ơi, tôi xin lỗi anh, tôi nhận biết rằng nguyên tắc đó không còn đúng nữa”.

Nhiều lần chúng tôi đã đứng vững trên những nền tảng sai lầm, nhưng Chúa Giêxu muốn chúng tôi trở thành thánh khiết. Kinh Thánh nói rằng chúng tôi là dân thánh, chúng tôi thuộc về nước thánh vì thánh có nghĩa là thánh, không hơn, không kém. Cảm tạ Chúa Giêxu. Đức Thánh Linh cho chúng tôi bước đi trong đời sống thánh khiết.

Chương 4 **THỜI ĐẠI PHÉP LẠ**

Qua đoàn truyền đạo của chúng tôi cũng như những đoàn khác Đức Chúa Trời đã thi thố nhiều phép lạ để chứng minh rằng quyền năng của Ngài ngày nay vẫn y nguyên như ở thế kỷ thứ nhất: Ngài không hề thay đổi.

1. Lấy danh Ngài mà trừ quỷ.

Tôi nhớ rõ một ngày kia, một trong những đoàn truyền đạo của chúng tôi đi vào một làng kia để giảng Tin Lành. Một pháp sư ở đó ra nói với đoàn: "Các ông có thể giảng về Giêxu cho chúng tôi, nhưng chúng tôi cũng muốn nói cho các ông biết về thần mà chúng tôi thờ lạy bao lâu nay. Nếu chúng tôi muốn chữa bệnh thì thần cũng chữa bệnh. Nếu chúng tôi cần mưa thì thần làm mưa. Hễ việc gì mà chúng tôi cần thì thần đều đáp ứng cả. Chúng tôi cũng có kinh thánh riêng nữa và thần của chúng tôi cũng cung cấp mọi nhu cầu theo sự giàu có của họ". Dĩ nhiên Kinh Thánh của họ không giống như của chúng ta nhưng họ cũng từng trải nhiều kinh nghiệm siêu nhiên mà các quý đã bày tỏ và họ đã thờ phượng chúng. Rồi ông pháp sư này nói với đoàn: "Nếu các ông nói với chúng tôi về Chúa thì xin các ông cầu xin Ngài chứng tỏ Ngài có quyền hơn các thần của chúng tôi". Đoàn truyền đạo không biết làm thế nào, họ bèn cầu nguyện xin Đức Chúa Trời dạy dỗ, Ngài phán với họ: "Hãy bảo cho những người này rằng nếu họ muốn Ngài bày tỏ quyền năng của Ngài hơn các thần khác thì hãy mời tất cả các pháp sư trong làng lại, bây giờ Ngài mới hành động". Vì thế đoàn truyền đạo nói với vị pháp sư trưởng: "xin các ông tập hợp dân chúng lại, rồi bảo họ đến đây thì sẽ thấy việc lạ xảy ra". Vị pháp sư trưởng rất hồi hộp và nóng lòng muốn chứng kiến quyền năng của Chúa nên ông ta tập hợp dân chúng rất mau lẹ khoảng 1000 người và vị pháp sư trưởng ngồi đối diện với đoàn truyền đạo.

Tất cả đoàn viên trong đoàn đều giơ tay lên trời và cầu nguyện: "Lạy Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài phán với chúng con: 'Hãy đi ra giảng Tin Lành, người nào tin cũng được dầu lạ này, lấy danh Ngài mà trừ quỷ'. Lạy Chúa, dân chúng ở đây muốn Ngài bày tỏ quyền năng của Ngài vì Ngài có quyền trên các thần của họ. Bây giờ trong danh Chúa Giêxu, chúng con cột trời và ném xa mọi thế lực của ma quỷ đã ngự trị tại làng này và trên dân chúng này từ bao thế

kỷ nay. Vì huyết của Chúa Giê-xu đã chảy từ đồi Gô-gô-tha, chúng con ra lệnh cho các quỷ phải ra khỏi đây. Nhân danh Chúa Giê-xu".

Sau lời cầu nguyện đơn sơ này mọi người đồng thanh đáp "A-men" và họ ngồi nhìn nhau chờ đợi Đức Chúa Trời hành động. Đời sống của mỗi Cơ đốc nhân thật là đơn sơ. Nếu nếp sống của Cơ đốc nhân rắc rối và phức tạp thì ở các xứ lạc hậu này chúng tôi chẳng bao giờ trở thành Cơ đốc nhân đâu. Khi Kinh Thánh dạy điều gì, thì chúng tôi tin y như vậy, tin cậy yên tâm và chờ đợi Đức Chúa Trời hành động.

Cám ơn Chúa về sự đơn sơ của Tin Lành. Nhiều khi chúng tôi thường ngớ ngẩn khi đọc đến các đoạn Mác 16:9-20 lại thắc mắc là tại sao những câu này không tìm thấy trong các bản cũ nhất? Vì vậy chúng ta đào một lỗ hồng tại đây và đào một lỗ khác để chôn lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta học đoạn này trong 10 năm và nói rằng: "Ồ, trong bản văn này của chúng ta có, nhưng bản kia lại không có, cho nên chúng ta hãy cân nhắc và suy nghĩ trước khi quyết định nên tin bản văn kinh thánh nào".

Những người Indônê-sia chúng tôi không học thức đủ để làm chuyện ấy. Các nhà truyền giáo giới thiệu với chúng tôi "Cuốn sách cũ kỹ, lỗi thời" và bảo cho chúng tôi biết, đó là Lời của Đức Chúa Trời để chúng tôi tin. Vì thế chúng tôi tin ngay. Nếu chúng tôi có ngu dại mà làm điều ấy thì nguyện Đức Chúa Trời dùng sự ngu dại của chúng tôi để làm vinh hiển danh Ngài và bởi quyền năng của Ngài, Ngài đã minh chứng cho chúng tôi thấy rõ Lời Ngài là thật. Tôi Cảm tạ Chúa vì bởi quyền năng của Thánh Linh mà chúng tôi ở Indônê-sia đã kinh nghiệm được tất cả mọi điều Ngài hứa trong Mác 16.

Cám tạ Đức Chúa Trời là Đấng đã phán: "Họ nhân danh Ta mà trừ quỷ". Tôi vui mừng vì lúc bấy giờ đoàn truyền đạo không nghĩ về Mác như các học giả Kinh Thánh đã nghĩ, nhưng họ tin cậy vào Lời Chúa Giê-xu đã phán. Cả đoàn ngồi đó và chờ đợi. Họ nhìn nhau, cùng cười, và cùng ngợi khen Đức Chúa Trời. Ngay khi ấy, vị pháp sư trưởng bắt đầu run rẩy. Rồi ông ta hét lớn và nói:

"Hỡi các ông các anh, tôi cần Đức Chúa Trời của các ông ngay bây giờ".

Thật là một chuyện biến đột ngột, các đoàn viên trong đoàn cũng chẳng biết nói làm sao nữa. Cuối cùng một đoàn viên hỏi:

"Thưa ông, tại sao ông lại thay đổi ý kiến nhanh như vậy?".

Ông ta trả lời: "Ồ Chúa Giê-xu có quyền hơn ma quỷ".

Một người trong đoàn hỏi: "Làm sao ông biết được điều đó?"

"Tôi là pháp sư, tôi thường nói chuyện với quỷ, tôi còn biết tên từng quỷ nữa. "

Vài người trong đoàn lại hỏi: "Vậy có chuyện gì xảy ra mà chúng tôi không biết gì cả?"

"Có, có, tôi biết. Khi các ông cầu nguyện trong danh Chúa Giê-xu và trói buộc quyền lực của ma quỷ tại đây, ra lệnh cho chúng chạy thì các ông có biết chuyện gì xảy ra không?"

"Không, chúng tôi không biết. Ông hãy nói cho chúng tôi biết việc gì đã xảy ra".

"Tôi thuật lại cho các ông nghe. Tôi nhìn bằng con mắt riêng của tôi và nghe bằng lỗ tai riêng về những tiếng nói của ma quỷ trong làng này: Chúng họp nhau lại từng con một, từ nhỏ đến lớn, chúng vừa chạy vừa la hét: "Giê-xu không cho phép chúng ta ở đây. Chúng ta phải đi vì Giê-xu cần dân làng này." Quả thật Giê-xu là Đức Chúa Trời vĩ đại, tôi muốn biết Giê-xu.

Đoàn truyền đạo liền bày tỏ đơn sơ rằng: "Nếu ông muốn biết Chúa Giê-xu, chúng tôi sẽ chỉ cho ông cách đến với Ngài". Vì vậy họ mở Kinh Thánh ra và chỉ cho ông cách tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình. Sau đó dân làng cũng đến tiếp nhận Chúa cách như vậy. Ngợi khen Đức Chúa Trời.

Nhiều người cho rằng việc trừ quỷ chỉ diễn ra cách đây 2000 năm rồi nhưng chúng tôi lại vừa chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời hành động ngay tại Indônê-sia. Vì sao? Vì ma quỷ biết ngày của nó gần hết nên nó càng ra công ráng sức sử dụng hết mọi quyền lực để tấn công vào Đạo Chúa. Nếu chúng ta muốn thắng được cuộc chiến này và chinh phục nhiều người cho Christ thì chúng ta cần quyền năng của Đức Chúa Trời ngay bây giờ và chúng ta lại còn cần hơn nữa, hơn cả những người sống cách đây 2000 năm. Thật là kỳ diệu khi thấy cả một bộ lạc trọn vẹn tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình.

2. Quyền năng trên rắn

Trong Mác 16: 18 "Bắt rắn trong tay, nếu uống giống chi độc cũng chúng hại gì..." Điều này chứng tỏ quyền năng của Cơ đốc nhân trên thế giới loài vật. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng Adam và Èva, Ngài phán cùng họ: "Người sẽ quản trị loài súc vật, người có

quyền trên chúng nó". Nhưng khi con người 'đã phạm tội', họ đã làm mất quyền năng đó. Đôi khi một con chó cũng có thể cắn chúng ta vì nó không tôn trọng chúng ta như một tạo vật cao nhất của Đức Chúa Trời.

Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì nhờ sự tin cậy nơi Chúa Giê-xu, quyền năng trên thế giới loài vật đã hoàn lại cho chúng tôi. Có thể các bạn ở những nơi có xe hơi, xe lửa, máy bay thì không cần quyền năng này nhưng sống trong rừng già thì thật tình chúng tôi rất cần. Đi trong rừng rậm đôi khi chúng tôi gặp nào là cá sấu, cạp hay là rắn độc, nhiều lần chúng tôi đã nói với rắn độc: "Hỡi rắn, Hãy dừng lại để ta đi qua" tức thì rắn liền dừng lại và chúng tôi đi qua, rắn chẳng làm gì cả. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng tôi quyền năng trên thế giới loài vật.

Ồ xứ chúng tôi có rất nhiều bò cạp. Nếu bạn bị cắn thì sẽ nhức nhối vô cùng nhưng tôi có thể nói với các bạn là khi đã có quyền năng trên thế giới loài vật thì nếu một con bò cạp có cắn thì lập tức chúng tôi nhân danh Chúa Giê-xu và sự đau đớn biến mất. Bò cạp và những con vật khác không được phép đá động dân chúng tôi vì chúng tôi là vật thọ tạo cao nhất của Đức Chúa Trời là Đấng đã phục hồi quyền quản trị loài vật cho chúng tôi.

Chị của tôi và một anh em khác hầu việc Chúa tại một khu rừng rậm ở Sumatra. Nhiều lần họ phải vượt qua sông. Một ngày nọ anh em cần phải vượt qua sông, anh ấy không biết bơi và lúc đó là nước lớn nên đã dâng cao đến khoảng lưng quần của anh. Những người Hồi giáo và những người ngoại đứng trên bờ cười lớn: "A ha, anh này tới số rồi".

Khi anh cố gắng hết sức để lội qua sông, bỗng nhiên có một con cá sấu lội đến định ăn thịt anh. Khi còn cách khoảng 2 thước và đang chuẩn bị dùng đuôi để quật anh, (sức quật của đuôi sấu có thể đập vỡ chiếc ca nô làm hai mảnh). Vì vậy, khi nó đến gần, anh hoàn toàn không biết làm gì để bảo vệ mình cả.

Thình lình anh nhớ Mác 16: 18 và đứng giữa dòng sông anh ta la to: "Hỡi sấu, ta nhân danh Chúa Giê-xu truyền cho ngươi hãy rời khỏi đây. Nhưng những con sấu vẫn tiếp tục lội gần anh hơn nữa thước nữa, rồi vụt một cái quay mình mau lẹ và bơi đi mất. Những người Hồi giáo và người ngoại đứng trên bờ sông ngạc nhiên nói:

-“Chúng ta chưa bao giờ thấy chuyện lạ này. Cá sấu mà vâng lời người đó?”

Cá sấu là con vật ngốc nhất trên thế giới này, nó có một bộ óc rất nhỏ. Nếu huấn luyện cho con chó hay con mèo biết vâng lời người ta thì dễ hơn là huấn luyện cho một con cá sấu. Nhưng tôi muốn nói với các bạn là khi Đức Chúa Trời phán thì cá sấu cũng phải nghe theo. Một lần nữa, quyền năng của Đức Chúa Trời được thực hiện trước mắt người ngoại và kết quả là họ tìm đến với Ngài.

3) Chết độc trở nên vô hại

Lời Chúa phán: "Nếu uống giống chi độc cũng chẳng hại gì". Một ngày kia Chúa sai chúng tôi đi vào một làng kia trong rừng già. Đó là nổi kinh khủng nhất, ở gần Kupang, thành phố chính của đảo Timor. Khi chúng tôi bảo cho mọi người hay là sắp đi đến làng ấy, họ không tin và bảo: "Đừng đi đến đó, nếu các anh đến là sẽ bị giết. Tại sao? Vì đó là nơi chuyên môn pha thuốc độc và làm bùa ngải. Nếu một người nào dừng lại xin ly nước lạnh thôi, thì cũng bị họ bỏ thuốc độc vào, nếu uống thì sẽ chết ngay. Vì vậy nhiều người bạn khuyên chúng tôi đừng đến đó giảng Tin lành. Nhưng cuối cùng Đức Chúa Trời vẫn sai chị em tôi, anh rê tôi cùng bốn người khác nữa đi đến đây. Chúng tôi nghĩ; nếu chúng tôi chết là chết vì vâng lời Chúa đến đây ". Thật sự thì chúng tôi cũng khiếp đảm nhưng Chúa nâng đỡ chúng tôi "nếu uống giống chi độc cũng chẳng hại gì." Khi chúng tôi đến nơi, điều đầu tiên dân chúng tại đây làm là cho chúng tôi thức ăn và nước uống. Mọi người đều nhìn xem coi chúng tôi có khiếp đảm không? Nhưng chúng tôi tin cậy Chúa, cứ ăn vì rất đói bụng và vì đi nhiều dặm đường. Sau khi ăn xong chúng tôi bắt đầu giảng Tin lành. Nhiều giờ trôi qua, đến khi chúng tôi chấm dứt buổi nhóm, có một người đến nói với chúng tôi rằng:

-Thưa các ông, chắc các ông có một quyền lực nào trong các ông.

-Chúng tôi trả lời: "Không, chúng tôi không có quyền lực nào cả"

-Các ông nói dối.

-Thật đó, chúng tôi chỉ là người như các ông, chúng tôi làm gì có quyền lực.

-Không, tôi không tin các ông, nếu các ông nói không có quyền lực gì thì có thể có một quyền lực rất lớn đã bảo vệ các ông.

Tôi hỏi: "ông nói thế có nghĩa gì?"

-Khi các ông ở đây, chính tôi đã bỏ thuốc độc mạnh nhất vào thức ăn của các ông và các ông sẽ chết trong vòng 3 phút, tôi thấy không có gì xảy ra cả. Và bây giờ, sau hai giờ trôi qua cũng không có chuyện gì xảy ra cả. Các ông chắc có nhiều quyền hay có một quyền rất cao đang bảo vệ các ông.

Chúng tôi bắt ngay vào điểm ông nói và trả lời: “Vâng quyền phép của Đức Chúa Trời đang ở cùng chúng tôi”.

Ông ta hỏi ngay: “Quyền đó là quyền gì? Tôi đang cần ”

Chúng tôi giải thích cho ông ta về tình yêu thương của Chúa Giê-xu và nói cho ông về Cứu Chúa kỳ diệu, quý báu nhất của chúng tôi.

Ông nói: "Ồ, các ông không cần giảng thêm chỉ cần một phút thôi cũng đủ để tôi đem cuộc đời mình quay về cùng "Đấng Christ". Ông ta chạy ngay về nhà, đem tất cả bùa ngải cùng các thứ khác thuộc quyền lực ma quỷ đến và thiêu đốt trong lửa.

Ông nói: "Lạy Chúa Giê-xu, xin Ngài tiếp nhận đời sống con giờ này. Ngài thật là kỳ diệu."

4. Vượt qua các dòng sông sâu

Chúa cũng sai một đoàn truyền đạo khác đi đến một vùng trong đảo Timor. Họ phải vượt qua một con sông mới đến đó được. Nhưng không có một chiếc cầu nào. Con sông Noemina rộng khoảng 300 mét (hơn 300 yards) và là con sông lớn nhất ở đảo Timor. Vào mùa lụt, sông này sâu khoảng 9 mét (25 feet). Nước chảy rất xiết, ngay cả những cây lớn cũng bị nó cuốn phăng ra biển. Khi đoàn truyền đạo đến bờ sông thì kinh hoàng. Không người nào dám vượt qua sông nhằm mùa nước lụt và ngay cả những người điên cũng không làm như vậy nữa. Vì vậy đoàn dừng lại nơi bờ sông và cầu nguyện: "Lạy Chúa, chúng con phải làm gì?"

Một trong những đặc tính của cuộc Phục hưng tại Indônêxia là trước khi chúng tôi đi giảng đạo thì thường Chúa cho chúng tôi biết mọi chi tiết để chúng tôi phải làm gì. Chúng tôi ghi lại trên giấy và làm theo cách chính xác. Nếu Ngài bảo chúng tôi dừng lại chỗ này hoặc đi giảng chỗ kia thì chúng tôi vâng lời và thi hành. Bấy giờ Chúa phán cùng họ: "Các con phải vượt qua sông". Thường thường thì khi đoàn đi ra làm chứng là nhằm lúc trời nắng ráo. Mùa mưa ở Indônêxia mới thật đúng ý nghĩa của chữ mưa, đôi khi nó kéo dài 40 ngày đêm không dứt. Nếu đi đâu xa mà gặp mưa như vậy thì thật là

phiền phức. Điều kỳ diệu nhất mà Kinh thánh nói đó là "Đức Chúa Trời sẽ cung cấp mọi nhu cầu cho anh em".

Nhiều lần chúng tôi đi ra mà chẳng đem theo dù hoặc áo mưa gì cả. Chúng tôi cầu nguyện với Chúa: "Lạy Chúa, Ngài bảo chúng con ra đi, nhưng chúng con chẳng có dù hoặc áo mưa. Xin Ngài bảo vệ chúng con khỏi sự ướt át". Chúa trả lời: "khi nào các người cầu xin và tin thì các người sẽ nhận được điều đó". Vì chúng tôi không đi đến những nơi tội lỗi hay đi vòng vo không mục đích nhưng vì chúng tôi đi rao giảng Tin Lành nên Đức Chúa Trời gìn giữ chúng tôi khỏi sự ướt át. Chúng tôi thấy mưa cách chúng tôi 4 hay 5 mét phía trước hoặc phía sau, hoặc bên phải hay bên trái, nhưng không một giọt nào rơi trên chúng tôi. Khi chúng tôi đến làng để giảng, thì dân chúng hỏi chúng tôi:

-Các ông từ đâu đến?

Chúng tôi trả lời: "Chúng tôi vừa ở cách đây hơn 80 km"

-Các ông có gặp mưa không?

-Có chứ.

Khi họ nhìn thấy chân chúng tôi lấm đầy bùn thì lại càng ngạc nhiên hơn khi thấy thân thể chúng tôi khô ráo. Chúng tôi kể lại cho họ nghe cách Đức Chúa Trời gìn giữ chúng tôi khỏi mưa như thế nào thì họ tỏ vẻ không tin. Nhiều lần họ cố tìm xem thử chúng tôi có dấu áo mưa ở đâu không nhưng chẳng tìm thấy gì, vì Đức Chúa Trời gìn giữ chúng tôi.

Đó cũng là điều Đức Chúa Trời sẽ làm để cho đoàn truyền đạo vượt qua sông. Những người ngoại tự tập trên bờ hỏi:

- Các ông là ai?

- Chúng tôi là đoàn truyền đạo đi giảng Tin Lành

- Các ông đi đâu bây giờ?

- Chúng tôi qua bên kia sông và Chúa bảo chúng tôi phải vượt qua ngay giờ này.

- Các ông đừng đi! Nếu các ông đi thì giao mạng sống cho Chúa gấp vì chắc chắn sẽ bị chết đuối ngay - một người ngoại nói.

Ngay cả một Cơ đốc nhân vững vàng nhất cũng nói: "Chúa bảo chúng ta hãy khôn ngoan như rắn. Bây giờ hãy dùng lý luận hợp lý để ở bên này mà sống đi".

Đôi lúc, có những Cơ đốc nhân cố giảng cho bạn nghe những bài thật hay nhưng không phải lúc nào cũng đến từ Đức Chúa Trời.

Lắm khi ma quỷ giảng còn hay hơn chúng ta giảng nữa, nhưng nó không... giảng Tin Lành.

-Nếu các ông vượt qua sông ngay bây giờ thì các ông sẽ chết và như vậy không còn ai phục vụ Chúa cả. Tốt hơn là nên nán đợi trong vòng hai ba ngày nữa khi nước đã rút xuống rồi chúng tôi sẽ giúp các ông đi qua.

Đoàn truyền đạo nói với đám đông: - Không, chúng tôi không ở lại vì Chúa bảo chúng tôi phải vượt qua sông ngay bây giờ.

Nói như vậy nhưng họ cũng hơi nao núng. Anh rê và chị tôi cũng dừng ở đấy. Họ thực sự chưa biết phải làm gì vì những người bạn của họ cứ nói: "Đừng đi bây giờ, đừng đi bây giờ". Bỗng nhiên một trong những người em họ của tôi nói: "Chúa đang cảm động lòng tôi! Hỡi các bạn trong đoàn, nếu các bạn muốn nghe theo tiếng cổ vắn của vài người thì các bạn hãy nghe theo họ. Hãy chờ đợi hai, ba ngày nữa rồi đi nhưng tôi muốn theo Chúa và vâng Lời Ngài ngay bây giờ". Chúa bảo chúng ta phải vượt qua sông ngay giờ này và chúng ta phải vâng lời ngay giờ này, không nên chờ dịp khác". Chúa bảo với chúng ta như Ngài bảo với Giôsep khi thiên sứ đến, ông phải đem Mari và hài nhi Giêxu trốn khỏi xứ để qua Ai cập lúc ban đêm. Nếu Giôsep không vâng lời Chúa ngay lúc ấy và chờ đến sáng mới đi thì kết quả đáng buồn như thế nào? Chắc là Chúa Giêxu sẽ bị giết.

Trong khi những người khác vẫn chờ đợi vì họ sợ không biết phải làm gì thì người em họ của tôi cương quyết: "Các bạn ở đây chờ, còn tôi thì đi ngay bây giờ".

Anh liền bước ngay xuống nước. Mọi người trên bờ la lớn: "Đừng đi nữa, anh sẽ chết ngay".

- Nhưng nếu tôi chết, hãy nói cho cả thế giới biết rằng tôi không chết vì tôi ngu dại nhưng chết vì vâng lời Chúa.

Bước chân thứ nhất của anh xuống thì nước đến mắt cá và sau đó khoảng giữa đầu gối. Đứng ở giữa sông, người em họ của tôi la lớn: "Tốt hơn hết là các bạn nên đi ngay đi, nước không sâu lắm đâu".

Họ hỏi lại anh: "Anh đang đứng ở dưới đáy sông hay trên mặt nước?"

- Tôi không biết nhưng tôi cảm tưởng như là đang đứng dưới đáy. Đáy sông ở dưới chân tôi." Nhưng mọi người đều biết rằng ở đó

sâu từ 7 đến 9 mét. Khi họ nhìn thì dường như anh đang đứng lên mặt nước. Anh gọi một lần nữa:

- "Tôi nói với các bạn tốt nhất là nên đi ngay"

Cả đoàn thảo luận và quyết định "Chúng ta phải đi ngay vì Chúa đang hành động, nếu trì hoãn và sau đó có muốn đi thì cũng không được. Lúc bấy giờ mới khôn nạn cho chúng ta".

Cả đoàn đều bước như người thứ nhất đã làm. Họ kinh nghiệm cùng một cảm giác là như đặt chân ở dưới đáy sông. Khi những người còn lại trên bờ (người ngoại và một số Cơ đốc nhân) thấy điều đó xảy ra, họ tưởng như nước không sâu lắm nên bắt chước bước xuống. Khi bước xuống, họ bị chìm ngay. Lời Chúa trong Êsai nói "Khi người vượt qua các dòng nước, nó chẳng phủ lấy người". Hỡi tất cả mọi người thân mến, đó là Lời Chúa.

5. Thức ăn được nhân lên gấp bội

Một phép lạ đặc biệt nữa xảy ra cho đoàn truyền giáo khi họ đi giảng đạo đến một làng họ tên là Nikiniki cách thành phố Soe nơi chúng tôi độ 24 km (15 dặm). Lúc bấy giờ Chúa đã dùng họ để đem nhiều người đến với Đấng Christ.

Theo thường lệ thì đoàn đến nhà ông mục sư và ở tại đó. Vị Mục sư ở làng này lại là chú của tôi. Bấy giờ thì thím tôi (bà mục sư) rất bối rối vì có nhiều người mà trong nhà không có thức ăn để thết đãi tất cả. Trong khi đó ở Timor đang gặp cơn đói kém. Đoàn gồm 20 người nhưng sau đó người Trưởng đoàn nói với bà:

-Thưa bà, Chúa cho tôi biết rằng, bà có 4 củ năng ở trong bếp và bà hãy nấu lên. Đó là bữa ăn của chúng ta.

-Làm thế nào các ông biết tôi có 4 củ năng? Bà hỏi.

-Tôi không biết. Chúa bảo tôi như vậy.

Đoạn bà vào bếp và thấy có đúng 4 củ năng như điều Chúa đã phán với anh trưởng đoàn. Bà nghĩ: "Nếu Chúa cho anh trưởng đoàn biết thì tốt hơn hết là mình nên vâng lời Chúa." Sau khi nấu chín xong, anh trưởng đoàn đến nói với bà: "Xin bà vui lòng nấu nước trà.". Thím tôi chỉ còn đủ trà và đường để nấu cho hai người nhưng bà vẫn vâng lời. Anh trưởng đoàn nói tiếp: "Xin bà đổ nước trà vào bình và khuấy đều lên với đường để cho mọi người uống sau khi ăn bánh." Bà làm theo y như vậy. Sau đó bà lấy 4 củ năng chín đó làm thành một ổ bánh mì nhỏ và đặt nó trong một cái đĩa rồi cầu nguyện. Anh trưởng đoàn cầu nguyện. Khi cầu nguyện xong, Chúa

bảo họ lấy cho mỗi người khách một cái đĩa và cũng phát cho mỗi người một cái tách đựng nước trà nữa. Rồi Chúa phán với một trong những đoàn viên: "Hãy bảo với bà Mục sư chính bà hãy bẻ bánh ra từng miếng để vào từng đĩa một cho đến khi nó đầy." Mặc dầu bà nghĩ "Thật là khó xử vì chỉ có một cái bánh nhỏ nếu có bẻ ra thì cũng không đầy một cái đĩa". Nhưng bà cứ vâng lời Chúa. Người đầu tiên lấy thì rất sung sướng, anh ta nghĩ: "Nếu mình đứng trước hết thì chắc chắn mình phải được ăn". Còn người đứng chót thì sao? Anh ta là người bạn rất thân của tôi, anh rất nóng ruột vì đói và thích ăn nhiều nữa. Anh có một cái bao từ thật là lớn. Về sau, tôi hỏi anh "lúc bấy giờ anh nghĩ gì?".

Anh trả lời: "Tôi thật sự hồi hộp. Tôi cầu nguyện khẩn thiết với Chúa rằng: "Lạy Chúa, con là người đứng cuối cùng. Chỉ có một ổ bánh mì bột năng nhỏ nên chỉ hai, ba người đầu là được vài miếng. Vậy, xin Chúa Giêxu Ngài làm phép lạ và nhớ đến con. Con là người đứng sau chót và con đang đói bụng".

Thím tôi cầm bánh lên và bẻ ra. Thường thường theo phép toán tự nhiên là khi bạn bẻ cái bánh ra làm đôi thì bạn có hai phần nửa cái. Nhưng đối với Chúa thì Ngài không làm cách ấy. Thím tôi bẻ bánh ra làm đôi, thì nửa cái bên tay phải trở lại nguyên vẹn. Bà đặt nửa cái bên trái vào đĩa. Bà bẻ cái bánh bên phải một lần nữa và khi bẻ xong, bà thấy nửa cái bên tay phải trở lại nguyên vẹn. Bà thấy rõ rằng phép lạ đang xảy ra ở trên tay bà. Vì thế bà quá vui mừng, reo lên ngợi khen Chúa và cứ bẻ mãi.

Người thứ nhất được một đĩa thật đầy, người thứ hai rồi đến người thứ ba... Bấy giờ mọi người đều công nhận rằng phép lạ đang xảy ra. Cả người bạn đứng chót của tôi, cũng nhận được một đĩa đầy. Anh ta lớn tiếng ngợi khen Chúa và nói rằng: "Ồ, ngợi khen Chúa đã làm phép lạ". Tất cả mọi người sau khi ăn bánh xong, thì đến uống nước. Bánh mì bột năng là một loại bánh khô nếu ăn xong mà không có gì để uống, thì rất khó chịu. Thím tôi định rót cho mỗi người một ít nước trà vào tách thì Chúa bảo: "Hãy rót cho đầy tách." Một lần nữa bà vâng lời và nước trà cứ tiếp tục tuôn tràn, đầy đủ cho mỗi người uống. Có người lại uống hai, ba ly nữa. Sau đó, tất cả đều no đủ, bánh còn thừa lại "vì không còn đủ sức để ăn nữa. Vì vậy trong nhà, chó cũng có phần. Chúa săn sóc cả loài vật nữa".

Chương 5 CON TRẺ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời không chỉ cảm động lòng người lớn, thanh niên nhưng đến cả những em nhỏ nữa. Khi các em bắt đầu từ Soe đi giảng Tin Lành thì chúng tôi có 8 đoàn truyền đạo trẻ em. Các em từ 8,10 tuổi và khoảng tuổi này chúng tôi gọi là nhi đồng. Các em học từ lớp 1 đến lớp 4. Mỗi sáng đi học từ 7 giờ sáng. Lớp học bắt đầu từ 7 giờ 15 và đến 1 giờ 15 các em về nhà ăn cơm trưa. Từ 4g đến 6g chiều, mỗi tuần từ thứ hai đến thứ sáu các em này thay vì vui chơi như những trẻ em khác thì các em nhóm lại cầu nguyện. Các em cùng quỳ gối, đặt tay lên nhau rồi cầu nguyện cho những trẻ em khác cùng lứa ở xung quanh mình, cũng như cho những trẻ em trên toàn thế giới. Các em rất quan tâm đến điều này, đến nỗi các em thường khóc mà cầu xin. Sau đó Chúa cho các em có những lời lẽ khôn ngoan, những sự dạy dỗ đặc biệt hay bày tỏ những điều mâu nhiệm cho các em.

1. Trèo lên ngọn cây

Vào ngày thứ bảy, lớp học Kết thúc vào lúc 12 giờ trưa. Khoảng 2 giờ chiều thứ bảy nọ, một đoàn truyền đạo nhi đồng khởi sự đi thăm một làng kế cận. Làng này xa khoản 24 km (15 dặm) và ở trong rừng già. Đây là việc hàng tuần của các em. Không có người lớn nào đi với các em cả. Có lần tôi hỏi các em có sợ không? Các em hỏi lại:

-Anh Mel Tari ơi, tại sao chúng ta phải sợ? Có một thiên sứ đi trước các em, một vị đi sau, một vị đi bên phải và một vị đi bên trái. Chúng em đi theo những vị ấy suốt cả hành trình và những vị ấy gìn giữ chúng em bình an.

Hôm ấy đang đi, các em này thấy vài cây ổi. Ổi là loại trái cây trẻ em ưa thích. Khi các em tiến đến nhìn lên, định hái vài trái thì một thiên sứ bảo: "Các con đừng hái những trái ở cây này, khi đến gần làng các con sẽ có những trái khác đường còn xa, hãy đi đừng dừng lại". Nhưng cũng giống như những trẻ con khác, đôi lúc các em thật là khó bảo. Thấy trái ngon, thích quá, các em bỏ qua lời thiên sứ bảo. Các em cởi áo ra trèo lên cây. Đó là trò chơi rất thích thú: đùa giỡn, nhảy nhót, ăn ổi và quên tất cả những gì mà các em định làm. Cuối cùng, khi thỏa mãn rồi các em trèo xuống. Đồ các bạn có chuyện gì xảy ra? Quần áo của các em biến mất!

Các em đi tìm vì tưởng có ai giấu nhưng không thấy đâu cả. Rồi tự nhiên có một cái gì khiến các em nhìn lên. Và khi nhìn lên các em thấy áo quần của mình bị treo chót vót trên một ngọn cây lớn. Cây này cao dị thường, có lẽ đến 27 mét và đường kính gần 1 mét.

Ban đầu các em cười thích thú xem đó như một trò vui bất thường. Các em tưởng có một ngọn gió lớn nào đó thổi quần áo lên đó. Khi tìm cách để trèo lên thì không có cách nào trèo lên được. Các em bắt đầu khóc.

Chúa phán với các em: "Các con phải học một bài học đắt giá. Qua lời thiên sứ, Ta bảo các con đừng hái trái cây ở đây; Ta sẽ cho các con những trái khác khi đến làng. Nhưng các con không vâng lời, vậy các con phải trả giá về sự không vâng lời đó".

Khi các em nghe như vậy thì càng khóc lớn hơn. Kế đó, Chúa bảo: "Nhưng nếu các con thực sự ăn năn và xưng tội mình thì Ta sẽ giúp các con lấy lại quần áo".

Vì thế các em quỳ gối cầu nguyện ăn năn và xưng tội mình. Chúa phán: "Bây giờ, một người trong các con hãy trèo lên cây".

- Nhưng cây lớn quá chúng con không thể nào trèo lên được. Nó quá to, chúng con không thể vòng qua ôm được.

- "Ta sẽ làm cho chân các con như chân thần lùn, dính vào cây". Chúa phán và Ngài chỉ một em trai trèo lên. Khi chân tay em đặt vào cây thì nó dính chặt vào cho đến khi em lên đến tận ngọn cây, gỡ quần áo cẩn thận và đem xuống.

Đó là một nhóm trẻ em đã biết ăn năn sửa lại lỗi lầm. Các em hơn hờ đến làng. Vào sáng chủ nhật hôm sau, các em làm chứng lại và kêu gọi mọi người ăn năn. Sau đó cũng có nhiều người trở lại tiếp nhận Chúa.

2. Chiếc máy thu băng của Đức Chúa Trời

Dường như Đức Chúa Trời đã cho đoàn truyền giáo nhi đồng những công tác đặc biệt. Mọi người có thể nói rằng: "Chúa đã thực xức dầu cho các em" hoặc "Những lời nói của các em rất thành thực." Khi các em cầu nguyện và đặt bàn tay bé bỏng của mình lên đầu người bệnh, thì những lời ngọt ngào đó chữa lành cho nhiều người.

Một ngày nọ, các em đến nhóm tại Kefamenanu, kéo dài khoảng 2 tuần. Mặc dầu có nhiều trẻ em ở vùng này ăn năn tin nhận Chúa nhưng nhiều người lớn vẫn cứng cỏi, nên Chúa ban cho các em sự thông sáng để cho các em biết những tội lỗi kín giấu của người

lớn. Khi các em nói với những người lớn những điều này, đặc biệt là những tội lỗi kín giấu ra trước hội chúng thì cũng có vài người tức giận, bắt bớ đánh đập các em.

Sau một ngày mệt nhọc, các em cầu nguyện. Chúa phán: "Hôm nay, Ta sẽ thưởng cho các con một điều đặc biệt".

- Thừa Cha, đó là điều gì? Các em hỏi

Nếu các con hát thật hay, Ta sẽ phát thanh lại tiếng hát của các con và các con sẽ nghe nó rõ ràng chính xác như thế nào!

Đĩ nhiên lúc bấy giờ các em chưa biết máy thu băng như thế nào cả. Có thể có một vài em biết nhưng hầu hết thì không biết. Vì thế, các em bắt đầu hát. Và các em hát thật hay để ngợi khen Đức Chúa Trời. Sau khi các em hát xong rồi thì Chúa phán: "Bây giờ, các con hãy yên lặng. Ta sẽ phát thanh lại tiếng hát của các con". Vì thế các em ngồi yên, thành linh các em nghe tiếng nhạc cụ từ không khí truyền xuống. Các em rất thích thú và ngạc nhiên.

- Ô đây là tiếng hát của tôi. Rồi em kể bên nữa la to lên. Các em nghe rõ tiếng hát của mình và tiếng hát phát ra từ không khí.

Khi nhớ lại điều này, tôi suy nghĩ một ngày kia, khi Chúa Giêxu trở lại, tất cả mọi lời nói của chúng ta được phát ra từ chiếc máy thu băng của Đức Chúa Trời. Chỉ có những lời nói xấu xa nào mà khi chúng ta ăn năn mới được Chúa tẩy xóa và sẽ không nghe nó mà thôi.

Chương 6

SỰ ĐƠN SƠ CỦA LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Trước khi tôi qua Mỹ châu, tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa yêu dấu, con đang ở một nước lạc hậu, còn thờ hình tượng và khi con qua Mỹ, một quốc gia Cơ đốc giáo, thì con sẽ có sứ điệp gì cho họ? Con không có điều gì để nói với họ cả. Xứ của chúng con vẫn còn cần các giáo sĩ của xứ họ đến để giảng Tin Lành kia mà? "

Nhưng khi tôi xuống khỏi máy bay tại phi trường Los Angeles, tôi khởi sự hiểu lý do Đức Chúa Trời sai tôi đến Mỹ. Trước tiên tôi vô cùng ngạc nhiên; các tòa nhà trong phi trường thật là lớn và hiện đại. Sau khi tôi đi bộ ngắm các tòa nhà ấy, tôi bước vào một căn phòng thật lớn là nơi bày bán đủ mọi thứ đồ. Khắp mọi nơi tôi nhìn đều thấy những thứ sách vở bản đồ, những quán ăn đầy rượu và mọi người đều hút thuốc.

Tôi suy nghĩ: "Lạy Chúa, xin cứu con. Có điều gì sai lầm ở đây."

Tôi bước lên một chiếc xe tắc xi, và ngay lúc ấy tôi rất buồn và đau khổ. Càng lúc càng tệ hơn. ở mỗi ngã tư đường đều có những bảng hiệu quảng cáo rượu và người ta nguyện rửa danh Đức Chúa Trời.

Tôi hỏi một người bạn: "Có điều gì sai lầm ở đây? Đây có phải thực sự là nước Mỹ nơi có in trên đồng bạc hàng chữ "Chúng tôi tin cậy Đức Chúa Trời" chẳng? (In God we trust). Rồi tôi nhớ lại điều Đức Chúa Trời đã phán với tôi: "Con có một sứ điệp cho dân chúng tại Mỹ, ấy là phải giảng cho họ rằng họ cần phải trở lại với sự đơn sơ của Lời Đức Chúa Trời. Không những phải trở lại với Kinh Thánh mà phải trở lại sự đơn sơ của Lời Ngài." Trong những ngày cuối cùng này, có quá nhiều người cố gắng phân tích để tìm ý nghĩa thuộc linh của Lời Đức Chúa Trời đến nỗi họ đã làm mất toàn thể ý nghĩa thật của Lời ấy. Khi Kinh Thánh nói A thì là A mà không phải là B. Khi Kinh Thánh nói về sự chữa lành thân thể, thì đó là sự chữa lành thân thể, không phải chữa lành thuộc linh. Khi nói về sự chữa lành thuộc linh, là chữa lành thuộc linh chứ không phải chữa thuộc thể.

Ngày nay, thường thường khi đọc Kinh Thánh ở chỗ Chúa Giê-xu chữa lành người mù, chúng ta lại nói: "Đây là một thí dụ chỉ cho chúng ta thấy tất cả chúng ta đều là những người mù thuộc linh,

và chúng ta cần sự chữa lành về thuộc linh". Kinh thánh không nói như vậy. Thật là có nhiều điều ngờ ngẩn chung quanh việc đọc Kinh Thánh của chúng ta. Khi nói về việc Chúa Giê-xu chữa lành cho người què thì chúng ta nói: "Ồ, tất cả chúng ta là những người què về phương diện thuộc linh. Nếu chúng ta đến với Chúa Giê-xu, Ngài sẽ chữa lành sự què quặt thuộc linh cho mình. Nhưng ngày nay Ngài không chữa bệnh què trong thân xác đâu." Thật sự thì có què quặt về phương diện thuộc linh, nhưng Kinh thánh nói ở đây là chỉ về sự què quặt của thân thể. Chúng ta phải chấm dứt sự thuộc linh hóa về Kinh Thánh và hãy tiếp nhận Kinh Thánh như điều Kinh Thánh dạy.

1 Đức Chúa Trời hành động tại Mỹ

Lần đầu tiên tôi bước chân lên đất Mỹ, tôi không nói tiếng Anh trôi chảy được. Tôi biết sử dụng đúng có lẽ là khoảng 50 chữ. Vốn liếng của tôi là như thế. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa với tôi khi nào tôi mở miệng ra nói Ngài sẽ ban lời cho tôi nói đúng. Thật Đức Chúa Trời đã làm điều đó cho tôi. Khi tôi đứng trước đám đông đối diện với tôi, và nghĩ rằng mình biết quá ít chữ, thú thật với các bạn, tôi rất run sợ. Bây giờ tôi đứng trước mặt đám đông, và mở miệng ra nói y như điều Đức Chúa Trời đã bảo tôi, thì bạn có biết điều gì xảy ra không? Tiếng nói tự nhiên tuôn tràn ra. Có những chữ có lẽ trước kia tôi chỉ học sơ qua thôi và không còn nhớ nữa. Và bây giờ mỗi khi tôi giảng, mỗi khi tôi nói chuyện thì chính Đức Chúa Trời đã ban cho tôi những chữ để nói. Đức Chúa Trời cũng ban cho tôi những lời thông sáng nữa để tôi có thể giúp ít nhiều người ở khắp mọi nơi trên quốc gia rộng lớn này.

Khi tôi đến tại Houston, tiểu bang Texas, có một thiếu phụ đến với tôi và nói: "Anh Mel tari ơi, ô, tôi rất yêu mến Chúa Giê-xu". Tôi nói: "Ồ, cảm ơn Chúa, yêu mến Chúa thật là một điều kỳ diệu? Nhưng tại sao chị lại đến với tôi? Nếu chị yêu mến Chúa Giê-xu thì tất cả mọi việc tốt đẹp rồi".

-Không, mọi việc ở nhà tôi chẳng tốt đẹp gì cả. Chồng tôi chẳng có đời sống thuộc linh tốt như tôi. Vì thế trong gia đình chúng tôi vẫn gặp rắc rối luôn".

-Chị ơi, điều rắc rối đó là điều gì?

-Anh ấy già hình, anh ấy không yêu mến Chúa như tôi". Thế rồi chị ấy dùng lời nói để hạ chồng mình xuống, chị ấy nói: "Tôi đến

đây nhờ anh cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ cho chồng tôi ăn năn và thực sự yêu mến Chúa".

- "Vâng, chúng ta sẽ cầu nguyện và xin Chúa phán bảo với chúng ta những điều này. " Chúng tôi cùng nhau cầu nguyện và trong khi cầu nguyện Chúa tỏ cho tôi biết là vấn đề rắc rối là ở chị ấy chứ không phải chồng chị. "

Tôi nói: "Chị ơi, chồng chị không có vấn đề gì rắc rối cả mà vấn đề là ở chị".

-Không, tôi yêu Chúa Giêxu mà.

-Đúng, chị yêu Chúa Giêxu. Nhưng chị nghĩ là mình phải thuộc linh như là đang ở trên trời, mà quên rằng chị đang sống với chồng chị và gia đình".

-Anh nói thế có nghĩa gì?

-Xin chị hãy thành thật với tôi, tôi sẽ hỏi chị một câu hỏi. "Chị có thực sự yêu Chúa Giêxu không? Chúa Giêxu phán: 'Như Cha đã yêu Ta thế nào, thì Ta cũng yêu các người thế ấy, các người hãy yêu mến lẫn nhau'. Tình yêu không phải là tình yêu cho đến khi chúng ta bày tỏ nó, cảm giác về nó và thực hành nó lẫn nhau. Kinh Thánh chép: 'Làm sao ta nói yêu Đức Chúa Trời khi chúng ta không thể yêu những người mà chúng ta thấy hoặc chung đụng với họ trong đời sống này?'. Tôi nói với chị ấy "Chị có thực sự yêu Chúa và yêu chồng chị không?"

Chị ấy nhìn sững vào tôi và dường như chẳng thích tôi chút nào cả. Chị ấy nói: "Tôi yêu Chúa Giêxu, nhưng tôi làm sao có thể yêu chồng tôi được? Anh ấy không thuộc linh. Không, tôi còn không thích anh ấy nữa là đằng khác".

-Thế, chị có bao giờ gọi anh ấy bằng "mình yêu quý " hay là những câu tỏ tình yêu giống như vậy chăng?

-Không, tôi gọi anh ấy bằng tên, "Frank"

-Thế, có bao giờ chị chuẩn bị một bữa ăn ngon để đón anh ấy khi đi làm về hay chào anh ấy bằng một cái hôn chẳng?

-Không, tôi đã nói là tôi không thích anh ấy mà.

-Bà chị yêu dấu của tôi ơi, đó là vấn đề của chị, tôi không tin rằng chị thực sự yêu Chúa Giêxu.

Khi nghe câu ấy, theo tôi nghĩ, nếu chị ấy có thể đánh tôi thì chắc chị cũng đánh được. Tôi nói tiếp: "Chị đã thuộc linh hóa tình yêu của chị. Khi Chúa Giêxu nói về tình yêu, Ngài trình bày đơn sơ

và thực tế. Nhưng chị đã thuộc linh hóa vấn đề . Chị nói về tình yêu một người nào đó ở trên trời, còn ở đây chị không thể yêu ngay cả chồng chị ở trên đất này. Nếu Chúa Giêxu chỉ nói: "Ta yêu Cha ta, Ta yêu Cha Ta". Thì điều đó chẳng có gì tốt lành cho tôi cả. Nhưng Chúa Giêxu đã yêu chúng ta như Đức Chúa Cha đã yêu thương Ngài.. Ngài đã phó sự sống mình trên Thập tự giá để chị và tôi được cứu. Đó là Tình Yêu! Chúa Giêxu phán: "Như Ta đã yêu các người thế nào thì các người hãy yêu nhau thế ấy, hãy yêu mến lẫn nhau". Chị không thể yêu Chúa Giêxu nếu chị không thể yêu những người chung quanh chị. Khi chị yêu họ hết cả tấm lòng thì chị mới thực sự yêu Chúa Giêxu. Chị sẽ không chứng tỏ cho tôi thấy được rằng chị yêu Chúa Giêxu cho đến khi chị yêu chồng chị".

-Anh Mel Tari ơi, bây giờ tôi phải làm gì?

-Chị yêu dấu ơi, việc này thật đơn giản. Bây giờ chị về nhà, gọi điện thoại cho chồng chị ở sở làm, và khi anh ấy trả lời bên kia đầu dây thì lời đầu tiên ra khỏi miệng chị là "Anh yêu quý" Thế là đủ rồi. Phải chắc chắn là sẽ gọi anh ấy và nói với anh ấy rằng: "Anh yêu quý, em rất nhớ anh." Nói với anh ấy như vậy, rồi chị chuẩn bị một bữa ăn thật ngon, theo ý thích của anh ấy chứ không phải theo ý chị. Đôi khi chúng ta muốn làm vừa lòng người khác, nhưng chúng ta lại làm theo ý của mình chứ không phải làm theo ý họ muốn. Chị hãy về và làm vừa lòng chồng chị theo ý anh ấy chứ không phải theo ý chị. Chị có nhớ được điều đó không?

-Vâng tôi nhớ.

-Rồi, khi chị nghe tiếng xe của chồng chị về và khi anh ấy vào đến cửa, chị hãy ôm choàng anh ấy và hôn. Mời anh ấy ăn cơm và nói chuyện với anh ấy rồi chị sẽ thấy Chúa tỏ cho chị điều phải làm. Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện. Tôi không cầu nguyện cho chồng chị, nhưng cho chị. Tôi cầu xin Chúa giúp đỡ chị không thuộc linh hóa đời sống mình, nhưng Ngài chỉ cho chị thấy phải thực hành tình yêu trong thực tế.

Chị ấy về nhà và làm những điều tôi dặn. Chị gọi điện thoại cho chồng chị và nói: "Alô, anh yêu quý".

Chồng chị nghĩ chắc là một cô gái nào chọc ghẹo mình vì vợ anh chẳng khi nào gọi anh bằng "anh yêu quý" cả. Chị tiếp: "Anh yêu quý, em là Harriet đây". (Về sau chồng chị ấy thuật lại cho tôi rằng khi chị gọi anh bằng cách ấy anh nghĩ "Chắc là có một phép lạ xảy ra

ở nhà. Tôi biết vợ tôi và bà ấy chẳng bao giờ đối xử với tôi như thế cả! Tôi có cảm tưởng như chúng tôi đang ở tuần trăng mật. Thật là điều kỳ diệu".

Chị ta nói tiếp: "à, mình ơi, em rất nhớ mình".

Chồng chị cứng cả miệng. Anh ấy không biết nói gì cả, thật sự quá lạ lùng. Rồi anh thu xếp công việc để xin nghỉ một buổi. Khi anh về đến nhà, vợ anh đang chờ đợi anh. Lúc ấy, anh mới nhận ra rằng vợ anh yêu Chúa. (anh ấy thuật lại cho tôi rằng: "Trước kia, vợ anh nói nàng yêu Chúa, nhưng tôi không tin. Làm thế nào nàng yêu Chúa mà chưa bao giờ chỉ cho tôi thấy tình yêu của nàng. Tôi không thể tin được. Ô, nhưng khi tôi thấy nàng đối xử với tôi như thế, tôi tin rằng nàng thực sự yêu Chúa Giê-xu").

Không cần một bài giảng nào nữa cả, người chồng ấy ăn năn ngay. Anh cầu nguyện: "Lạy Chúa Giê-xu, con đã đối xử rất gắt gỏng và cay độc với vợ con. Xin Chúa Giê-xu tha thứ những điều đó cho con và hãy ngự vào lòng con với sự đầy đầy của Ngài". Đức Chúa Trời đã hàn gắn sự đổ vỡ của gia đình ấy một cách kỳ diệu. Tại sao? Vì chị ấy thay vì thuộc linh hóa mọi việc và làm cho phức tạp thì bây giờ đã tiếp nhận Kinh Thánh theo cách thực tiễn và đơn sơ.

Rất nhiều năm trong Hội Thánh chúng tôi, chúng tôi đã làm cho Kinh thánh trở thành thuộc linh hóa đến nỗi chúng tôi đã quên rằng Đức Chúa Trời muốn Lời Ngài trở thành thực tế trong cuộc sống hằng ngày của chúng tôi. Ô, nếu chúng ta ý thức được rằng Kinh Thánh là quyển sách hướng dẫn đời sống hằng ngày của chúng ta và là Lời của Đức Chúa Trời thì chắc chắn rằng chúng ta có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời.

2. Đức Chúa Trời muốn được chúc phước

Thi thiên 63:4 "...Tôi sẽ chúc phước Chúa trọn đời tôi; nhơn danh Chúa tôi sẽ giơ tay lên". Tôi là thuộc viên của một Hội Thánh 19 năm nay và tôi cũng thuộc nhiều câu Kinh Thánh nữa, nhưng tôi không biết rằng Đức Chúa Trời muốn sự chúc phước. Mỗi lần tôi đến với Chúa, tôi đều xin Ngài ban phước, xin phước hạnh, phước hạnh và phước hạnh - và một thời gian rất lâu tôi mới ý thức được rằng Ngài muốn sự chúc phước. Không phải Đức Chúa Trời không thể tự chúc phước chính mình, nhưng Ngài muốn chúng ta chúc tụng danh của Ngài. Thi Thiên 134 cũng nói rất rõ: "Này, hỡi các tôi tớ của Đức Giê-hô-va, hãy chúc tụng Chúa, hãy giơ tay hướng về nơi thánh và

chúc phước Ngài". Tôi biết rằng giữa Kinh thánh và khoa học đôi khi cũng có sự khác nhau rất lớn. Và cũng có nhiều điều trong Kinh thánh mà tôi vẫn chưa hiểu được Nhưng có nhiều người muốn làm cho nó trở thành môn khoa học và chuyên nó sang các dữ kiện khoa học. Họ cố gắng phân tích để tìm ý nghĩa thuộc linh cho các phần trong Kinh Thánh và chứng minh nó là thật. Nói theo khoa học thì chúng ta không bao giờ có thể hiểu trọn vẹn Kinh Thánh được. Sự điệp cho nước Mỹ ngày nay không những là "trở về với Kinh Thánh" mà còn là "trở về với sự đơn sơ của Kinh Thánh".

Một trong những người bạn giáo sĩ của chúng tôi ở Mỹ đến thăm chúng tôi tại Indônêxia, nói với tôi rằng: "Anh Mel Tari ơi, bí quyết của sự phục hưng ở Indônêxia là gì? Chúng tôi có thể có loại phục hưng này ở Mỹ được không?"

Người khác đi với anh ta cũng nói: "Khi tôi trở về Nigeria, chúng tôi có thể có cơn Phục hưng giống như vậy được chăng?"

Tôi nói: "Vâng, được chứ. Chỉ có một điều kiện thôi. Khi về Mỹ các bạn hãy đến chỗ phi thuyền Apollo 14. Khi họ phóng phi thuyền này lên mặt trăng, hãy lấy cái bộ máy tính toán nhỏ bé tức là bộ óc của bạn đặt vào trong một cái hộp nhỏ, rồi cũng phóng nó lên cung trăng luôn. Rồi hãy để Đức Chúa Trời sử dụng tâm lòng của bạn. Khi các bạn nói về những điều liên quan đến Đức Chúa Trời hãy dùng tâm lòng của bạn và chỉ tin những lời ấy. Hãy tiếp nhận những lời ấy như chúng vốn có, và hãy để Đức Chúa Trời thực hành Lời Ngài trong bạn và kinh nghiệm điều đó.

Sự khác biệt giữa khoa học và Cơ đốc giáo là: Trong khoa học, chúng ta phải kinh nghiệm trước rồi mới tin; còn trong Cơ đốc giáo chúng ta phải tin trước rồi mới kinh nghiệm.

Liên hệ trở lại Thi thiên 134, tôi không biết làm thế nào để chúc phước Đức Chúa Trời, nhưng vì Ngài nói như thế nên tôi chỉ tin như thế thôi. Tại sao chúng ta phải giơ tay lên hướng về nơi thánh? Tôi không biết, tôi chỉ giơ tay lên vì Đức Chúa Trời phán chúng ta nên làm như vậy. Trong cuộc đời này, chúng ta không cần phải hiểu tất cả mọi sự.

Một ngày kia trong chuyến bay từ Jakarta đến Surabaya, tôi ngồi kế cận một bác sĩ. Tôi nói chuyện với ông về Cứu Chúa Giê-xu Christ và tình yêu của Ngài. Vị bác sĩ nói: "Thật khó cho tôi tin

những gì anh nói vì làm sao hiểu được về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là một được".

Tôi hỏi: "Có bao giờ ông bạn hiểu tất cả mọi sự trước khi tin không?"

- Tôi phải hiểu hoặc là tôi không bao giờ tin

- Vâng, tôi sẽ hỏi bạn một câu và xin bạn hãy thành thật trả lời cho tôi nhé. Tôi cầu nguyện thầm trong lòng: "Lạy Chúa, con sẽ nói gì với vị bác sĩ này? ông ta thật cứng lòng". Và Chúa đã dạy bảo tôi. Tôi quay sang ông và nói: "Anh có thích bầu không khí trong chiếc máy bay này không?"

- Tại sao lại không, không khí thật mát mẻ dễ chịu vì có máy điều hòa không khí.

- Bây giờ anh hãy thành thật với tôi nhé, như thế thì anh có biết không khí nó điều hòa như thế nào không?

- Không, tôi không biết nó làm như thế nào.

- Bây giờ tôi xin phép trở lại với nguyên tắc của anh nhé, anh nói anh không thể tin hay thương thức bất cứ cái gì cho đến khi anh hiểu được điều đó. Vậy bây giờ có thể nào anh rời khỏi đây để đi ra nắng chỉ vì anh không biết không khí điều hòa thế nào không? Vì anh không hiểu về sự điều hòa không khí nên chúng tôi không cho phép anh hưởng thụ nó. Tôi nói với anh rằng: "Xin anh đừng hưởng thụ sự điều hòa không khí ở đây vì anh không hiểu nó. Xin anh rời khỏi đây và ra ngồi ngoài nắng cho đến khi anh tưởng tượng ra không khí điều hòa thế nào để anh hiểu được nó rồi anh hãy trở vào thương thức có được không?"

- Anh không trả lời và nhìn tôi cách giận dữ. Tôi nói tiếp:

- Anh bạn ơi, tôi chỉ cố gắng muốn giúp anh hiểu nguyên tắc của anh thôi. Anh nói nếu anh không thể hiểu được thì anh không chấp nhận được.

Rồi anh bắt đầu nắm vững được ý tôi muốn nói với anh. Cuối cùng tôi nói với anh: "Tôi có một câu hỏi khác muốn hỏi anh: "Có nhiều chuối, thơm và những trái khác trên thế giới này. Chúng ta trồng các loại ấy trên cùng một mảnh đất, các cây ấy cùng hưởng mưa như nhau, hưởng cùng một loại ánh nắng. Nhưng tại sao ở loại cây này tôi hái trái chuối vị ngọt, cây kia tôi hái trái chanh vị chua, cây khác tôi hái trái cam, rồi cây khác nữa lại trái ổi. Tôi không hiểu được điều đó? Anh có hiểu điều đó không?"

- Không, tôi không hiểu.

- Thế, anh có ăn trái chuối mặc dầu anh không hiểu gì về nó chẳng?

- Vâng, tôi vẫn thích ăn trái chuối. Tôi mới vừa ăn chuối xong.

- Nhưng từ giờ trở đi anh không được ăn chuối nữa vì anh không hiểu nó.

Bây giờ anh ấy thực sự bị chao đảo. Rồi tôi hỏi tiếp: "Anh có người yêu chưa và anh có yêu cô ta không?"

Anh cười: "Có chứ."

Vì vậy tôi nói: "Tốt lắm, nếu tôi nhờ một cô bán hàng đem đến cho tôi một cái ống thử (test tube) thì anh nghĩ rằng anh có thể bỏ vào đó thứ gì để chỉ cho tôi biết về tình yêu của anh đối với người yêu không? Nếu anh không thể làm được điều đó, nếu anh không thể hiểu được điều đó thì anh phải chấm dứt tình yêu với cô ta ngay". Tôi nhấn mạnh cho anh ta thấy đó là nguyên tắc của anh, nếu anh không thích, thì anh không hưởng thụ hay tin được.

- Anh thật khô hài.

- Không đâu, đó là cách anh đã cố gắng thử Đức Chúa Trời; anh đã cố gắng hiểu Đức Chúa Trời trước khi anh tin Ngài.

Trước khi chia tay, tôi tặng anh ấy một quyển Tân ước và bảo anh hãy đọc. Tôi tin chắc rằng Chúa sẽ cảm động lòng anh và đem anh quy phục Ngài.

Chúng tôi công nhận rằng mình tin nơi Kinh Thánh từ Sáng 1.1 đến câu chót của sách Khải huyền. Nhưng nếu chúng tôi đọc đến phần nào trong Kinh Thánh mà chúng tôi chưa kinh nghiệm, thì chúng tôi cố gắng giải nghĩa sai lạc đi. Đó là lý do tại sao những người giảng đạo ở Mỹ cũng như ở khắp nơi trên thế giới đã nói: "Phần này của Kinh Thánh không có trong bản văn cũ nhất, phần này chỉ dành cho người Do Thái, phần này thì dành cho một sự miễn trừ khác "Mỗi người cứ cố gắng phân tích tìm ý nghĩa thuộc linh cho Kinh Thánh theo tâm trí, sự suy nghĩ của mình. Đó là lý do vì sao chúng ta đã làm mất những kinh nghiệm kỳ diệu của Kinh Thánh. Phần lớn nhiều người ngày nay chưa bao giờ kinh nghiệm thực sự quyền năng của Kinh thánh trên đời sống họ, vì vậy họ cũng không thể tin tưởng hoàn toàn vào Kinh Thánh. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh có thể giúp bạn hiểu Kinh Thánh khi bạn đọc lời ấy. Khi tôi đọc Kinh Thánh tôi chỉ tin cậy nơi Đức Chúa Giê-xu.

Nếu Lời Chúa bảo nhảy, tôi nhảy mà không hỏi gì cả. Nhiều người có thể bảo rằng tôi khờ dại hoặc ngu ngốc, nhưng kinh Thánh bảo rằng "sự vâng lời quan trọng hơn của lễ." Nhiều người đến nhà thờ và họ thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng không vâng lời gì cả. Chúng ta phải vâng lời Đức Chúa Trời của chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và đang làm việc ngày hôm nay. Tôi thích sự vâng lời, vì tôi yêu mến Ngài và đó là một đặc quyền vâng lời Đức Chúa Trời hằng sống. Tôi muốn các bạn cũng vâng lời Chúa với tôi. Chúng ta hãy chúc tụng, chúc phước Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Chúng ta hãy chúc tụng danh Ngài.

Khi Phaolô và Sila ở trong lao tù, bạn có nghĩ rằng họ đang khóc không? Không, họ không khóc. Họ làm gì? Họ ngợi khen Đức Chúa Trời. Khi họ ngợi khen Đức Chúa Trời thì các tù trưởng hạ xuống và làm rung chuyển cả khám tù. Cũng làm rung chuyển lòng của người cai ngục nữa. Ông ta đến và nói: "các ông ơi, tôi phải làm gì để được cứu? Phao lô chỉ giảng cho ông ta một ít thôi và ông ta tiếp nhận Chúa Giê-xu ngay đêm ấy. Thật là kỳ diệu! Tại sao? Vì các Cơ đốc nhân vui mừng hơn hờ. Khi các Cơ đốc nhân vui mừng hơn hờ thì thiên đàng cũng hạ xuống và cả thế gian đều vui mừng. Trong Cựu ước khi Đức Chúa Trời bảo dân Ysraên "đi vòng quanh các vách thành Giêricô" Họ làm gì? Họ vâng lời Đức Chúa Trời. Họ đi vòng quanh vách thành và vách thành đổ xuống. Thật là một cách đánh trận khôi hài, nhưng đó chỉ là những gì họ làm. Họ vâng lời Đức Chúa Trời. Vách thành đổ xuống và lập tức họ vào trong thành và chiếm lấy thành. Đây là một thực sự. Đó há chẳng phải là điều kỳ diệu khi chúng ta vâng lời Chúa để Ngài hành động hay sao?

Bây giờ là lúc tất cả chúng ta phải vâng lời Đức Chúa Trời, tin lời của Ngài và đắc thắng những cuộc chiến trong đời sống của chúng ta. Chúng ta phải trở lại với sự đơn sơ của Kinh Thánh.

Chương 7 CHÚA GIÊ-XU NGÀY HÔM NAY

Indônê-sia là một quốc gia rộng lớn ở phía nam Singapore và Malaysia và đối ngang Úc Châu. Nó kéo dài từ đông sang tây khoảng 3000 dặm (hơn 4800 km) và từ nam chí bắc khoảng 1500 dặm (hơn 2400 km). Kể diện tích thì Indônê-sia tương đương với Hoa Kỳ nhưng diện tích của Hoa Kỳ tất cả là đất còn Indônê-sia thì toàn là nước có khoảng 13.000 đảo.

Các nhà truyền giáo thuộc giáo hội Trưởng lão Hoà Lan đã đến Indônê-sia khoảng ba thế kỷ về trước. Họ đến để giảng tin lành cho tổ phụ chúng tôi là những người chưa biết gì về Đấng Christ. Tổ phụ chúng tôi là những người thờ tà thần họ thờ những cây lớn, những con rắn cùng những vật thờ tạo khác. Khi những nhà truyền giáo đến rao giảng Tin Lành, đã có nhiều người tin Chúa trong đó có gia đình tôi.

Khi còn nhỏ, tôi đã đi đến nhà thờ, học trường Chúa nhật và học thuộc Kinh Thánh và tôi cố gắng trở thành một Cơ đốc nhân tốt như tôi định trước. Chúng tôi tham dự các buổi nhóm giữa tuần, cả buổi nhóm cầu nguyện và tất cả chúng tôi đều tưởng mình là Cơ đốc nhân thật, nhưng trong mỗi tương giao của chúng tôi với Đức Chúa Trời có một cái gì bất ổn.

Chúng tôi có Kinh Thánh riêng, chúng tôi đọc Kinh Thánh nói về quyền năng của Chúa Giê-xu, về những lời hứa của Ngài, nhưng thành thật mà nói, tôi ở trong Hội Thánh đã 19 năm nhưng tôi chưa hề kinh nghiệm được một lời hứa nào mà Chúa Giê-xu đã hứa.

1. Lại đi đến những thầy phù thủy.

Lối sống của chúng tôi đôi lúc còn tệ hơn những người ngoại nữa. Hễ khi nào chúng tôi đau ốm, chúng tôi đến bác sĩ hay thầy thuốc ngay. Nếu khi bác sĩ bó tay, đôi lúc chúng tôi mới bắt đầu cầu nguyện. Khi đến xin Mục sư cầu nguyện, có thể ông nói rằng: "Bạn ơi, nếu Chúa muốn chữa lành cho bạn, thì Ngài sẽ chữa cho bạn". Tôi nói: "Nhưng làm sao để biết Chúa muốn chữa lành cho tôi hay không?". Mục sư trả lời: "Đúng, thật là khó biết, nhưng hãy cứ cầu nguyện nếu Ngài muốn chữa lành cho bạn, thì Ngài sẽ chữa cho bạn."

- Nhưng thưa Mục sư trong Giacô 5. "Nếu có ai đau ốm thì xức dầu cho người và Thánh Linh sẽ chữa lành cho người"

Vâng, điều đó là thật, nhưng điều đó đã viết cách đây 2000 năm rồi. Đó là một câu chuyện hay nhưng đừng hiểu theo từng chữ một. Nếu Chúa chưa muốn chữa lành, bạn cứ cầu nguyện để Ngài sẽ ban ân điển khiến bạn đủ sức chịu đựng cơn đau.

Vì vậy tôi phải chấp nhận lời khuyên đó và cầu nguyện: "Lạy Chúa, nếu Ngài muốn chữa bệnh cho con, xin Ngài hành động, còn nếu không xin Ngài cho con đủ sức chịu đựng".

Tôi có thể về nhà và cố gắng chịu đựng, nhưng lại thường phàn nàn lắm khi thật khó hiểu về cách Đức Chúa Trời hành động theo đường lối đó. Vì thế các bạn biết chúng tôi làm gì không? Chúng tôi đi ngay đến các phù thủy. Họ cầu nguyện các thần thánh của họ cho chúng tôi và chỉ trong vòng ba phút thôi thì chúng tôi mạnh lại ngay. Do đó chúng tôi tự hỏi, CÒN ĐỨC CHÚA TRỜI THÌ THẾ NÀO? Những người phù thủy luôn luôn giúp đỡ chúng tôi, Vâng, Đức Chúa Trời dường như chẳng hành động gì cả. Đây là đường lối tốt nhất để chúng tôi theo Chúa Giê-xu, Đấng để chúng tôi ở tình trạng tuyệt vọng, hay là thầy phù thủy với thần của ông ta?

Có nhiều quyền năng mạnh mẽ của ma quỷ cai trị trên xứ của chúng tôi đến nỗi đã làm cho những Cơ đốc nhân phải ngạc nhiên và nghi ngờ. Những quyền lực này khiến cho nhiều người phải tin vào bói khoa, cầu cơ và các loại giống như vậy. Nhiều người đã trông cậy vào những điều đó làm sự hướng dẫn cho đời sống mình.

Trong vòng 60 năm, các nhà truyền giáo Hòa Lan đã đem khoảng 80.000 người gia nhập Hội Thánh, nhưng đời sống chúng tôi chẳng có gì thay đổi cả. Chúng tôi chưa bao giờ kinh nghiệm được quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng tôi xưng mình là Cơ đốc nhân nhưng chúng tôi sống chẳng khác chi người ngoại. Những Mục sư tại Indônêxia thật sự có nhiều nan đề về đa số tín đồ còn bị quyền lực của ma quỷ trói buộc. Chỉ được một số rất ít người có mối tương giao sống động với Đức Chúa Giê-xu Christ. Thật là kinh khủng, họ đi đến nhà thờ, cũng hát, cũng cầu nguyện và khi trở về nhà, họ tiếp tục nếp sống cũ.

Mục sư thì lãnh được một ít lương, làm đủ mọi công tác trong nhà thờ. Điều tốt nhất mà họ có thể làm được ấy là mời người ngoại đến nhà thờ và nói cho họ biết về Đấng Christ. Nhưng tin đồ thì chẳng bao giờ làm việc ấy. Chúng tôi có thể nói rằng: "Mục sư và các chức viên trong Hội Thánh phải săn sóc mọi việc của Hội

Thánh". Chúng tôi trả tiền cho họ để họ làm những công việc của chúng tôi.

2. *Một Đức Chúa Trời hiện nay*

Cám ơn Chúa, Đức Chúa Trời đã thay đổi hoàn toàn tình trạng thuộc linh suy đồi trong xứ sở chúng tôi trong những năm gần đây, trong nhiều phương cách quá kỳ diệu. Có lẽ các bạn chưa được biết thể nào Đức Chúa Trời đã hành động trên đất nước chúng tôi.

Xin chúng ta mở ra trong Khải huyền 1:4,8-11. Nếu đọc những câu Kinh Thánh này thật kỹ, chúng ta sẽ nhận thấy rằng đây là lời khải thị của Chúa Giê-xu cho sứ đồ Giăng khi ông đang ở trên hòn đảo Bát mô. Đây là lời chứng của Chúa Giê-xu Christ. Cũng đáng tiếc vì các sứ đồ không có mặt tại đó. Trong lúc sứ đồ Giăng ở một mình trên đảo, Chúa Giê-xu đã đến và tiết lộ nhiều điều cho ông. Chính hòn đảo đơn độc kia trở thành một thiên đàng cho ông.

Khi Chúa đến, Ngài tự giới thiệu chính mình Ngài cho sứ đồ Giăng và thật là để cho ta ý thức cách thể nào mà Chúa đã làm cho điều này: **"Ta là An pha và Ômêga, đầu tiên và cuối cùng, là Đấng hiện có, đã có và còn đến, là Đấng Toàn năng"**. Chúa phán: "Ta là Đức Chúa Trời, Đấng hiện đang ở trên thể gian này, Ta cũng ở đây cách 2000 năm, và cũng là Đấng sẽ trở lại nữa."

Nếu Chúa Giê-xu tự giới thiệu Ngài trong cách thứ tự, Ngài sẽ nói: "Ta là Đấng đã có hiện có và còn đến." Nhưng Ngài không nói cách ấy, Ngài bắt đầu với "Đấng hiện có, đã có và sẽ đến".

Tại sao Ngài nói vậy? Tôi cũng thắc mắc nữa và Chúa mở mắt cho tôi thấy chân lý này. Chúa muốn sứ đồ Giăng biết rằng Ngài không những là Đức Chúa Trời đã sống nhiều năm trước đây, hàng ngàn năm trước đây, hoặc là một ngày đã qua, nhưng Ngài là Đức chúa Trời đang ở với chúng ta hiện nay, ngay giờ này. Ngài không những là Đấng đã hành động trong quá khứ và Đấng sẽ hành động trong tương lai. Những gì Chúa Giê-xu muốn nhấn mạnh cho Giăng là "Ta ở đây ngày hôm nay, Ta là Đức Chúa Trời hiện có." Ngợi khen Đức Chúa Trời về điều này.

Nhiều Cơ đốc nhân có Chúa Giê-xu nhưng Chúa Giê-xu của họ là Chúa Giê-xu cách đây 2000 năm. Một "Chúa Giê-xu của quá khứ". Chúng tôi có Chúa Giê-xu là Đấng chữa lành bệnh cho nhiều người hàng bao nhiêu năm trước, là Đấng đã đuổi quỷ và giúp đỡ bao nhiêu người hàng ngàn năm trước. Thật khó mà tin vào một Đức

Chúa Trời giống như vậy. Nhưng Chúa Giê-xu phán: "Ta sống ngày hôm nay, chứ không phải 2000 năm trước". Nếu tôi cần một Đức Chúa Trời thì tôi cần một Đức Chúa Trời ngày hôm nay chứ không phải của nhiều năm về trước". Tôi cần Ngài ngày hôm nay.

Nhiều Cơ đốc nhân sống trong điều mà họ gọi là: "Hy vọng hạnh phúc. Đó là điều gì?" Khi họ hát bài: "Khi tiếng kèn thổi lên vui quá" hãy họ nói đến hy vọng hạnh phúc" và "phước thay về sự hiện đến của Chúa Giê-xu". Họ đang chờ đợi sự trở lại và hiện ra của Chúa Giê-xu. Tôi cũng trông đợi điều đó nữa, nhưng đó chỉ mới là một hy vọng điều đó có thể xảy ra vào ngày mai, một tháng nữa, một năm nữa hoặc hàng ngàn năm nữa nhưng không phải là bây giờ. Tôi cần Ngài ngày hôm nay mà thôi.

Tôi không sống trong ngày mai. Quá khứ đã qua rồi. Tôi chỉ có ngày hôm nay. Đó là lý do tôi ngợi khen Chúa, vì Ngài đã giới thiệu chính Ngài cho Giăng: "Ta là An pha và Ô-mê-ga, là đầu tiên và cuối cùng, Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, là Đấng toàn năng".

Đây là điều Ngài phán: "Ta là Giê-xu, là Đấng đang ở đây ngay giờ này. Nếu hôm nay các con có điều gì lo âu, Ta là Đức Chúa Trời hiện tại. Nếu hôm nay các con đang tuyệt vọng, Ta là Đức Chúa Trời hiện tại. Nếu hôm nay các con đau ốm, Ta là Đức Chúa Trời của hiện tại".

Phải chăng đó là một chân lý tuyệt diệu? Tôi hết lòng ca ngợi Đức Chúa Trời. Ngài là Đức Chúa Trời ngày hôm nay.

Trước khi cuộc phục hưng xảy ra tại Indônê-sia chúng tôi có một Đức Chúa Trời, Đấng đã có và Đấng sẽ đến. Chúng tôi đã có trí nhớ giỏi và một hy vọng tuyệt đẹp. Chúng tôi thường hát và nói về những gì Chúa Giê-xu đã làm cách đây 2000 năm và Ngài sẽ làm trong một ngày nào đó. Nhưng chúng tôi chưa kinh nghiệm về Chúa Giê-xu trong đời sống chúng tôi ngày hôm nay. Đó là một sự thật đáng buồn trong Hội Thánh chúng tôi trước khi Thánh Linh đổ xuống.

Thế rồi một ngày kia lòng chúng tôi la lớn: "Lạy Chúa, chúng con đang sống cách đây 2000 năm". Mục sư của chúng tôi lại nói: "Đúng, Ngài đã làm cách đây 2000 năm, nhưng Ngài sẽ không làm những điều đó trong hiện tại". Thật là tuyệt vọng biết bao! Chúng tôi có trí nhớ phi thường về Vua của chúng tôi, nhưng Ngài lại không thể làm điều gì cho chúng tôi ngày hôm nay nữa.

Cuối cùng, khi tôi đọc kỹ trong Kinh thánh, tôi bắt đầu ý thức rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hằng sống; Ngài là Đức Chúa Trời vẫn sống trong hiện tại. Ngài có thể giúp chúng tôi ngay bây giờ nếu tôi đang ở dưới sự trói buộc của ma quỷ, Ngài là Đấng đem tôi ra khỏi và cho tôi được tự do. Ôi, tôi quá tuyệt vọng vì nếu không có Đức Chúa Trời ngày hôm nay.

Chúng tôi có một bài hát: "Ngài cởi xiềng xích khỏi lòng tôi và cho tôi được tự do. "Tôi yêu thích hát hát đó, và bây giờ nó mới thực sự có ý nghĩa cho cuộc đời tôi. Đã một lần tôi sông dưới sự trói buộc của tội lỗi và quyền lực của quỷ sa tan, nhưng vào một ngày kia Chúa Giê-xu cởi trói cho tôi và tôi được tự do.

Tôi nghĩ rằng đời sống Cơ đốc nhân được kết thúc ở điểm này và nhiều người đã cung cấp cho tôi ý nghĩ ấy. Họ nghĩ rằng chỉ cần tin Chúa Giê-xu và làm xong mọi việc thì bạn sẽ lên Thiên đàng.

Nhưng tôi nghĩ "phải có cái gì hơn sự tiếp nhận Chúa Giê-xu" vì Ngài phán rằng khi chúng ta tiếp nhận Ngài, chúng ta phải "bước đi với Ngài" nữa. Chúa Giê-xu phán: "ta đến để cho chiêm được sự sống và sự sống dư dật". Tôi nói: "Lạy Chúa Giê-xu yêu dấu, đây là điều thật kỳ diệu". Tôi suy nghĩ: "À, Ngài chẳng bao giờ nói dối, Ngài thật sự đã cho chúng ta lẽ thật này".

Trong Ê-phê-sô 1:3 chúng ta cũng đọc những lời kỳ diệu sau: "Cám tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời". Khi tôi xem Kinh Thánh thì dường như Kinh thánh luôn luôn nói với tôi về các nguồn phước hạnh và ngập tràn sự vui mừng. Trong Phi-líp 4:7 "Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Giê-xu Christ". Ngài ban cho chúng ta sự bình an của Ngài. Ô, kỳ diệu quá! Một sự bình an tuyệt diệu và tràn trề.

Kinh Thánh cũng nói rằng (Công vụ 1:8). Khi quyền năng của Đức Thánh Linh giáng trên chúng ta thì chúng ta sẽ đi ra và làm chứng về Chúa Giê-xu trên khắp thế giới. Khi đọc câu này tôi thưa với Chúa: "Lạy Chúa, trong chúng con có điều gì sai trật? Chúng con không có được quyền năng của Ngài trong Hội thánh của chúng con. Nếu chúng con đau ốm thì đến các thầy phù thủy. Mục sư câu nguyện nhưng đó chỉ là những lời cầu kinh trong Hội Thánh chúng

tôi. Mục sư cầu nguyện dễ dàng lắm vì chỉ đọc lên những lời cầu nguyện được in sẵn. Hoặc chúng tôi có thể mở ở cuối thánh ca cũng có những lời cầu nguyện in sẵn và cũng có in những lễ nghi tôn giáo.

Tôi cứ lặp đi lặp lại với Chúa: “Lạy Chúa, có điều gì sai trật trong chúng con. Chắc phải có điều gì sai trật trong Mục sư, trong con hay lời Ngài không thật. Chúng con rất thành thật nhưng chẳng có quyền năng nào xảy ra trong đời sống của chúng con.”

Khi cơn phục hưng xảy ra tại Indônêsiá chúng tôi khám phá rằng cả mục sư lẫn chúng tôi đều sai lầm. Chưa hề có ai nói với chúng tôi ngày hôm nay Chúa Giê-xu vẫn còn chữa bệnh hầu cho có người tin cậy Ngài. Trước kia chúng tôi chỉ tin nơi hy vọng hạnh phúc và chúng tôi có một lễ nghi thật tốt. Nhưng mãi bây giờ chúng tôi mới biết Chúa Giê-xu vẫn còn sống với chúng tôi và Ngài vẫn làm mọi điều Ngài hứa. Chúa Giê-xu hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi.

Ngợi khen Đức Chúa Trời. Ngài biết sự khủng hoảng của chúng tôi và chúng tôi thiếu quyền năng của Ngài như thế nào nên Ngài đã đến và thăm viếng chúng tôi. Trong Êsai chúng tôi cũng đọc thấy được Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ Ngài ngay cả cho những ai không tìm kiếm Ngài. Ngợi khen Đức Chúa Trời. Chúng tôi quá ngu dại đến nỗi Chúa phải đến thăm viếng chúng tôi.

Chương 8 **SỐNG LẠI TỪ KẼ CHẾT**

Chúng tôi hết lòng cảm Tạ Chúa vì Ngài đã sai các đoàn truyền giáo đem đến cho chúng tôi quyền sách "cũ kỹ, lỗi thời" này. Quyền sách tuy cũ nhưng đã thay đổi được nhiều người. Quyền sách đã làm cho một người ăn mày trở nên con cái Đức Chúa Trời hằng sống, trở nên vị vua để cùng cai trị với Ngài khi vương quốc của Ngài được thành lập. Quyền sách cũng đã làm cho vị vua hạ mình làm một người ăn mày. Vì ngay cả một vị vua cũng ý thức được rằng trước mặt Chúa mình chẳng ra gì cả. Giống như người ăn mày, vị vua cũng cần hưởng ân điển và ơn thương xót của Chúa Giê-xu Christ.

Quyền sách đã làm cho người ăn mày trở thành vị vua và vị vua trở thành người ăn mày, thì cũng chính quyền sách đó làm thay đổi đất nước chúng tôi, trong đó đã thay đổi đời sống cha mẹ tôi và chính tôi.

1. Thiếu đức tin ngăn trở phép lạ.

Vào một đêm kia, đoàn truyền giáo chúng tôi đến làng Atambua để giảng. Chị và anh rể tôi đi chung với đoàn. Tối hôm đó, chúng tôi làm chứng về Chúa Giê-xu cho bà chủ nhà và bà tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa cho đời sống mình. Chúng tôi rất vui mừng.

Sáng hôm sau, bà xuống bếp để lo bữa điểm tâm cho mọi người. Đang khi bà làm việc bỗng nhiên bà ngã nhào xuống bếp và bất tỉnh. Chồng bà liền chạy đến báo cho chúng tôi hay: "Xin các anh em mau đến và cầu nguyện cho vợ tôi". Chúng tôi không biết có chuyện gì xảy ra. Đến nơi chúng tôi đứng xung quanh bà. Rồi người chồng khám nghiệm cho bà vì ông ta là bác sĩ và cuối cùng ông la lên: "Không xong rồi, vợ tôi đã chết".

Chúng tôi không biết nói gì hay phải làm gì. Sau đó anh rể tôi nói với đoàn: “Chúng ta hãy qua phòng khác và tôi muốn nói với các bạn điều này”. Vì vậy chúng tôi theo anh. Khi đến phòng, anh

nói: "Chúa bảo chúng ta phải đến chỗ xác người đàn bà và cầu nguyện cho bà ta thì Chúa sẽ khiến bà ta sống lại".

Tôi thật sự rất lo ngại vì đây là lần đầu chúng tôi cầu nguyện cho một người chết sống lại và tôi chưa có kinh nghiệm điều này bao giờ. Tôi biết đây là điều Kinh Thánh nhắc nhở tôi. Tôi nhớ lại câu chuyện của Laxarơ và đô ca nhưng thật khó cho tôi để nắm chặt và tin cậy điều này. Tôi không chắc là Đức Chúa Trời có thể đem người chết sống lại được không. Và khi anh rê của tôi đến thì tôi đang cố gắng tìm ý nghĩa thuộc linh của việc đem người chết sống lại.

Tôi nói với anh: "Anh à, tốt hơn hết là chúng ta không nên làm điều đó. Vì lúc bấy giờ con cái của bà khóc rùm beng, hàng xóm và nhiều người đến nên tôi nghĩ: "Nếu chúng ta đến đây mà cầu nguyện rồi chẳng có việc gì xảy ra thì càng làm cho chúng ta lúng túng. Thật đại dột cho chúng ta khi đến đây mà cầu nguyện".

Tôi muốn từ chối để không đi, vì thế tôi hỏi lại anh rê tôi một lần nữa: "Anh có chắc đây là sự dẫn dắt của chính Chúa không?"

Anh trả lời: "Đúng, tôi chắc chắn điều đó..." Vì thế, tôi hỏi những người còn lại trong đoàn: "Có ai có cùng một sự dẫn dắt của anh rê tôi không? Tôi không có chứng cứ nào trong lòng bảo đây là điều thực sự đến từ Đức Chúa Trời. Nếu các anh muốn đi, xin cứ tự nhiên. Nhưng tôi xin lỗi vì tôi không muốn cầu nguyện chung với quý vị. Tôi thích ở đây cầu nguyện, nhưng nếu có ai cùng một sự cảm động như anh tôi thì cứ theo anh ấy".

Kế đó, tôi quay sang ông Mục sư và hỏi: "Thưa ông Mục sư, ông nghĩ thế nào?"

-“Anh Mel Tari à. Tôi cũng không được cảm động, tốt hơn hết là tôi ở đây với anh”.

Rồi tôi nhìn sang các đoàn viên khác và hỏi họ: "Các bạn nghĩ thế nào? Tốt hơn là chúng ta nên ở đây và chờ Chúa dẫn dắt”.

Kết quả là chúng tôi không nhận được điều đó. Tôi đã thực sự không tin sự dẫn dắt của chính Chúa, tôi không thể nào tin Chúa có thể làm một việc lớn như vậy. Thật dễ cho chúng ta biết lời Chúa nhưng thật khó cho chúng ta phải tin cậy Chúa trong mọi hoàn cảnh. Nhiều lần tôi khám phá ra rằng bộ

óc tính toán của tôi đứng giữa tôi và Chúa. Thật sự lúc bấy giờ nó là kẻ chặn đường. Anh rê tôi cũng không vâng lời Chúa vì không ai đi theo anh cả. Cuối cùng anh nói: "Thôi được, chúng ta cầu nguyện

trong phòng này". Chúng tôi đã tuân theo điều đó. Chúng tôi khẩn thiết cầu nguyện từ giờ này qua giờ kia nhưng bà ấy không sống lại.

Tôi thưa với Chúa: "Lạy Chúa, có điều gì sai mà bà này không sống lại".

Chúa phán. "Ta muốn các con cầu nguyện trên thi thể của bà. Vì các con không vâng lời nên không có điều gì xảy ra".

Vì không có điều gì xảy ra nên người ta bèn tằm liệm và làm lễ an táng. Chúng tôi rời khỏi làng mà không nhìn thấy quyền năng của Chúa. Lúc ấy Chúa đã nhấn mạnh sâu xa vào lòng tôi là người đàn bà ấy phải sống lại để danh Ngài được vinh hiển nhưng vì lòng vô tín của chúng tôi mà đã ngăn trở công việc của Chúa Giêxu. Ôi! Tôi rời khỏi nơi đó, nhìn nấm mộ của bà chủ nhà, tôi thấy nó giống như nấm mồ chôn lòng vô tín của tôi. Chúa đã phán cho tôi rõ ràng nhưng vì lý trí xác thịt nên chúng tôi không vâng lời Ngài.

Vấn đề này khiến chúng tôi nhớ đến người đàn ông đến cùng Chúa Giêxu, thưa với Ngài là con trai mình đã chết nhưng Chúa Giêxu phán rằng: "Hãy đi, con trai ngươi sống", người đó liền tin như vậy và về nhà. Nếu ngày hôm nay chúng ta tin Chúa y như vậy thì chắc chắn thế giới này sẽ được biến đổi.

Chúng tôi cầu nguyện xin sự tha thứ của Chúa và thưa: "Xin Ngài cho chúng con có một cơ hội khác để chúng con thật sự tin lời Ngài".

2. Trở về từ cõi chết

Sau đó không lâu, chúng tôi đến một làng khác gọi là Amfoang. Tại đó có một người chết Người này không phải mới chết trong vài phút trước nhưng chết đã hai ngày rồi. Gia đình này mời chúng tôi đến dự lễ đám tang với khoảng hơn 100 người và nhân dịp này có lời an ủi gia đình. Chúng tôi nhận lời mời.

Khi đến nơi khoảng 100 người đang tụ tập. Nạn nhân đã chết hai ngày rồi và có mùi hôi. Ở cái xứ nhiệt đới này, thì có thể chết trong vòng 6 giờ đã bắt đầu sinh lên rồi. Nhưng sau hai ngày... Ô, tôi không thể nói được, bạn không thể đứng gần trong vòng 30 mét (100 feet). Bạn sẽ ngửi một mùi hôi thối dễ sợ. Ở những xứ văn minh thì các bạn có điều kiện tống táng nhanh chóng, chỉ cần có tiền là không gặp phiền phức chi cả. Nhưng tại Indônêxia thì chúng tôi không có

cách nào làm cho người chết bớt hôi thối, vì thế chúng tôi rất bối rối khi gặp người chết hai ngày chưa chôn.

Chúng tôi đến đây và ngồi chung với tang quyến. Thỉnh linh Chúa phán: "Các con hãy đứng chung quanh người chết và hát thánh ca và Ta sẽ đỡ người chết sống lại từ cõi chết".

Khi anh rể tôi bảo tôi điều này thì tôi nói: "Anh ơi, lần trước người đàn bà nọ chết trong vòng hai phút, còn bây giờ thì khác xa. Chúng ta gặp vấn đề khó xử rồi đó, người đàn ông chết hai ngày rồi, không được đâu, chết quá lâu rồi". Bộ óc tính toán của tôi hoạt động trở lại và chính bộ óc của họ cũng hoạt động nữa. Chúng tôi bắt đầu phân vân làm hay không làm? Tất cả đều nhờ việc đáng buồn lần trước nên chỉ biết cầu nguyện: "Lạy Chúa, xin cho con có tấm lòng đơn sơ để tin vào Lời của Ngài".

Khi Chúa Giêxu xuống thành Giêricô, Xachê đang chờ Ngài nhưng ở vị trí sai lầm, ông ta ở trên một cành cây. Chúa bảo: "Hỡi Xachê, hãy xuống". Và Chúa đã đến viếng nhà ông. Xachê rất sung sướng, có lẽ ông tuột từ trên cây xuống khoảng 2 mét (5-6 feet) để gặp Chúa. Nhưng tôi nghĩ rằng thời đại hiện nay, chúng ta không cần phải tuột từ trên cây xuống khoảng 1 mét đến 1, 5m vì chúng ta không ở trên cây, nhưng chỉ cần 3 tấc thôi (1 feet) nghĩa là từ lý trí xuống tấm lòng chúng ta (từ óc đến tim). Trong lý trí của chúng ta có lời Chúa và chúng ta cố tìm ra ý nghĩa thuộc linh của vấn đề cho nên chúng ta không kinh nghiệm quyền năng của Thiên Chúa. Nếu lời Chúa được đem từ lý trí xuống tấm lòng chúng ta chỉ 3 tấc thôi thì tôi chắc rằng chúng ta có thể kinh nghiệm quyền năng của Chúa vận hành một cách tuyệt diệu trong đời sống chúng ta ngày hôm nay.

Sau đó tôi thưa với Chúa: "Xin Chúa cho con tấm lòng đơn sơ và cảm động tất cả chúng con ngồi đây". Chúng tôi quyết định phải vâng lời Chúa lần này vì đã thấy rõ sự thất bại do thái độ bất tuân lần trước. Chúng tôi đến đứng chung quanh người chết và bắt đầu hát. Bạn có biết không, ma quỷ đến nói nhỏ vào tai tôi rằng: "Anh đừng hát bên cạnh người chết thối này, ngu quá! Khi cách 30 mét, anh còn ngửi thấy mùi hôi thối này, huống chi bây giờ anh đứng cạnh người chết! Lúc anh mở miệng ra hát, tất cả mủt hôi thối đó bay vào miệng anh. Thật ghê tởm, thật điên khùng khi làm một việc như vậy.

Tôi nghĩ thầm: "Đó là sự thật nhưng tôi phải vâng lời Chúa". Vì thế chúng tôi bắt đầu hát. Sau bài hát thứ nhất chẳng có gì xảy ra cả. Chúng tôi bắt đầu phân vân "Xin Chúa làm phép lạ nhanh lên, vì chúng con không thể đứng cạnh xác chết thối này lâu được. Chúng con không thể hát nhiều bài bên cạnh cái mùi ghê tởm này".

Và chúng tôi hát bài thứ hai, thứ ba và chẳng có gì xảy ra. Đến bài thứ năm cũng không có chi, nhưng đến bài thứ sáu thì chân ông bắt đầu động đậy. Cả đoàn chúng tôi bắt đầu kinh hãi. Ở Indônêsiacó kể chuyện về người chết, đôi khi họ vùng dậy và ôm chặt một người nào ở gần đó rồi sau đó người ấy chết trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi cứ tiếp tục hát và hát. Khi chúng tôi hát xong bài thứ bảy đến bài thứ tám thì người đàn ông đó vùng dậy nhìn chung quanh và mỉm cười. Ông ta không ôm chặt một người nào cả. Ông ta mở miệng và nói: Chúa Giêxu đã đem tôi trở lại từ sự chết! Các anh chị em ơi, tôi muốn nói với các anh chị em vài điều:

- Trước hết chết không phải là hết, tôi đã chết hai ngày rồi và tôi kinh nghiệm điều đó.

- Điều thứ hai là địa ngục và thiên đàng có thật, tôi cũng đã kinh nghiệm điều này.

- Điều thứ ba nếu các bạn không tin Chúa Giêxu trong thời đại này thì chẳng bao giờ các bạn được lên thiên đàng cả. Bạn sẽ bị hình phạt ở địa ngục là điều chắc chắn.

Sau khi người đó nói xong, thì chúng tôi mở Kinh thánh ra và xác nhận những điều đó bằng lời Chúa. Không những chính anh ta trở lại tiếp nhận Chúa Giêxu làm Cứu Chúa của mình mà nội ngày đó có 21.000 người trong khu vực lân cận đã tin nhận Chúa qua lời làm chứng của anh.

3. Nước hoá thành rượu.

Trước khi có cơn phục tùng xảy ra thì chúng tôi dùng rượu nho để dự tiệc thánh. Chúng tôi hòa thêm nước và dùng đường để rượu bớt mạnh. Chúng tôi làm như vậy trong nhiều năm, nhưng khi Hội Thánh được phục hưng thì tin đồ phản nản với ông mục sư rằng: "Nếu ông còn dùng rượu nữa thì chúng tôi sẽ không đến dự tiệc thánh nữa" (vì khi ăn năn họ đã quyết định không uống rượu nữa). Vì thế Mục sư và Ban trị sự quyết định pha nước trà với đường trong buổi tiệc thánh và chúng tôi dùng như vậy cũng trong một thời gian lâu.

Sau đó Chúa bắt đầu phán với chúng tôi tại Indônêsi là tại sao chúng tôi phải dự tiệc thánh bằng nước trà? Tại sao chúng tôi không thể làm như các sứ đồ cũng như Chúa Giêxu đã làm? Vì vậy chúng tôi quyết định theo gương Chúa Giêxu.

Từ tháng 10/1967 trở đi, mỗi khi dự tiệc thánh, thì chúng tôi lấy nước lọc tinh khiết và cầu nguyện cho nước đó để Chúa hoá thành rượu. Hơn 60 lần Ngài đã làm phép lạ đó. Một lần nữa Kinh Thánh thành hiện thực. "Đức Chúa Trời của tôi sẽ cung cấp mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của ân điển Ngài".

Ở Timor chúng tôi không có nho để làm rượu, vì thế mà Chúa đáp ứng mọi nhu cầu cho chúng tôi. Ngợi khen Chúa về vấn đề này. Thật là kỳ diệu khi chúng tôi thấy Chúa Giêxu chứng minh lời hứa của Ngài vẫn còn hiệu lực dù cách đây 2000 năm. Nó còn thích ứng và thực tế hơn những báo chí hằng ngày. Chúng ta chỉ cần tin cậy Chúa trong mọi sự của đời sống. Quyền năng và sự vinh hiển của Ngài sẽ đáp ứng đầy đủ cho mọi nhu cầu của chúng ta.

Năm 1968 tôi từ Sumatra trở về và nghe kể chuyện hóa nước thành rượu nhiều lần nhưng tôi không tin điều đó.

Vào một buổi tiệc thánh nọ, Chúa bảo tôi tham dự vào buổi nhóm cầu nguyện. Tôi rất sung sướng vì được chứng kiến phép lạ Chúa làm nên hưởng ứng. Tuy nhiên tôi chưa thực sự tin là Chúa sẽ làm điều đó. Tôi suy nghĩ "Họ sẽ bỏ sẵn đường và mật trước, sau đó mới đổ nước vào rồi bảo đó là phép lạ và tôi cũng nghĩ rằng họ đã đổ nước vào rồi bảo đó là phép lạ và tôi cũng nghĩ rằng họ đã chuẩn bị sẵn nước trong các bình đó nữa. Chúa phán với nhóm cầu nguyện: "Hãy để cho Mel Tari đi lấy nước và bảo anh ấy rửa bình cho thật là sạch, không được có cái gì dối trá cả". Họ vâng lời Chúa và đến bảo tôi: "Anh Mel Tari ơi, đến giờ cầu nguyện chính anh phải đến giềng mức nước và anh cũng nhớ chuẩn bị bình cho sạch sẽ nhé".

Vì vậy tôi về nhà súc bình cho thật sạch sẽ, đổ nước đầy và đem đến nơi chúng tôi cầu nguyện. Rồi Chúa bảo tôi lấy cái khăn mỏng trải trên miệng bình và giữ chặt miếng vải". Bạn có biết vì sao Chúa bảo tôi làm việc đó không? Vì Ngài biết rằng tôi còn nghi ngờ sau khi tôi nhắm mắt cầu nguyện thì có người khác đổ nước màu vào cùng với đường và mật. Vì vậy, Chúa muốn chính tay tôi giữ chặt miếng vải để không ai có thể giờ lên được. Đức Chúa Trời đã làm cho tôi phải tin rằng chính Ngài là Đấng làm phép lạ.

Tôi ôm chặt bình nước và chúng tôi bắt đầu cầu nguyện. Trong khi cầu nguyện tôi lỡ tay dãn miếng vải xuống nước và làm bàn tay bị ướt. Chúng tôi cầu nguyện có lẽ một giờ hay hơn nữa và khi tôi mở mắt ra thì miếng vải bị ước đó trở thành màu tím. Tôi không thể tưởng tượng nổi vì sao nước và miếng vải đã trở thành màu tím.

Người bạn bên cạnh của tôi nói: "Anh Mel Tari, anh có nghĩ thấy gì không? Chúa đã cho chúng tôi rượu rồi".

Tôi không nghĩ thấy mùi gì cả, có lẽ mũi của tôi nghẹt hay sao mặc dầu tôi thấy màu tím. Rồi Chúa bảo với mọi người. "Bây giờ hãy đem rượu đến cho ông Mục sư nhưng trước khi đem đến hãy cho ba người ném trước đã. Anh rê tôi, chị tôi và tôi được đặc ân ấy. Tôi rất thích thú. Tôi cố tưởng tượng rượu đó ngon đến mức độ nào và màu tím đó quá đen. Anh tôi là người ném trước. Tôi nhìn xem anh vì tôi nghĩ nếu anh mỉm cười và gật đầu thì là rượu ngon rồi. Khi anh uống xong anh mỉm cười và gật đầu, tỏ vẻ thích thú. Tôi nói với lòng tôi rằng: "Chắc là rượu ngon thiệt đó".

Kế đó tôi cầm lên và ném. Bạn có biết tôi ném nó ra sao không? Mùi vị hoàn toàn là nước lạnh! Tôi thưa với Chúa "Chúa ơi, vị giác của con có gì sai trật và phép lạ này có đúng hay không? Chúa nói là rượu và nó có màu tím nhưng con ném nó giống như nước lạnh". Tôi cố tìm ra có điều gì sai trật hoặc lưỡi của tôi mất vị giác hay trong tôi còn tội lỗi nào đó? Tôi cầu nguyện với Chúa thật khẩn thiết.

Một người bạn khác hỏi chúng tôi ném nó như thế nào. Anh rê tôi trả lời: "Cám ơn Chúa, đây là rượu ngon".

Còn tôi thì thưa với Chúa: "Chúa ơi, anh chị con ném thấy đó là rượu ngon, có điều gì sai ở trong con không?"

Chúa phán. "Không có điều gì sai lầm cả?"

Tôi thưa: "Lạy Chúa không có điều gì sai lầm cả sao? Đó chỉ là nước lạnh pha màu. Nó không phải là rượu".

- Mel Tari à, con cần phải biết đức tin thật là gì. Ta bảo với con đó là rượu còn lưỡi và lý trí của con bảo là nước. Con phải tin điều nào?

Tôi nghĩ nếu con người hỏi thì tôi phải trả lời làm sao? Ngợi khen Chúa hay nói điều tương tự như vậy. Tôi đến với Chúa "Lạy Chúa, con phải trả lời cho họ thế nào nếu họ hỏi con?" Chúa phán

con chỉ nói: "Ngợi khen, đó là rượu ngon". Tôi thưa Chúa ơi, Chúa ơi, con không thể nói dối được". Chúa phán: "Bây giờ con hãy mở Kinh Thánh ra Hêborơ 11:12". Tôi mở thật nhanh và thấy ngay. Tôi đọc và thấy cách nào Chúa chỉ cho Ápraham xem cát ngoài bãi biển: "Hỡi Ápraham, người có thể đếm được những cát này không?" Ápraham thưa Lạy Chúa, không". Chúa phán "Thế nhưng đống dơi người còn đông hơn cát trên bờ biển". Vì vậy, Ápraham chạy về nhà và nói với Sa ra: "Sara ơi, mình có thể tưởng tượng được không, chúng ta sắp có con và con cháu chúng ta sẽ đông như cát trên bờ biển".

Các bạn có biết Ápraham bao nhiêu tuổi không? 100 tuổi hay hơn thế nữa. ông nói với bà già tuổi cỡ bà nội hay bà cố nội chúng ta rằng không phải bà có cháu nội hay chít nội nhưng bà sắp làm mẹ của một đứa con ruột. Lý trí của chúng ta không thể nào nắm vững mà hiểu được vấn đề này và chúng ta nghĩ "Tốt hơn là mình nên tìm ý nghĩa thuộc linh về những gì Chúa dạy bảo, Còn ông bà cụ Ápraham thì như thế nào. Họ bèn tin và chấp nhận điều này. Họ thờ phượng Đức Chúa Trời và tạ ơn Ngài. Ápraham rất phấn khởi. Có lẽ ông đến nói với những người bạn biết về những lời hứa của Đức Chúa Trời. Tôi tưởng tượng việc Ápraham đi từ nơi này đến nơi khác và loan báo: "Này tôi báo cho các bạn một tin vui, tôi sắp làm cha và gia đình con cháu của chúng tôi sẽ đông hơn các ở bờ biển".

Chắc mọi người sẽ trở mắt nhìn ông, vừa chế giễu và hỏi: "Cụ Ápraham ơi, năm nay cụ đã bao nhiêu tuổi rồi? Cụ mơ mộng hão huyền quá. Ápraham trả lời: "Ồ, 100 tuổi".

- Cụ tưởng là cụ sẽ có bao nhiêu đứa con? Và cụ bà Sa ra năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

- Khoảng hơn 90 tuổi.

- Thôi đi, hai cụ lần thân quá rồi. Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, thật là những ý nghĩ ngược đời". Họ chế nhạo.

Nhưng Ápraham là người của Đức Chúa Trời. Mặc dầu cả thế giới đều nói với ông rằng những lời hứa của Đức Chúa Trời là rồ dại và không thể nào thực hiện được nhưng ông tin Chúa có thể làm được vì Ngài phán như vậy, ông đứng vững trên lời hứa của Đức Chúa Trời mà không nhìn hoàn cảnh bên ngoài. Ông hướng về Chúa, ông hướng về lời hứa của Ngài.

Lúc bấy giờ Chúa phán với tôi: "Mel Tari ơi, giờ đây con chỉ nói: Tạ ơn Chúa, đó là rượu ngon, vì hành động đức tin ấy khiến nước thành rượu".

Tôi thấy rõ khái tượng là Chúa muốn tôi làm như vậy vì thế khi anh em hỏi tôi thì tôi trả lời: "Tạ ơn Chúa vì đó là rượu ngon".

Chúng tôi chuẩn bị và đem đến nhà ông Mục sư và các Trưởng lão trong Hội Thánh đang chờ đợi. Khi ở phòng sau, tôi rất lo ngại: "Lạy Chúa, con đã tuyên bố đức tin của con, nhưng đáng tiếc Chúa ơi, nếu ông Mục sư ném đó vẫn là nước lạnh. Lạy Chúa, xin tha tội cho con... Nhưng xin Ngài làm mọi sự đúng như lời Ngài hứa."

Khi đến nơi, Mục sư nói: "Chúng ta tạ ơn Chúa về rượu này". Chúng tôi tạ ơn Chúa. Rồi ông tiếp: "Bây giờ tôi ném trước và xem nó ngon như thế nào".

Bây giờ tôi hồi hộp quá, tim tôi đập mạnh... ông Mục sư mở bình ra múc một ly "rượu" đây. Tôi nhìn ông thật kỹ... nín thở... vì tôi biết nó vẫn còn là nước lạnh. Tôi nói: ..."Lạy Chúa. Khi ông ấy đưa lên miệng thì có chuyện gì xảy ra. Ông bắt đầu uống tôi không biết được tư tưởng của ông. Sau khi uống xong, ông nói: "Ngợi khen Chúa, rượu thật ngon". Tôi không thể tin ở tai tôi.

Rồi ông nói với các trưởng lão: "Bây giờ, mời các ông đến". Họ đến ném, mọi người đều nói: "Rượu ngon quá". Tôi nghĩ tốt hơn là mình ném thử lại. Và tôi đến mà ném. Tôi ném và thấy nó đã trở thành rượu. Tôi đã bị bắt phục.

Chương 9

QUYỀN LỰC CỦA SATAN

Bây giờ tôi đang ở đất Mỹ, tôi ý thức rằng nan đề lớn nhất ở Mỹ là Hội Thánh không nhận thức được rằng quyền lực của satan có thật. Satan đã làm mù mắt các bạn đến nỗi các bạn không thấy được nan đề của mình. Nhiều lần có một nan đề trong lòng của những người khác và chúng ta không biết làm cách nào để giải quyết. Vì thế Cơ đốc nhân không có được quyền năng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy đọc trong Êsai 61:1-3 "Thần của Chúa Giêhôva ngự trên ta, vì Đức Giêhôva đã xúc dầu cho ta đặt giảng Tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ cầm tù ra khỏi ngục ... đặt ban mỡ hoa cho kẻ buồn rầu ở Siôn thay vì tro bụi, ban dầu vui

mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giêhôva đã trồng để được vinh hiển."

Tôi tin rằng qua mấy câu Kinh Thánh này chúng ta thấy được mục đích Đức Chúa Trời sai Chúa Giêxu vào thế gian. Khi chúng ta đọc về sự giảng Tin Lành cho kẻ khiêm nhường, tôi tin rằng điều này có nghĩa là Tin Lành của sự cứu rỗi, giống như thiên sứ đã nói với các gã chăn chiên "Này ta báo cho các người một tin mừng lớn một Đấng Cứu Thế đã sanh ra. " Sự cứu chuộc và sự tha thứ tội lỗi chỉ là phần đầu của chức vụ Chúa Giêxu. Phần lớn chúng ta là những người tin, thường dừng lại tại điểm này. Nhưng chức vụ của Chúa Giêxu còn đi xa hơn điểm này nữa.

Nhiều Hội Thánh cũng tiếp tục và bước đi trong lẽ đạo chữa bệnh. Điều này tốt. Tôi cũng thích lẽ đạo chữa bệnh. Ở tại Indônêsiya, chúng tôi đã chứng kiến hơn 36.000 người được chữa lành. Tuy nhiên chúng ta phải biết và ý thức được rằng sự chữa bệnh chỉ là vòng ngoài. Thật là khủng khiếp nếu chữa lành cơ thể rồi để linh hồn người ta đi vào địa ngục. Nếu để một người cứ ở tình trạng bệnh hoạn, trong khi ấy Chúa có thể phán với họ và họ sẽ tiếp nhận Ngài thì tốt hơn là chữa lành cho họ. Đấng Christ đã trả giá để chữa lành bệnh tật của chúng ta và chúng ta phải tin cậy vào Ngài về điều đó. Tuy nhiên, chức vụ của Chúa Giêxu đi xa hơn điều này. Trong Hội Thánh chúng ta có rất nhiều người tin cậy Chúa về sự cứu rỗi và sự chữa lành bệnh. Tôi không thể so sánh điều này với điều gì được. Có lẽ nó giống như việc mua một cái vé để đi xem đá bóng, bạn chỉ muốn vào xem, bạn không phải là một đầu thủ. Đó là sự ích kỷ "tính thích hưởng thụ". Phải có một mục đích gì cho Cơ đốc nhân hơn điều này chứ.

Các bạn thân mến, Đức Chúa Trời không tạo dựng con người chỉ có một cuộc sống nông cạn như vậy. Nếu tất cả mục đích của chúng ta chỉ có bấy nhiêu thôi thì có lẽ chúng ta sẽ là người quấy rầy ở thiên đàng. Mục đích của Đức Chúa Trời không những chỉ cứu chúng ta mà Ngài còn muốn cho chúng ta có một cuộc sống sâu nhiệm hơn với Ngài. Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống có mục đích và mục đích ấy là đem lại sự thịnh vượng cho Nước của Ngài. Vì lý do đó mà Chúa Giêxu muốn giúp chúng ta thi hành chức vụ trong cách sâu nhiệm hơn cho nhu cầu của người khác.

Trong câu này, Êsai đã nói: "Ngài sai ta đến đặng rịt những kẻ tan vỡ tấm lòng". Càng đi du lịch khắp nước Mỹ, tôi càng thấy trong Hội Thánh còn có rất nhiều tấm lòng bị tan vỡ và bị thương tích vì những kinh nghiệm quá khứ. Tấm lòng của đa số người Mỹ đều có sự cay đắng, hay bị tổn thương về điều gì đó. Kết quả là họ cảm thấy buồn bã trong lòng, không có quyền năng hoặc sự vui mừng tràn ngập. Qua việc khuyên lơn giúp đỡ nhiều người, tôi khám phá ra rằng những điều làm tổn thương họ xuất phát từ trong quá khứ. Đôi lúc từ khi họ còn ở tuổi thiếu niên nữa.

Ngay khi họ trở thành Cơ đốc nhân và họ được tha thứ, nhưng thường thường những cay đắng và ghen ghét vẫn còn nằm ở đây. Nhiều người chẳng bao giờ nghĩ rằng họ phải đem những điều ấy đến với Chúa để được Ngài chữa lành.

IBệnh suyễn được chữa lành

Có nhiều người cố gắng quên các vết thương lòng bằng cách sống thuộc linh hơn. Họ cố chiến đấu và tìm kiếm nhiều hơn về Đức Chúa Trời và làm thỏa mãn chính mình. Nhưng họ không biết rằng điều họ phải làm ấy là mở lòng và xin Đức Chúa Trời hành động ở nơi sâu kín của lòng họ để Ngài chữa lành các vết thương ấy. Một trong những ví dụ nổi bật mà tôi ghi nhớ liên quan đến một thiếu phụ tại Ohio.

Thiếu phụ này bị bệnh suyễn và đã chịu đựng hơn 20 năm nay. Trong một buổi nhóm, chị xin cầu nguyện và chúng tôi cầu nguyện cho chị nhưng không thấy có kết quả nào. Tôi ngạc nhiên không biết có điều gì sai lầm trong chị hoặc là tôi chưa ý thức được ý muốn của Đức chúa Trời cho đời sống của chị. Nhưng vào một đêm trước khi tôi rời khỏi thành phố đó, trong khi tôi nói chuyện với chị thì Chúa phán với tôi về câu Kinh Thánh "buộc lại những tấm lòng tan vỡ". Ngay lúc bấy giờ tôi chưa hoàn toàn hiểu được ý nghĩa câu này.

Tôi hỏi thiếu phụ: "Chị có ghét người nào không?"

Chị trả lời: "Trước khi tôi tin Chúa thì có, nhưng bây giờ thì không, bây giờ tôi không ghét ai cả". Lúc bấy giờ tôi nhận ra rằng mình đã đặt câu hỏi sai nên tôi hỏi lại: Thế thì trong quá khứ có ai làm tổn thương chị không, và mặc dầu chị đã tha thứ cho họ rồi nhưng vết thương vẫn còn nằm đó chẳng? Chị không hiểu được những gì tôi nói. Tôi không có ý muốn khiển trách chị. Đây là lần

đầu tiên mà tôi hỏi câu hỏi lạ lùng như vậy. Tôi nói thêm cho chị vài việc nữa, và cuối cùng Chúa đưa vấn đề ra ánh sáng. Chị bắt đầu kêu lớn và nói: "À, vết thương còn ở đây. Tôi đã bị tổn thương."

Rồi chị thuật lại cho tôi biết khi chị còn nhỏ, mẹ chị chết sớm và cha chị tục huyền. Người mẹ kế đối xử tệ bạc với chị. Hễ khi nào con bà làm sai điều gì thì bà chửi rủa om sòm. Vì lý do này nên chị bị tổn thương nhiều. Chị không phản ứng ngoài mặt, nhưng cứ giữ nó trong lòng. Vì thế vết thương càng đi sâu hơn. Khi chị tiếp nhận Chúa, chị tha thứ cho kẻ mẫu nhưng chị chưa xin Chúa buộc lại tấm lòng tan vỡ của chị và vì thế vết thương vẫn còn. Đêm hôm đó, tôi cầu nguyện và xin Chúa buộc lại vết

thương lòng này. Đó là câu 3 trong Êsai 71, có nói về tinh thần nặng nề. Nhiều người vẫn còn tấm lòng nặng nề vì những kinh nghiệm trong quá khứ ngay cả những người có kinh nghiệm về báp têm trong Thánh Linh nữa. Tấm lòng nặng nề ấy cứ vẫn còn nằm ở đây nếu họ không đem đến Chúa Giê-xu để được Ngài chữa lành. Sau khi cầu nguyện, người thiếu phụ nói: "Ngợi khen Đức Chúa Trời, tôi vừa được giải thoát. Trong lòng tôi thật được tự do rồi. Tôi không thể giải thích điều đó cho anh được nhưng sự vui vẻ và bình an thật sự tràn ngập trong lòng tôi thật rất lớn."

Sáng hôm sau khi chị thức dậy thì bình suyễn hoàn toàn dứt khỏi. Đây là một trường hợp bệnh chứng bên ngoài là kết quả của một sự tổn thương trong lòng.

2. Nhu cầu lớn nhất của người Mỹ và mọi người.

Tôi có thể nói được rằng 95% nguồn gốc bệnh tật của người Mỹ là do vấn đề tinh thần, vấn đề tâm linh và chỉ có 5% thực sự là do vấn đề thể chất. Những chứng bệnh thần kinh phần lớn là do những vấn đề tâm linh bắt nguồn từ sự căng thẳng, lo âu, phiền muộn và sợ hãi. Khắp nơi trên đất Mỹ, đâu đâu tôi cũng thấy tuýp người này. Thật là kinh khủng! Dân Mỹ cần nhu cầu khác hơn là sự cứu chuộc; họ cần công việc sâu sắc của Chúa Giê-xu.

Chắc chắn là ở Mỹ có nhiều người sẽ lên thiên đàng, nhưng đội quân của Chúa Giê-xu thì lại rất yếu. Phần lớn nhiều người đánh trận một mình mà không có sự tiếp trợ của Chúa Giê-xu. Khi chúng ta làm điều đó thì thực sự là chúng ta gặp bồi rối bởi vì chúng ta chiến đấu cô đơn. Ở Mỹ, các bạn hát bài "Tinh binh Giê-xu tiến lên" nhưng các bạn lại ngồi ở đây và để cho mục sư làm việc. Thật là đáng buồn!

Hỡi các bạn thân mến, đây chính là nhu cầu lớn nhất của người Mỹ; hãy đến nơi nguồn bình an và vui vẻ.

Trong đoạn này Êsai cũng nói với chúng ta là hãy rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục. Ai là kẻ phu tù: đó là những người làm nô lệ cho tội lỗi. Ngục nào: ngục tội lỗi. Chúng ta hãy rao giảng danh Giê-xu để cứu tội nhân ra khỏi xiềng xích của tội lỗi.

Về điều này, cũng là vấn đề gốc rễ của người Mỹ. Ảnh hưởng của quyền lực ma quỷ ngày nay thật lớn, có lẽ gấp 100.000 lần trước đây 50 năm.

3. Những hình thức của ma quỷ tại Mỹ và khắp nơi trên thế giới

Ma quỷ hành động tại Mỹ ngày nay trong các hình thức: Bói khoa, coi chỉ tay, bói bài, cầu cơ, đồng cốt, thờ ma quỷ...v...v... Những điều đó thật là dễ sợ. Việc coi tử vi thì hầu như thông dụng trong quá khứ, nó ở trong nhật báo, tạp chí, trên TV (Vô tuyến truyền hình) và hầu hết khắp mọi nơi bạn đều có thể thấy được. Bạn khó mà thoát khỏi ảnh hưởng của ma quỷ qua hình thức này. Hầu hết bất cứ nơi đâu, bạn cũng đều gặp quyền lực của ma quỷ.

Chúng ta, mỗi Cơ đốc nhân cần phải biết rõ hiểm họa này. Đừng bao giờ nói: "Ồ, chuyện đó không phải là của ma quỷ gì cả. Đó chỉ là trí tưởng tượng hoặc đó chỉ là sự thay đổi về văn hóa mà thôi." Nếu chúng ta nói như vậy là chúng ta làm mất vị thế tấn công vào ma quỷ rồi.

Khi chúng ta nói ma quỷ không có thật. Ma quỷ rất thích điều đó. Điều này chứng tỏ rằng chúng ta đang ngủ mê và nó dễ dàng hành động. Trong Phục truyền 18: 10-13 chúng ta đọc được: "Ồ giữa người chớ có ai đem con trai hay con gái mình ngang qua lửa, chớ nên có thầy bói, hoặc kẻ xem sao mà nói, thầy phù thủy, thầy pháp hay dùng ém chú, người đi hỏi đồng cốt, kẻ thuật số hay là kẻ đi cầu vong vì Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc kẻ làm các việc này và vì các sự gớm ghiếc ấy nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đuổi các dân tộc đó khỏi trước mặt các người. Người phải ở trọn vẹn với Giê-hô-va Đức Chúa Trời người".

4. Ma thuật. ảo thuật (Black Magic. White Magic)

Có hai loại phù phép: Ma thuật và ảo thuật. Ma thuật, loại phù thủy có quyền lực làm cho chết người. Tôi tưởng rằng ở Mỹ

không có loại này. Tuy nhiên khi đọc sách báo, tôi nghĩ rằng loại này cũng đã đến đất Mỹ rồi. Còn ảo thuật là cái mà ảnh hưởng nhiều ở Mỹ ngày nay. Nói đến ảo thuật, tôi muốn nói đến việc sử dụng quyền lực của ma quỷ trong lãnh vực tốt như việc chữa bệnh hoặc việc tiên đoán những điều tốt lành. Nhiều người Mỹ quá mù quáng đến nỗi họ tưởng rằng mình nghe Lời Đức Chúa Trời, mà kỳ thực đó là của ma quỷ. Tôi không dám khinh dễ phần đông dân chúng. Nhưng nếu không có cỏ xanh cho chiên ăn thì chúng buộc phải ăn lá cây khô.

Những mục sư ở Mỹ phải chắc chắn rằng mình nuôi chiên bằng đồng cỏ xanh. Tại sao tín đồ lại đến những thầy bói và đi xem tử vi? Bởi vì Hội Thánh đã mất ân tứ nói tiên tri, vì thế tín đồ lại phải đi ra ngoài tìm ma quỷ để nó cho mình biết tương lai. Tất cả các quyền lực của ma quỷ là sự giả tạo của các ân tứ thuộc linh. Cách để cứu chúng ta ra khỏi điều đó là hãy nhìn quyền năng của Đức Chúa Trời hành động trong đời sống chúng ta. Đó là lối giải quyết duy nhất.

Ngày nay người ta mệt mỏi về Lời và sự giảng dạy. Đa số tín đồ chỉ thích mục sư giảng chừng 5 phút. Mọi người ngày nay cần một chỗ dựa vững chắc. Thế gian này sẽ qua đi và họ đang cần chân lý. Họ cần một thành lũy kiên cố để núp và thành lũy kiên cố ấy là Chúa Giê-xu và quyền năng của Ngài.

Có hai điều xảy ra khi tín đồ đi xem số tử vi. Trước hết là họ phạm tội cùng Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời phán: "Đừng làm điều ấy." Thứ hai là ma quỷ sẽ cột trói họ. Vì sự cột trói này họ không cần được tha thứ nhưng họ cần được giải thoát.

Hai điều này hoàn toàn khác nhau. Ngày nay chúng ta thường cầu nguyện để xin tha thứ và rất ít khi chúng ta cầu nguyện để được giải thoát. Chúng ta cần phải thực hành câu Kinh Thánh Mathiơ 18:18 "Quả thật, quả thật Ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các ngươi buộc dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời và điều gì các ngươi mở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời".

Chúng ta phải cầu nguyện, nếu chúng ta có 10 sự trói buộc thì chúng ta phải nhơn danh Chúa mở trói cho từng điều một. Do việc cởi trói đó chúng ta sẽ được tự do. Là Cơ đốc nhân chúng ta phải có quyền trên quyền lực của ma quỷ. Đây là vị trí của Đấng Christ, xem trong Êphê-sô 2:6 "Và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ". Chúng ta

được ngồi trên quyền lực của ma quỷ. Mỗi Cơ đốc nhân phải sử dụng quyền này. Nếu không sử dụng thì anh em lại bị khốn khó. Mỗi người cần phải về nhà lục tìm cho ra những vết tích của quyền lực ma quỷ. Nếu trong báo chí có nói về số tử vi, đừng giữ báo ấy ở trong nhà. Và bạn cũng nên chấm dứt việc đem những tờ báo ấy vào nhà của bạn. Tại sao? Trong Phục 7:25-26 có nói rõ ràng về điều ấy (khi Kinh Thánh nói điều gì, tốt hơn là chúng ta nên nghe theo lời khuyên ấy) "Các ngươi phải thiêu đốt tương chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e ngươi phải mắc bẫy chằng, vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Chớ đem vật gớm ghiếc này vào nhà mình, e ngươi cũng đáng bị diệt như nó. Khá gớm ghê và hiểm nó đến điều, vì là một vật đáng diệt."

Ở Indônê-sia, chúng tôi thường sử dụng Kinh Thánh theo cách Kinh Thánh dạy. Khi chúng ta đạt đến mức độ sử dụng Kinh Thánh theo cách đơn sơ thì Đức Chúa Trời sẽ hành động cách diệu kỳ. Tôi tin chắc rằng ở Indônê-sia sẽ chẳng bao giờ quên chân lý này. Khi Kinh Thánh nói: "Đừng mang nó vào nhà" thì bạn nên làm theo điều đó. Tôi có thể thuật lại cho bạn biết hằng trăm câu chuyện của những người đem các loại đó vào nhà và họ có những nan đề gì trong gia đình họ.

Tivi ở Mỹ là một trong những nguồn gốc xấu nhất của quyền lực ma quỷ vào trong nhà chúng ta. Ô, Cơ đốc nhân phải cẩn thận với việc sử dụng Tivi là dường nào! nếu ta để cho con cái mình nhồi nhét hết những gì ở trên Tivi thì thật là nguy hiểm. Bây giờ các bạn đang gặt hái kết quả đó. Ai đang đọc những điều này phải chú ý cẩn thận và thực hành. Cũng nên báo cho các bạn mình về mọi nguy cơ đó, hãy đem những thần tượng vật chất, những báo chí đồi trụy, những sách dơ bẩn và những gì thuộc về bói khoa cũng như những cái gì ô uế trong nhà bạn ra khỏi và đốt đi. Hãy tuyên bố chấm dứt mọi sự liên lạc với ma quỷ.

5. Bỏ trói buộc bởi tội của ông cha ta

Có một sự trói buộc khác của ma quỷ mà người ta cần được giải phóng. "Trong cuộc Phục hưng Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng tôi biết điều này. Xuất 20:5 cảnh cáo chúng ta: "Ngươi chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì Ta là

Giêhôva Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ky tà, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời".

Chẳng hạn, nếu ông nội của tôi phạm tội tà dâm với nhiều người đàn bà, thì tinh thần của tội tà dâm (spirit of adultery) sẽ truyền qua cha tôi, tôi và con cái tôi. Nhiều người, ngay cả những Cơ đốc nhân được đầy đầy Thánh Linh, vẫn có cảm giác rằng mình bị một sự trói buộc nào đó kéo lui lại. Có một sức mạnh tinh thần đẩy họ đi vào đường lối sai lầm. Khi chúng ta bị kéo lại thì đó là do tội tổ phụ truyền lại cho chúng ta.

Trong I Phierơ 1:18 chúng ta cũng học hỏi được nhiều điều. Nhiều lần nếu cha có tính giận dữ thì sẽ truyền lại cho con cái mình tính này "Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình". Nhiều khi ông cha chúng ta đã có những mối liên hệ với ma quỷ. Ngày nay nhiều người trong chúng ta bị trói buộc mà chúng ta không biết tại sao. Đó là vì những điều đó truyền từ tổ phụ chúng ta.

Tôi cầu nguyện với Chúa: "Tại sao chúng con phải chịu ảnh hưởng kết quả tội lỗi của tổ phụ chúng con?"

Chúa phán: "Có hai cách mà quyền lực của ma quỷ hành động. Chẳng hạn như có hai cách té xuống hố, một là tự động nhảy xuống và cách kia là bị người khác xô xuống". Việc chúng ta bị sự trói buộc của quyền lực ma quỷ cũng giống như vậy. Một là chúng ta tự ý chủ động trong việc tiếp xúc với quyền lực của ma quỷ như đi xem bói, coi tử vi hoặc làm điều ác. Cách thứ hai chúng ta bị trói buộc là do sự phạm tội của tổ tiên chúng ta. Vì sự nguyên rủa đó mà ngày nay ma quỷ xui chúng ta phạm tội cùng một tội như tổ phụ chúng ta trong đời sống của mình.

Tôi cầu xin Chúa Giêxu giúp bạn ý thức tầm quan trọng của sự trói buộc này và tuyên bố cắt đứt ảnh hưởng của ma quỷ trong đời sống chúng ta. Đây là cách đắc thắng những sự cám dỗ gây ra do tội lỗi của tổ phụ chúng ta.

Chương 10

ĐỨC CHÚA TRỜI THIÊU ĐÓT HÌNH TƯỢNG

Một trong những đoàn truyền giáo của chúng tôi có một kinh nghiệm đặc biệt về vấn đề hình tượng là cách đây một năm rưỡi khi Chúa sai họ đến một nơi trong đảo Timor thuộc quyền cai trị của

người Bồ Đào Nha, Ngài phán với họ rằng: "Hãy ngủ ở ngoài lề đường, nếu có ai mời các ngươi vào nhà thì hãy từ chối và nói: thầy chúng tôi bảo phải ngủ ngoài đường."

Vì vậy, khi đến nơi, họ bèn ngủ ngoài đường như Lời Chúa phán dạy. Họ ngủ 1 đêm, 2 đêm rồi 3 đêm, chẳng ai để ý đến họ. Cuối cùng, sau đêm thứ 3, dân chúng mới nhận ra rằng những khách lạ đã ngủ ngoài đường mấy hôm nay.

Họ đến hỏi đoàn truyền giáo: "Các ông từ đâu đến?"

- Chúng tôi từ Indônêsia và Thầy chúng tôi bảo chúng tôi đến đây.

- Các ông có chương trình gì ở đây?

- Chúng tôi không biết, Thầy chúng tôi bảo chúng tôi đến đây và chúng tôi vâng lời đến đây.

- Thầy các ông là ai?" Họ hỏi và một người đại diện đoàn trả lời: chúng tôi không thể trả lời cho quý vị bây giờ được Vì vậy họ mời đoàn vào nhà.

Họ nói: "Thế thì mời các ông vào nhà chúng tôi, các ông ngủ ngoài đường không tiện đâu!"

Người đại diện đoàn nói: "Cám ơn lòng tốt của quý vị nhưng Thầy của chúng tôi không cho ngủ trong nhà mà phải ngủ ngoài đường".

Dân chúng ở đó nghĩ "Ông Thầy gì mà kỳ cục vậy, cho môn đệ của mình làm những điều quái dị". Họ càng thắc mắc bàn tán bao nhiêu thì họ càng chú ý đến đoàn bấy nhiêu. Cuối cùng họ kết luận là nhóm người đó phải là gián điệp hay mật thám gì đó nên đi báo cho cảnh sát. Một lát sau, cảnh sát đến ngay và ra lệnh cho đoàn phải nói tên Thầy của họ và mục đích của công việc họ.

Người đại diện nói: "Chúng tôi sẽ nói cho quý vị biết với điều kiện là quý vị hãy tụ tập khoảng 1000 người thì chúng tôi sẽ trả lời câu hỏi của quý vị, nếu không thì Thầy chúng tôi không cho phép".

Vì thế, cảnh sát tụ tập dân chúng lại. Tất cả hơn 1.000 người và bảo đoàn trả lời. Người đại diện nói. "Bây giờ quý vị đã tụ tập đông đủ rồi, và chúng tôi giữ lời hứa". Anh đại diện đoàn đến một nơi cao để mọi người có thể xem thấy, nghe rõ ràng rồi mở Kinh Thánh và bắt đầu giảng.

Anh trả lời: "Thầy của chúng tôi là Jesus Christ".

Một vài người trong đám đông nói: “Chúng tôi có biết Chúa Giê-xu nhưng không biết rõ, các ông có phiền chi nếu chúng tôi đi mời linh mục đến không?”

-Không phiền chi cả, hãy đi mời các vị ấy đến.

-Khi vị linh mục đến, ông rất giận dữ và nói: "Chúng tôi là người công giáo, chúng tôi biết Chúa Giê-xu, tại sao các ông lại đem sứ điệp này đến đây giảng nữa?"

-Vì Chúa bảo các ông phải ăn năn tội để được cứu rỗi.

- Chúng tôi là Cơ đốc nhân rồi!" Vị linh mục nhấn mạnh.

Cả đoàn lắc đầu buồn bã và nói: "Chúa phán cho chúng tôi biết là quý vị có hình tượng. Ngài rất buồn và không hài lòng về hình tượng".

Vị linh mục đáp: "Chúng tôi đâu có hình tượng" .

Sau khi bàn cãi một hồi, họ đồng ý đến nhà thờ để chỉ ra những hình tượng nếu họ có. Khi họ vào trong thì có nhiều ảnh tượng xung quanh. Đoàn truyền giáo nói: "Đây là những hình tượng".

Vị linh mục nổi nóng, ông ta nói cách giận dữ: "Đây không phải là hình tượng. Đó là Phao lô, Mari, Chúa Giê-xu, Giăng và các thánh khác".

- Nhưng Chúa bảo chúng tôi đó là hình tượng.

Khi đoàn thấy cãi và cũng chẳng đem lại lợi ích gì nên một người trong đoàn đề nghị: "Vì cả chúng ta không biết đó có phải là hình tượng hay không. Vậy bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện và gom tất cả ảnh tượng lại, cầu xin Chúa nếu không hài lòng về những ảnh tượng này thì lửa trên trời sẽ thiêu đốt tất cả".

Vì vậy họ gom tất cả ảnh tượng lại để ở chính giữa căn phòng. Các tượng này bằng đồng, bằng gỗ, bằng plastic. Mọi người đều đứng cách xa đồng ảnh tượng và một người trong đoàn cầu xin Chúa bày tỏ ý định của Ngài về vấn đề này. Sau khi chấm dứt bằng tiếng "Amen" thì có một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi rồi thỉnh linh có một tia lửa xẹt vào, giống như tia chớp chạm vào đồng ảnh tượng và đốt chúng ra tro.

Bấy giờ vị linh mục rất đỗi ngạc nhiên, ông bóp mạnh hai tay lại và nói: "Chúng ta phải đốt những ảnh tượng còn lại, nó còn ở phía sau, chúng ta phải đem nó vào và đốt nó đi". Vì thế họ đi ra sau nhà thờ lôi kéo tất cả ảnh tượng ra và đem thiêu ra tro cả ngay đến những cái bằng kim loại nữa. Không có một vật gì trong nhà thờ bị thiệt hại

ngoại trừ những ảnh tượng. Nhiều người ăn năn và trở lại với Đấng Christ trong ngày đó. Khi đoàn từ giã họ về, vị linh mục nói. "Nếu lần sau, Chúa sai các ông đến nữa, thì hãy đến."

Chương 11

ĐỨC CHÚA TRỜI CUNG CẤP MỌI NHU CẦU CỦA CHÚNG TA

Ở đảo Timor, chúng tôi có một bệnh viện. Sau cơn Phục hưng, bạn khó có thể kiếm được những Cơ đốc nhân nằm tại đó. Đa số là người ngoại và người Hồi giáo, rất ít gặp các Cơ đốc nhân ở đây. Tại sao? Vì khi mỗi Cơ đốc nhân đau, họ cầu nguyện và tin cậy Đức Chúa Trời chữa lành bệnh cho họ. Tôi nhận thấy ở Mỹ có điều này, khi bạn nhức đầu, bạn vội đến với hộp thuốc Aspirin, rồi có lẽ bạn sẽ đến với Chúa Giê-xu. Phần lớn các bạn, hễ khi nào nhuốm bệnh là đi đến bác sĩ ngay và chưa bao giờ nghĩ đến Chúa Giê-xu. Nhưng ở Indônêxia, sau cơn phục hưng chúng tôi đến với Chúa Giê-xu trước khi đi đến bệnh viện và trước khi dùng viên thuốc Aspirin.

Bạn có biết thật là một điều thú vị khi bạn tin cậy Chúa Giê-xu, Ngài cất đi sự sợ hãi, lo lắng bối rối khỏi bạn và bạn không cần dùng thuốc để chữa bệnh đau bao tử hoặc bệnh nhức đầu nữa. Và khi bạn có sự bình an của Ngài, bạn cũng không hay đau bệnh nữa. Có lẽ tại vì có nhiều lo lắng, bối rối trong người Mỹ nên các bạn đã tốn hàng triệu triệu viên thuốc Aspirin và cũng không biết đến sự bình an thật trong Chúa Giê-xu.

Một ngày kia, ở Indônêxia, có một nữ y tá đến với tôi và chị ấy coi bộ rất giận dữ. Chị ấy nói với tôi: “Anh Mel Tari, cuộc Phục hưng này tệ hại quá."

- Tại sao?

- Tại vì bây giờ chúng tôi không có đủ tiền để chi phí cho bệnh viện

- Như thế ở bệnh viện, quý vị cần điều gì? Khó tìm thấy người đi đến bệnh viện nữa phải không?

- Vì dân chúng ở đây toàn là những người khỏe mạnh

- Vâng, do sự cầu nguyện, nếu Đức Chúa Trời làm cho dân chúng ở đây mạnh khỏe thì tại sao chị nổi giận với chúng tôi và rủa sả chúng tôi?

Rồi tôi bắt đầu nói chuyện với chị về Chúa Giê-xu và khuyên chị tiếp nhận Chúa Giê-xu và Ngài sẽ giúp đỡ chị nữa. Sau một lúc, chị bằng lòng tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của đời sống chị. Bây giờ khi chị đi vào các làng để giúp đỡ dân chúng về thuốc men thì rất nhiều lần chị chỉ cầu nguyện cho họ thôi. Và sau tôi hỏi chị thích phương pháp nào nhất: săn sóc bằng thuốc men cho bệnh nhân ở bệnh viện hay chỉ cầu nguyện cho họ. Chị nói chị thích cầu nguyện cho họ, vì khi họ đến bệnh viện chị phải săn sóc cho họ. Chị nói tiếp: "Khi anh cầu nguyện cho họ thì chỉ trong một phút Đức Chúa Trời chữa lành cho họ ngay và anh không cần làm thêm điều gì cho họ nữa. Đôi lúc chúng tôi tụ tập hàng trăm người bệnh lại và chúng tôi cầu nguyện cho họ. Đức Chúa Trời làm việc rất kỳ diệu trong nhiều người trong đám họ. Nếu trước kia thì tôi phải đề rất nhiều ngày để săn sóc họ".

Ồ, anh Mel Tari, đường lối của Chúa Giê-xu thật quá tốt đẹp hơn cách thức của chúng ta rất nhiều".

1 Ánh sáng xuyên qua khu rừng già.

Trong việc đi rao giảng Tin lành, rất nhiều lần chúng tôi phải đi bộ trong đêm tối hoặc phải đi qua các khu rừng già. Thật là khó khăn. Chúng tôi không có bản đồ nào để tìm đường đi cả. Nhưng Đức Chúa Trời bảo chúng tôi phải cầu nguyện để xin ánh sáng. Ngài đã cho con cái Ysoraên sự sáng, thế thì tại sao Ngài lại không ban cho chúng ta ánh sáng nữa? Kinh Thánh không hề thay đổi.

Ánh sáng Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi sau khi chúng tôi cầu nguyện giống như ánh sáng của đèn chiếu xuống đất từ trên máy bay. Khi ánh sáng rẽ bên phải thì chúng tôi đi sang bên phải, nếu rẽ trái thì chúng tôi sang trái. Nếu ánh sáng cứ tiến thẳng về phía trước chúng tôi cứ đi. Cuối cùng chúng tôi tìm ra được cái làng hoặc là nhà thờ hoặc là nhà riêng là nơi mà Đức Chúa Trời muốn chúng tôi đến đây để rao giảng. Rất nhiều lần Đức Chúa Trời dẫn chúng tôi đi trong rừng già theo cách này. Chúng tôi không biết đường chỉ đi theo ánh sáng. Khi chúng tôi đi theo ánh sáng thì chúng tôi luôn luôn đi đến đúng nơi mà Đức Chúa Trời muốn chúng tôi đến.

2. Những đám mây trở thành những chiếc dù

Đôi lúc chúng tôi phải đi khi trời nắng và ở Indônêxia trời rất nóng. Nhiều lúc lên đến từ 90 đến 120 độ F, và khi bạn đi bộ thì sức nóng thật ghê gớm. Nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng tôi một

trụ mây. Ngài đặt trụ mây ở trên trời và bóng mây che mát bên trên chúng tôi. Khi chúng tôi tiến về phía trước thì bóng mát vẫn đi trước chúng tôi. Nó giống như một cái dù lớn, chúng tôi đi dưới bóng cây dù đó và chúng tôi ngợi khen Đức Chúa Trời. Vì sao? Vì Kinh Thánh cho biết "Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Giê-xu Christ" (Phi líp 4:19). Tôi tin rằng nếu bạn cần bánh, Đức Chúa Trời sẽ ban bánh cho bạn, nếu bạn cần tiền, Ngài sẽ cho bạn có tiền. Nếu bạn cần sự chữa lành bệnh thuộc thể, Ngài sẽ ban cho điều ấy và nếu bạn cần chữa bệnh thuộc linh, Ngài cũng sẽ đáp ứng nhu cầu đó.

Tôi sẽ thuật lại cho các bạn nghe nhiều về các phép lạ. Nhưng đừng nhấn mạnh quá nhiều về các phép lạ này. Thay vào đó, bạn hãy nhìn xem Chúa Giê-xu. Chúng ta hãy có ước muốn Chúa Giê-xu sống trong chúng ta và Ngài làm việc trong đời sống chúng ta. Chúng tôi cũng muốn Ngài dùng các bạn như Ngài dùng chúng tôi tại Indônêxia. Chúng ta thường hát bài "Nào việc chi Giê-xu không thể làm" chúng ta có thực sự hiểu hết những gì chúng ta hát không? Đó là lời cầu nguyện của tôi xin Ngài dùng các bạn cũng như cách Ngài dùng chúng tôi ở Indônêxia.

3. Dịch vụ kiếm tiền ở Mỹ làm tổn thương (Money Business In America Hurts)

Dịch vụ của Cơ đốc nhân không phải tất cả đều là tiền. Tôi không đồng ý với dịch vụ kiếm tiền tại Mỹ. Điều đó thật sự làm tổn thương tôi.

Trong cuộc Phục hưng tại Indônêxia, Đức Chúa Trời phán với chúng tôi rằng Ngài không cho phép chúng tôi nói với người khác rằng mình cần tiền. Ngài bảo chúng tôi: "Nếu các con cần tiền, các con phải nói với Ta và chỉ một mình Ta mà thôi". Hễ khi nào ân điển Ngài còn ở với chúng tôi, thì chúng tôi chưa bao giờ nói với người khác rằng chúng tôi cần tiền. Các bạn biết có gì xảy ra tại các Hội Thánh ở Mỹ? Trong nhiều cách, các bạn đã làm dập tắt sự cảm động của Thánh Linh. Thường thường tôi chỉ nghe những bài giảng trong đó có 5 phút là nói về Chúa Giê-xu và còn 25 phút là nói về nhu cầu tiền bạc.

Một lần nọ tại một trong những nhà thờ mời tôi đến hầu việc Chúa, tôi rất bức mình khi nghe vị Mục sư ở đây đứng lên và nói

"Chúa cho tôi biết rằng sẽ có 33 người ở đây sẽ dâng 250 đô la để xây dựng lại một ngôi nhà cho danh của Chúa Giêxu". Tôi nghĩ "Lạy Chúa yêu quý, có bao nhiêu người đã lợi dụng danh của Ngài để kiếm tiền". Vị Mục sư kêu gọi: "Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện và xem thử có ai sẽ đáp lại lời kêu gọi của Ngài. Ma quỷ sẽ rí vào tai các bạn và nói các bạn sẽ làm những việc lớn hơn trong tương lai. Hãy cẩn thận vì Đức Chúa Trời muốn các bạn dâng hiến ngay hôm nay". Rồi ông trích dẫn trong Kinh thánh: "Ngày mai không phải là ngày của các bạn, mà là hôm nay " từ Châm ngôn 27:1. "Bây giờ ai muốn dâng 250 đô la".

Tôi không nói rằng số tiền này sẽ được dùng cách sai lầm: có lẽ nó được dùng trong những việc công ích. Nhưng dùng sự sợ hãi và dọa nạt thì không phải là cách thuộc linh để quyên tiền (But using fear and threats isn't the spiritual way to get money).

Galati 1:6 chép rằng: "Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Giêxu Christ, đặt theo Tin Lành khác". Đây là điều đã xảy ra trong các Hội Thánh chúng ta. Có lẽ động cơ là thuộc linh, nhưng cách chúng ta thực hành thì lại là xác thịt. Vì vậy, kết quả là chúng ta đã làm như bản Tin Lành. Đức Chúa Trời đã chỉ cho tôi thấy rằng chúng ta chỉ nên để một cái thùng ở phía sau nhà thờ, rồi nêu lên một lời kêu gọi ngắn: "Nếu ai nhận được phước ngày hôm nay, các bạn có thể dâng hiến vào thùng đó sau giờ thờ phượng".

Tôi có thể nói với các bạn, cách này thực hiện tốt. Tôi chưa bao giờ mở miệng ra để xin ai giúp đỡ tôi, nhưng Đức Chúa Trời đã cung cấp đủ các khoản nhu cầu của tôi trong chuyến đi thăm viếng nước Mỹ cũng như đi vòng quanh thế giới. Năm mươi xu tôi có trong túi khi đến nước Mỹ giống như một chút dầu trong bình của người đàn bà góa. Khi các bạn lãnh tiền dâng một cách công khai thì có hai điều nguy hiểm sau: Đôi khi có người không có tiền dâng, nhưng họ lại không muốn cho người khác thấy họ không dâng, nên họ phải dâng. Điều này không tốt và người dâng cũng như Hội Thánh sẽ không nhận được những phước thuộc linh. Cũng có người dâng nhiều như 20 đô la hay 100 đô la, lại muốn cho người khác biết mình dâng nhiều. Tinh thần này trong sự dâng hiến thật không tốt chút nào. Bên cạnh người đó, có thể có người chỉ dâng một vài xu và làm vậy có thể làm cho người dâng ít bị xấu hổ. Nhưng khi chúng ta dâng vì

Đức Chúa Trời bảo chúng ta dâng, chúng ta dâng tiền đó với hết lòng của chúng ta thì Ngài sẽ ban phước cho chúng ta.

Trong một buổi nhóm tại Mỹ, có một thanh niên Hippie đến với tôi để tiếp nhận Chúa làm Cứu Chúa của mình. Nhưng anh ấy lại bối rối vì cơ việc dâng hiến. Thanh niên hippie này chỉ có 1 xu nhỏ. Khi dâng hiến, anh để 1 xu vào trong đĩa. Người chấp sự lờm anh và nói: "Anh dâng ít quá". Thanh niên này cảm thấy lúng túng. Anh nói với tôi: "nếu đó là Cơ đốc giáo, thì tôi không chắc là mình sẽ muốn gia nhập vào".

Thật đáng buồn chỉ vì 1 đồng xu nhỏ mà mang ý nghĩa khác biệt giữa thiên đàng với địa ngục cho cậu bé này. Ô, tôi cầu xin Chúa mở mắt cho chúng ta thấy đường lối của Đức Chúa Trời về việc dâng hiến tiền bạc trong Hội Thánh.

4. quần áo của chúng tôi vẫn được giữ sạch

Đức Chúa Trời thực hiện rất nhiều phép lạ tại Indônêsiya vì chúng tôi có rất nhiều nhu cầu. Ở Mỹ không có những nhu cầu giống như vậy.

Một ngày nọ khi tôi nói chuyện tại một trường học ở Mỹ và một học sinh trai nói với tôi: "Đó là những gì chúng tôi cần ở đây. Chúng tôi cần nước biển thành rượu ở trong Hội Thánh chúng tôi. Chúng tôi cần những phép lạ như thế". Tôi nói với anh bạn ấy: "Vâng, nhưng không cần phải xin Đức Chúa Trời biến nước thành rượu nho ở Mỹ vì ở đây có cây nho rồi. Nhưng ở Indônêsiya, cây nho không mọc, vì thế chúng tôi không có nước nho và chúng tôi không có bánh. Vì thế Đức Chúa Trời cần thực hiện nhiều phép lạ. Đức Chúa Trời luôn luôn làm phép lạ cho một mục đích. Ở Mỹ, các bạn có những nhu cầu khác. Các bạn cần có quyền năng của Đức Chúa Trời để chinh phục linh hồn tội nhân cho Chúa Giêxu. Các bạn có thể trông đợi Đức Chúa Trời ban cho các bạn điều đó. Nếu các bạn đã có rồi thì thật ngớ ngẩn khi cầu xin Đức Chúa Trời ban cho nước nho".

Ở Indônêsiya, đôi khi chúng tôi gặp bối rối trong việc giữ gìn quần áo cho sạch. Một ngày kia chúng tôi đi đến một làng nhỏ bên ngoài thành phố Soe và chúng tôi mỗi người chỉ mặc có một bộ quần áo. Chúng tôi không đem theo một bộ quần áo khác để thay vì chúng tôi nghĩ rằng mình chỉ ở đây có một ngày thôi. Ở Timor, khi bạn mặc một chiếc áo sơ mi trong một ngày thì bạn sẽ thấy dơ kinh khủng vì ở đó đầy bụi bặm. Ở trong làng đó cũng không có xà phòng để giặt

nữa. Chúng tôi hỏi Chúa: "Lạy Chúa, quần áo chúng con dơ hết cả. Bây giờ chúng con phải làm gì?"

Khi chúng tôi cầu nguyện thì quần áo chúng tôi được sạch ngay. Vì thế, dù ở tại làng đó nhiều ngày chỉ với một bộ quần áo và cũng không có xà bông để giặt nhưng Đức Chúa Trời đã giữ quần áo chúng tôi luôn sạch sẽ và thế là mỗi ngày chúng tôi đều có quần áo chỉnh tề. Mọi người không thể tưởng tượng được là có việc gì đã xảy ra. Họ nói: "Những người này sao ngày nào trông cũng sạch sẽ và lịch sự cả. " Nhưng khi về đến Soe, nơi đó có xà bông thì chúng tôi phải giặt quần áo vì nó đã dơ bẩn quá rồi. Do đó chúng ta không nên trông đợi Đức Chúa Trời thực hiện những phép lạ nếu chúng ta không có nhu cầu. Chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời có một mục đích trong mỗi phép lạ Giống như phép lạ kêu người chết sống lại. ở Indônêsi-a, Đức Chúa Trời đã kêu từ 10 đến 15 người từ kẻ chết sống lại. Tại sao? Vì nếu tôi chết và các bạn cầu nguyện cho tôi được sống lại, có lẽ tôi không bao giờ đồng ý. Tôi muốn lên thiên đàng để ở với Chúa Giê-xu luôn luôn. Ngài chỉ thực hiện phép lạ như vậy trong những trường hợp đặc biệt cho những mục đích đặc biệt. Tôi sẽ nói với các bạn nhiều hơn về những phép lạ này.

Chương 12 **SỰ SỐNG DƯ DẬT**

Khi tôi tin Chúa, Indônêsi-a vẫn còn là một xứ theo tà giáo. Ngay cả chúng tôi là những người đến nhà thờ vẫn còn bị cuốn hút vào những bùa ngải thần chú. Tôi nhớ 6 năm trước đây trước cơn phục hưng mỗi khi chúng tôi lâm bệnh, chúng tôi những người tự gọi mình là Cơ đốc nhân, đều đến các thầy phù thủy để được chữa lành. Thật là một tình trạng khủng khiếp. Chúng tôi xưng mình là Cơ đốc nhân nhưng chúng tôi không hề kinh nghiệm quyền năng của Đức Chúa Trời, chúng tôi chẳng có đời sống thuộc linh và nhà thờ chúng tôi giống như một nhà có tang.

Năm 1965 tôi tiếp nhận Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của mình. Thật là một ngày tuyệt diệu và đầy vui mừng cho tôi. Tôi tin rằng mỗi người trong các bạn đã qua bước từng trái này, dâng đời sống mình cho Chúa, và tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình.

Sau khi tiếp nhận Chúa Giê-xu và bắt đầu đọc Kinh Thánh, tôi nhận biết nếp sống của Cơ đốc nhân không chỉ là tiếp nhận Chúa

Giê-xu làm Cứu Chúa của mình mà thôi. Tại sao? vì tôi nhận thức rằng khi tôi tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa, có điều gì đó xảy đến trong tôi, nhưng khi tôi thử chia sẻ với người khác thì có điều gì đó còn thiếu sót trong tôi. Lúc ấy tôi không hiểu mình thiếu điều gì nhưng tôi biết chắc là tôi đang cần một điều để có thể đáp ứng cho nhu cầu của những người khác cũng như để có thể làm chứng và giảng Tin Lành cho họ cách có hiệu quả nhất.

Mặc dầu tôi không biết mình thiếu sót điều gì nhưng tôi vẫn theo Chúa cho đến một ngày kia tôi đọc được Giăng 10:10 "Ta đến hầu cho chiên được sự sống dư dật". Trên thế giới ngày hôm nay, biết bao nhiêu người tiếp nhận Đấng Christ nhưng đáng buồn thay nhiều người chỉ ngưng lại tại chỗ đó, không muốn tiếp nhận sự sống dư dật mà Chúa đã nói đến.

1. Mạch nước không phải là dòng sông

Trong Giăng 4:14 Chúa Giê-xu nói với người đàn bà đến bên giếng: "Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khác nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó. văng ra cho đến sự sống đời đời".

Trong Giăng 7:37-38 chúng ta lại đọc "Nếu người nào khác, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình y như Kinh thánh đã chép vậy". Chúng ta cần biết sự khác biệt giữa một mạch nước và một dòng sông. Chúa Giê-xu không nói về một dòng sông mà là những con sông (rivers). Ngài đề cập đến hai chân lý này một cách thật tuyệt diệu. Khi nói chuyện với người đàn bà Samari. Ngài dùng từ "mạch nước" văng ra cho đến sự sống đời đời. Tôi tin là Ngài muốn nói đến một sự liên quan cá nhân, không ăn nhằm gì đến những người khác, nhưng chỉ liên hệ đến bạn và sự sống đời đời. Chúa cũng nói đến "sông nước hằng sống" có nghĩa là đời sống Cơ đốc nhân không phải chỉ tiếp nhận Chúa Giê-xu rồi chờ đợi lên thiên đàng. Tôi luôn luôn vui thích khi nghe có người bàn luận về thiên đàng, nhưng đôi lúc tôi cũng buồn vì tôi không muốn chỉ có thiên đàng trên trời thôi mà phải có thiên đàng ngay tại đất này nữa.

Tôi còn nhớ lần nọ, tôi nghe một ai hát "Thiên đàng giáng trần và vinh quang tràn ngập hồn tôi." Ngợi khen Chúa, điều đó quá là thật.

Gia cốp nằm mơ thấy chiếc thang dẫn lên thiên đàng. Nếu phải leo thang để lên thiên đàng, tôi sẽ không leo. Nhưng chúng ta không phải làm việc ấy. Chúa Giê-xu đã từ trời xuống và Ngài đã đem cả thiên đàng xuống cho chúng ta. Tôi ngợi khen Chúa và tin rằng thiên đàng thật sự bắt đầu từ thế gian này, vì tại chính trong thế gian này chúng ta tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của chúng ta. Dĩ nhiên sẽ có ngày chúng ta gặp Chúa Giê-xu trên thiên đàng, lúc ấy mọi sự sẽ được trọn lành, nhưng ngay bây giờ chúng ta cũng có thể kinh nghiệm thiên đàng. Đó là lý do Chúa Giê-xu phán: "Sự vui mừng của Ta ở trong các ngươi, hầu cho sự vui mừng của các ngươi được trọn vẹn. Ta ban cho các ngươi sự bình an của Ta". Một lời hứa quý báu thay!

Khi hiểu được chân lý này tôi thưa với Chúa "Lạy Chúa, con không những muốn mạch nước văng ra đến sự sống đời đời nhưng con cũng muốn sông nước hằng sống chảy từ trong lòng con nữa mặc dầu con chưa hiểu được hết. Lạy Chúa, xin mở mắt con".

2. sông nước hằng sống

Đó là lời cầu nguyện của tôi cho đến một ngày kia Chúa đáp lời cầu xin của tôi cách phi thường. Tôi thật không ngờ Ngài lại đáp lại như thế. Nếu như Ngài làm theo đường lối tôi cầu xin, có lẽ tôi đã hụt mất nhiều ơn phước lắm. Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi như lời Ngài đã hứa. Ngài ban cho chúng ta hơn điều chúng ta cầu xin. Ngợi khen Chúa, Ngài thật ban cho chúng ta hơn điều chúng ta cầu xin Ngài.

Trong suốt gần 6 tháng chúng tôi cầu nguyện với Chúa về "sông nước hằng sống" nhưng thật là chỉ có Chúa mới hiểu được lời cầu xin của chúng tôi. Đêm đó, Thánh Linh thăm viếng Hội Thánh chúng tôi và tôi nhận biết là không những Chúa đáp lời cầu xin của tôi nhưng còn đáp lại lời cầu xin của bao nhiêu người khác về "sông nước hằng sống".

Trong Công vụ 1:4-8 chúng ta đọc: ***"Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giêrusalem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa là điều các ngươi đã nghe ta nói. Vì chính Ngài đã làm phép báp têm bằng nước, nhưng trong ít ngày các ngươi sẽ chịu phép báp têm bằng Đức Thánh Linh. Vậy những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: 'Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Ysraên chăng?' Ngài đáp rằng: 'Kỳ***

hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các ngươi chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari cho đến cùng trái đất."

Chúa Giê-xu bảo các môn đồ: "Các người hãy trở lại Giêrusalem cầu nguyện và chờ đợi điều Cha đã hứa. Ngài đã làm phép báp têm bằng nước, nhưng ít ngày nữa các ngươi sẽ chịu báp têm bằng Thánh Linh và lửa Vậy hãy trở về và chờ".

Khi còn Phục hưng khởi sự, tôi mới hiểu được Chúa Giê-xu nói gì khi Ngài phán "mạch nước văng ra đến sự sống đời đời và sông nước hằng sống" Mạch nước văng ra đến sự sống đời đời, nhưng không liên hệ gì đến những người khác mà chỉ là vấn đề giữa Chúa và tôi. Sông nước hằng sống không những liên quan đến tôi mà cũng liên quan đến những người lân cận của tôi nữa. Mạch nước là nơi cá nhân bạn đến múc, sông nước là nơi nước tuôn ra và chảy đến những người khác.

Tôi tin rằng có hai kinh nghiệm khác nhau khi bạn tiếp nhận Chúa Giê-xu Christ. Trước tiên, bạn tương giao với Đức Chúa Trời, được bình an trong Ngài và bạn biết chắc một ngày nào đó bạn sẽ lên thiên đàng. Kế đến, bạn kinh nghiệm công việc của Thánh Linh tức là khi Chúa dạy dỗ bạn, khiến bạn có thể được Ngài dùng để dựng đến những người khác.

Trước con Phục hưng chúng tôi nghĩ rằng giảng Tin Lành là công việc của mục sư và các trưởng lão. Nhưng chúng tôi đã khám phá là Cơ đốc nhân phải là chứng nhân cho Chúa. Chúng ta không phải chỉ đến nhà thờ, dự những buổi cầu nguyện rồi về nhà và ngủ, chúng ta phải thật sự dấn thân vào công việc đem nhiều hình hồn về cho Chúa. Đây không phải là công việc của riêng mục sư và trưởng lão nhưng là của mỗi Cơ đốc nhân.

Cơn Phục hưng đến một đêm nọ, ngay hôm sau nhiều người đi ra giảng sứ điệp kỳ diệu này. theo như Mác 16:15-20 "Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: 'Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người. Ai tin sẽ được rỗi, nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh Ta mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói, bắt rắn trong tay, nếu uống giống chi độc cũng chẳng hại gì, hễ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ lành'. Đức Chúa Giê-xu phán như vậy rồi thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức

Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với các môn đồ và lấy phép lạ cấp theo lời giảng mà làm cho vững đạo".

Đó là những gì xảy ra lại Timor và những đảo khác tại Indônêsi. Trước con Phục hưng, chúng tôi chưa bao giờ kinh nghiệm những điều này. Tôi có thể giải thích lý do cho các bạn. Chúa Giêxu bảo chúng ta đi ra và giảng Tin lành. Ngài hứa là những dấu kỳ phép lạ sẽ được cấp theo lời giảng của những ai đi ra giảng Tin Lành. Ngày hôm nay, Đức Chúa Trời không thể hành động trong nhiều Hội Thánh là vì chúng ta ở trong Hội thánh mà không chịu đi ra. Chúa Giêxu nói: "Hãy đi khắp thế gian". Nhưng chúng ta vẫn cứ ngồi yên trong Hội Thánh, thế gian chờ đợi chúng ta nhưng chúng ta thì chẳng khứng đến với thế gian.

Cho nên thế gian nói "Vây, tốt nhất chúng ta hãy vào Hội thánh". Thế gian đã vào Hội Thánh, đã làm ô uế Hội thánh biến Hội thánh thuộc về mình. Chỉ có hai con đường: Hội thánh vào thế gian hoặc thế gian vào Hội thánh.

Tại sao chúng ta không đi ra trước khi điều này xảy đến? Vì chúng ta không hề có nước hằng sống chưa hề kinh nghiệm quyền năng của Thánh Linh như là Nước hằng sống tuôn tràn ra từ đời sống chúng ta. Tất cả những gì bạn đọc trong Mác 16 đều xảy đến cho Hội Thánh chúng tôi. Tôi chỉ có thể nói cảm tạ Chúa Giêxu vì tình yêu, quyền năng, ân điển của Ngài và vì Ngài đã ban Đức Thánh Linh xuống trên đất nước của chúng tôi". Nhiều người sẽ hỏi tôi "Chúa Giêxu của anh có phải là một Đức Chúa hằng sống không?"

Đĩ nhiên vì là một tôi tớ của Đức Chúa Trời, tôi sẽ đáp "Vâng, Ngài là một Đức Chúa Trời hằng sống".

Đôi lúc họ hỏi tôi "Ngài có thể chữa lành bệnh không?"

Kinh Thánh trả lời: "Có" nhưng tôi chưa bao giờ kinh nghiệm điều này. Dầu vậy, tôi cũng đáp "đĩ nhiên là có thể" (Các nhà truyền giáo đã bảo tôi phải tin tất cả những gì Kinh Thánh nói. Nhưng đối với họ đó chỉ là những lời dạy bảo. Sau khi Hội Thánh chúng tôi được phân hưng, người Indônêsi chúng tôi, vì là những người đơn sơ, nên họ tin mọi lời Kinh thánh là thật).

Tôi nhớ một ngày kia, tôi đến làng Naumenibaie để giảng về Chúa Giêxu. Nhiều người trở lại với Chúa, đốt bùa ngãi và hình tượng của họ. Có một em tại Naumenibaie bị một cái mụn bông thật

lớn bên trái của gương mặt. Mụn này làm em đau lắm và trông nó thật kinh tởm. Cha em trai bảo tôi "Anh Mel Tari, anh nói với chúng tôi về Chúa Giêxu và Đức Chúa Trời hằng sống. Anh bảo rằng Chúa Giêxu hôm qua, ngày nay, cho đến đời đời không hề thay đổi. Anh đã thuật cho chúng tôi những mẫu chuyện về Chúa Giêxu chữa lành bệnh cách đây 2000 năm, vậy chúng ta hãy cầu nguyện và Chúa sẽ chữa lành cho con trai tôi, đúng vậy phải không anh?"

Tôi run sợ, bạn biết không, vì tôi chưa bao giờ kinh nghiệm Chúa Giêxu chữa lành bệnh. Tôi tin điều này có trong Kinh thánh và chúng tôi là những người tin Kinh thánh từ Sáng thế ký 1:1 cho đến Khải huyền 22:21. Chúng tôi tin Kinh thánh, xưng nhận nó, và biết nó. Nhưng tôi muốn nói với các bạn là biết Kinh thánh, tin Kinh Thánh từ đầu đến cuối khác hẳn với việc sống theo Kinh thánh. Biết nó trong đầu là một chuyện nhưng áp dụng nó vào lòng và trong cuộc sống lại là một chuyện khác.

Người đàn ông lại nói với tôi lần nữa: "Anh Mel Tari oi, xin anh hãy cầu nguyện cho con trai tôi". Tôi không biết phải làm gì. Tôi không muốn họ biết là tôi sợ. Lòng tôi cầu nguyện khẩn thiết Chúa oi, con phải làm gì?"

Ồ, tôi thật thương hại cho chính mình, đã bảo cho họ biết tất cả những gì quyền năng của Chúa có thể làm. Tôi nghĩ: "Nếu mình chỉ nói cho họ về sự cứu rỗi thôi và không nói gì về sự chữa lành bệnh, nếu mình chỉ cho họ con đường đến với Chúa để có một tấm lòng mới, mình đã không phải gặp rắc rối rồi.

Nhưng vì mình đã thuật cho họ nghe về Chúa Giêxu chữa lành bệnh trong thời đại Kinh thánh nên bây giờ họ lại muốn mình cầu nguyện để được chữa lành. Thật mình đã thiếu khôn ngoan quá. Đáng lý ra mình không nên giảng như thế! Chúa oi, bây giờ con phải làm gì?"

Chúa phán bảo tôi hãy cầu nguyện cho họ. Con không phải là người chữa lành bệnh. Ta, Giêxu, là Đấng chữa lành. Con đã nói với họ về Ta, vậy bây giờ hãy để Ta làm công việc Ta".

Vây, tôi bảo người đàn ông "Vâng, tôi sẽ cầu nguyện và anh chị cần tin Đức Chúa Trời".

Anh ta đáp "Đúng vậy, anh đã bảo chúng tôi và chúng tôi tin".

Tôi thưa: "Lạy Chúa, con nghĩ là họ có đức tin, nhưng con không biết con có đủ đức tin để cầu nguyện không nữa".

Họ dẫn nhau đến còn tôi thì không biết chính mình phải làm gì. Tôi không biết là tôi phải đặt tay trên em trai hay không, vì trong Hội Thánh chúng tôi chỉ những người được phong chức mới có thể đặt tay trên những người bệnh. Tôi chỉ là tín đồ thường. Nhưng tôi nhớ lại Kinh Thánh dạy chúng ta phải đặt tay trên người bệnh và người bệnh sẽ được lành nên tôi cầu nguyện “Lạy Chúa, con không phải là mục sư. Xin Ngài hãy tha thứ nếu con sai lầm nhưng con sẽ theo Kinh thánh. Con sẽ đặt tay trên em trai này và sẽ cầu nguyện cho em”.

Tôi nghĩ "Ồ, nếu mục sư của tôi biết về điều này, ông ta sẽ giận hoảng lên vì chúng ta được giả định phải theo mệnh lệnh của ông. Và tôi cầu nguyện "Lạy Chúa, con không phải là thầy này thầy kia, nhưng con tin Chúa và con muốn cầu nguyện cho người anh em của con".

Tôi đặt tay trên người bệnh và sau khi tôi "Amen", tôi chờ đợi điều gì đó xảy ra.

Khi mọi sự có vẻ như là bình thường và trước khi họ hỏi tôi thêm câu hỏi nào, tôi nói: "Tôi thật xin lỗi các bạn, nhưng tôi có hẹn và phải đi ngay". Và tôi đã bỏ đi, các bạn có hiểu vì sao không? Tôi không thể chờ đợi để xem Chúa hành động vì tôi sợ bị hỏi "Tại sao Đức Chúa Trời chưa chữa lành bệnh cho em trai?"

"Chúa ơi, con tin Ngài và nếu như bây giờ đứa trẻ chưa được chữa lành, con thật không hiểu điều gì xảy ra cho họ?"

Sáng hôm sau cha đưa bé đến gặp tôi. Tôi nghĩ chắc ông ta lại muốn tôi cầu nguyện, hoặc báo cho tôi hay có điều gì không ổn nơi đứa bé. Nhưng ông ta cười là nói: "Anh Mel Tari, tôi có tin vui Khoảng hai phút sau khi anh rời chúng tôi, thánh linh Đức Chúa Trời dựng đến con tôi và mụn bóng ấy đã vỡ. Thật kỳ lạ. Từ hôm qua đến giờ, con trai tôi có thể ăn. Đã lâu rồi, nó không thể ăn, chỉ có thể uống. Tôi đến để nói với anh là Chúa của anh thật là tuyệt diệu!" Tôi la lên "Ngợi khen Chúa". Nhưng sâu trong đáy lòng tôi thưa "Ồi Chúa Giêxu, xin tha thứ sự vô tín của con. Chỉ cần đợi thêm hai phút nữa thôi là con đã có thể chứng kiến quyền năng của Ngài trên em bé trai, nhưng con đã thiếu đức tin. Con đã chạy trốn nên hụt mất tất cả ơn phước mà Chúa muốn con được chứng kiến quyền năng của Ngài".

Tôi thật đã học được một bài học cho tôi “Lạy Chúa, xin tha thứ cho con. Đây là bài học đầu tiên cho con, nhưng nếu Ngài cho con cơ hội để giảng đạo và cầu nguyện cho các anh em mình, con sẽ tin Ngài có thể làm mọi sự ”.

Chương 13 **TÔI GHÉT TIẾNG LẠ**

Một trong những điều quấy rầy tôi nhất là câu Kinh Thánh "...họ sẽ dùng tiếng mới mà nói". Tôi thuộc giáo hội Trưởng lão Hoà lan và thú thật với các bạn, tôi ghét nói tiếng lạ. Mặc dù tôi biết Kinh thánh nói nhiều đến vấn đề nói tiếng lạ, nhưng tôi vẫn ghét nói tiếng lạ. Nếu bạn hỏi tôi lý do, tôi sẽ trưng dẫn hàng tá lý do, mà một trong những lý do là nhiều người nghĩ rằng việc nói tiếng lạ chỉ xảy ra trong Kinh thánh cách đây 2.000 năm. Và cũng có nhiều sự giải nghĩa khác nhau về tiếng lạ, nên tôi thực sự không biết nên tin hay không.

Có lẽ lý do quan trọng nhất khiến tôi không thích nói tiếng lạ ấy là chính tôi chưa kinh nghiệm ân tứ đó. Tôi dùng kinh nghiệm riêng của cá nhân mình làm tiêu chuẩn chứ không dựa vào tiêu chuẩn của Kinh thánh. Đó là nan đề của nhiều người. Khi tôi nói đến đề tài nói tiếng lạ, thì nhiều người hỏi tôi “Anh Mel Tari, anh muốn nói gì, tiếng lạ à? Anh là một người Ngũ tuần phải không?”

Tôi trả lời: “Không, tôi là người thuộc giáo hội Trưởng lão ”

Nhưng chúng ta, những người thuộc các giáo phái không phải là Ngũ tuần thì phản đối kịch liệt ngay cả chữ tiếng lạ nữa, chúng tôi rất bực mình khi nghe ai nói về việc họ biết nói tiếng lạ. Nếu chúng tôi có quyền, chắc nhiều người trong chúng tôi dám bỏ những đoạn, những câu nói về tiếng lạ ra khỏi kinh thánh. Nhưng sau đó tôi nghĩ rằng vì Chúa Giêxu đề cập đến vấn đề nói tiếng lạ và Kinh thánh cũng nói với chúng ta về việc nói tiếng lạ thì chắc phải có điều gì quan trọng lắm.

Tôi thường nghĩ rằng tiếng lạ là một điều rất nhỏ và tôi nhớ lại những năm về trước tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa con cần quyền năng của Chúa nhưng con không cần nói tiếng lạ”.

Có thể đó là một lời cầu nguyện khô hài, nhưng là lời cầu nguyện thành thật. Tôi muốn nói thật với Đức Chúa Trời là tôi không muốn nói tiếng lạ.

Tôi cũng nhớ lại rằng khi ấy Chúa phán với lòng tôi rằng: "Mel Tari, tại sao con không thích nói tiếng lạ".

Tôi thưa với Chúa: "Vì đó là điều nhỏ, con muốn những điều lớn như tình yêu, quyền năng làm phép lạ hay là những điều gì lớn giống như thế. Kinh Thánh xếp việc nói tiếng lạ vào phần cuối của các ân tứ".

Kinh thánh chép rằng ai được ban cho ân tứ nói tiên tri thì lớn hơn những ai được ban cho ân tứ nói tiếng lạ, vì thế tôi dùng lý trí giải thích việc nói tiếng lạ là một điều nhỏ, rồi một lần nữa tôi thưa với Chúa: "Lạy Chúa, con không muốn điều ấy. Con muốn những điều lớn hơn".

Một ngày kia Chúa phán với tôi (đôi khi Đức Chúa Trời cần nói những tiếng nhỏ nhẹ trước khi Ngài chinh phục tâm lòng chúng ta) "Mel Tari, có lẽ ngày nào đó con sẽ có người yêu, và một ngày nọ nàng nói với con: "anh xem này, em có vật này tặng anh" và nàng cho con xem một vật nhỏ giống như một cây thập tự bằng chỉ, giá chừng 50 xu. Nhưng vì đó là của người yêu con nên con nhận lấy và rất vui nên tặng nàng chiếc hôn triu mến, và nói: "Em yêu, anh cảm em ơi, em dễ thương quá. Em thật tế nhị. Tại sao con lại thích món quà 50 xu ấy? Nó không phải là vì giá của món quà, nhưng vì người tặng con món quà đó. Con nhận món quà vì người tặng. Con có thể tự mua lấy cây thập tự bằng chỉ giống như vậy giá 50 xu, nếu con có tiền thì con mua vật như vậy bằng vàng giá 200\$ nhưng tại sao con rất vui khi nhận món quà giá 50 xu ấy, vui không phải vì món quà, mà vui vì người tặng quà và đó mới là điều quan trọng.

Rồi Chúa lại phán với tôi: "Cũng vậy, Mel Tari à, nói tiếng lạ là một điều nhỏ nhưng tại sao con từ chối ân tứ ấy? Nếu con nhận điều đó thì không phải vì lớn hay nhỏ nhưng con tôn trọng người cho con điều đó".

Nhiều người nói họ tôn kính Đức Chúa Trời nhưng chắc chắn là họ đã không thích Đức Chúa Trời vì khi nói đến việc nói tiếng lạ thì họ ghét và chê vì: "Tôi không thích điều nhỏ mọn, khô hòi và lộn xộn như thế (a small funny jibbering thing).

Làm sao chúng ta dám nói ân tứ của Đức Chúa Trời là điều nhỏ mọn khô hòi và chúng ta không cần điều đó! Chúng ta phải tôn kính Đức Chúa Trời và nhận tất cả những gì Ngài ban cho chúng ta không kể là lớn hoặc nhỏ. Người khác có thể nhận được những ân tứ

lớn nhưng khi chúng ta nhận được một ân tứ nhỏ, điều đó chứng tỏ rằng chúng ta thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là dường nào.

Sau khi Đức Chúa Trời phán với tôi, đưa tôi đến một điểm mà tôi phải công nhận: "Ơn phước này là nhỏ nhưng cũng rất lớn lao. Tốt hơn là mình phải ăn năn tội cứng lòng của mình vì đã không tôn kính Chúa Giê-xu".

Tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa, vâng! Chúa nói trong Kinh thánh rằng ai tin sẽ nói bằng tiếng mới (Mác 16:17). Con đã nghe chị của con nói tiếng lạ khi con phục hưng bắt đầu, nhưng con chưa kinh nghiệm điều đó".

Chúa phán: "Đừng dùng kinh nghiệm của mình làm tiêu chuẩn. Nếu con không kinh nghiệm điều đó thì nó không có nghĩa là điều đó không có".

Bây giờ tôi hỏi các bạn một câu. Bạn đã lên thiên đàng chưa? "Chưa" bạn chưa lên đó và tôi cũng chưa. Chưa có ai trong chúng ta lên thiên đàng cả nhưng tại sao chúng ta gọi thiên đàng là nhà của mình. Nếu chúng ta dùng kinh nghiệm của mình làm tiêu chuẩn thì chúng ta cũng nên quên thiên đàng đi, đừng gọi nơi đó là nhà mình nữa, bởi vì không có ai ở đấy cả. Tiêu chuẩn của chúng ta là Kinh Thánh. Tại sao chúng ta tin có thiên đàng. Vì Kinh Thánh nói như vậy.

Tôi tiếp tục nói với Chúa: "Con không tin tiếng lạ vì con chưa kinh nghiệm cho bản thân mình". Nhưng kinh nghiệm của tôi không thể nào làm tiêu chuẩn được. Kinh Thánh mới là tiêu chuẩn của tôi. Khi đến điểm này tôi lập tức mở Kinh Thánh để xem việc nói tiếng lạ có nghĩa gì và vị trí của tiếng lạ trong kinh thánh như thế nào.

Tôi muốn trích dẫn một số câu kinh thánh mà Chúa chỉ dạy trong khi nghiên cứu vấn đề này. Trước hết là trong Công vụ 2.

Tôi nói: "Lạy Chúa, đây là tiếng lạ, Kinh thánh cho chúng con biết khi Thánh Linh giáng xuống các Sứ đồ thì Ngài ban cho họ nói tiếng lạ. Nhưng điều đó có nghĩa là trước đó các Sứ đồ chưa giảng Tin Lành và con nghĩ việc nói tiếng lạ là để giảng Tin lành.

Rồi Chúa bảo tôi hãy đọc kỹ những câu Kinh thánh trong Công vụ 2, vừa đọc vừa cầu nguyện xin Chúa cho hiểu được cho đến khi tôi hiểu được rằng các Sứ đồ không giảng tin lành bằng nhiều thứ tiếng. Tại sao? Chúng ta hãy đọc trong câu 5 "Và bấy giờ có người Giuđa, kẻ mộ đạo từ các dân thiên hạ đến ở tại thành Giêrusalem.

Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mọi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình".

Các Sứ đồ và 120 môn đồ ở trên phòng cao cầu nguyện với nhau. Không có những người khác quấy rầy họ. Cuối cùng Thánh Linh giáng xuống và họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác và thờ phượng Đức Chúa Trời. Vì tiếng ồn ào này, nên dân chúng bên ngoài có thể nghe được và họ chạy đến. Khi họ đến thì họ nghe các Sứ đồ đang nói các thứ tiếng khác.

Lý do thứ hai mà chúng ta không thể nói rằng các Sứ đồ dùng tiếng lạ mà giảng Tin lành vì lúc bấy giờ đang có 14 hay 15 thứ tiếng tại đó, và cũng không thể nào có 15 người đứng chung với nhau giảng Tin lành bằng 15 thứ tiếng cho cả đám đông, nếu thế thì không có ai hiểu được gì cả. Nếu có 2 thứ tiếng đồng một lúc thì cũng khó nghe thay huống chi đồng một lúc mà 15 thứ tiếng thì chẳng ai hiểu được.

Lý do thứ ba là ở trong câu 14 "Bấy giờ Phierơ đứng ra cùng Với 11 Sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: "Hỡi người Giuđa và mọi người ở thành Giêrusalem, hãy biết rõ điều này và lắng tai nghe lời ta". Nếu các môn đồ đã giảng Tin lành trước tôi, thì Phierơ không có lý do gì các đứng lên và giảng tin lành thêm một lần nữa. Nhưng Phierơ đã đứng lên và giảng Tin lành cho dân chúng, bằng ngôn ngữ

mà họ hiểu được, kết quả có 3000 người tiếp nhận Chúa.

(Và trong câu 11 thì dân chúng nghe "các môn đồ lấy tiếng xứ họ mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời". Như vậy thì các môn đồ đã dùng tiếng lạ để ngợi khen Đức chúa Trời.)

Tôi tiếp tục tìm trong Kinh thánh ở những chỗ có nói đến vấn đề tiếng lạ. Khi chân lý đến với tôi, tôi khám phá ra rằng tiếng lạ có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống Cơ đốc nhân. Nhưng với mục đích gì? Khi tôi đọc đến đoạn 8, trong câu 5 và 6 sách Công vụ "Phi lip cũng vậy, xuống trong thành Samari mà giảng về Đấng Christ tại đó. Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm thì động lòng lắng tai nghe người nói, vì có những tà ma kêu lớn tiếng mà ra khỏi nhiều kẻ bị quỷ ám và kẻ què được chữa lành cũng nhiều".

Có một sự vui mừng khôn xiết ở trong thành ấy, nhưng vẫn còn thiếu điều gì đó nữa. Họ nghe giảng về Đấng Christ và nhiều

người chịu báp têm. Họ biết được sự vui mừng lớn vì các phép lạ đã được thực hiện và họ đã thấy các quỷ bị đuổi ra. Bây giờ chúng ta hãy đọc tiếp (Công 8:14-17) "Các Sứ đồ vẫn ở tại thành Giêrusalem, nghe tin xứ Samari đã nhận lấy Đạo Đấng Christ, bèn sai Phierơ và Giăng đến đó. Hai người đến nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhận danh Đức Chúa Giêxu mà chịu phép báp têm thôi. Phierơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh".

Ở đây nói thật rõ ràng rằng họ chưa nhận được Đức Thánh Linh cho đến khi Phierơ và Giăng cầu nguyện cho họ. Sau đó, một người tên là Simôn đem tiền đến đặt nơi chân Phierơ và Giăng để mong nhận được quyền năng đó. Câu hỏi là: Tại sao Simôn kinh ngạc và mong muốn nhận được quyền năng ấy? Tại sao trước đó ông không muốn? Ông đã được xem thấy các phép lạ, ma quỷ bị đuổi và sự vui mừng của dân chúng. Tại sao ông không được cảm động bởi những điều đó? Khi các môn đồ tại Samari nhận lấy Đức thánh Linh thì ông lại muốn quyền năng ấy. Kinh Thánh không nói họ nói tiếng lạ ở đây. Nhưng có một điều gì đã xảy ra đến nỗi Simôn ao ước có được quyền năng ấy.

Khi đọc đến đây tôi cầu nguyện: "Ồ, Lạy Chúa Giêxu quyền năng đó là gì? Chúa chỉ cho tôi biết rằng dân chúng đã có sự vui mừng lớn từ khi trước và nếu chỉ có sự vui mừng khi nhận được Đức Thánh Linh thì chắc không có gì khác biệt để Simôn thấy và nghe. Ông ta đã không cảm động bởi những điều đó rồi. Ông ta đã thấy phép lạ và sự chữa bệnh nhưng ông ta vẫn không cảm động. Vì thế phải có điều gì khác hơn.

Ngay lúc đó tôi không hiểu được vì thế tôi đã để điều đó lại và tiếp tục đọc đoạn khác.Ồ, Kinh Thánh rất kỳ diệu. Chúng ta chỉ cần mở tấm lòng và cầu xin Ngài giải nghĩa rõ ràng cho chúng ta. Có thể chúng ta không có bằng cấp nào tại trường Kinh Thánh, nhưng Đức Thánh Linh có thể dạy chúng ta nếu chúng ta cầu xin Ngài điều đó. Điều quan trọng là chúng ta có đủ khờ dại để tin Đức Chúa Trời không.

Trong Công vụ 10:44 chúng ta đọc được "Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là

nhưng kẻ đồng đến với Phierơ đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho của Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữ”.

Khi Phierơ đang nói, Đức Thánh Linh giáng xuống. Làm thế nào họ biết được Đức Thánh Linh giáng xuống? Tôi nghe Phierơ nói và tôi tin như vậy. Nếu bạn muốn nhận được báp têm bằng Thánh Linh, bạn chỉ nhận bằng đức tin.

Tôi tin rằng mọi sự chúng ta nhận từ Đức Chúa Trời cũng đều bằng đức tin cả - nhưng tôi chưa bao giờ trông đợi điều gì xảy ra bên ngoài cả. Nó có thể xảy ra ở bên trong. Tôi hiểu điều đó và tôi cầu nguyện “Lạy Chúa, con cần sự đầy đầy của Đức Thánh Linh”. Tôi giữ yên lặng và rời khỏi đó với tình trạng như vậy. Tôi tin rằng mình đã được đầy đầy Đức Thánh Linh. Nhưng trong Công vụ 10 thì không có sự yên tĩnh như thế.

Làm thế nào người ta biết rằng mình đã nhận được báp têm bằng Thánh Linh thật là khó để biết được việc ấy. Nhưng trong Công vụ 10:46 chép rằng “Vì những tín đồ nghe họ nói tiếng ngoại quốc và ngợi khen Đức Chúa Trời”.

Khi đọc đến đây tôi nói thầm với mình rằng: “Lạy Chúa, Ngài biết con thuộc Giáo hội Trưởng lão và con không phải là thuộc viên của giáo hội Ngũ tuần (Tôi cũng có chút ít phản đối những người thuộc giáo phái Ngũ tuần vì tôi trông thấy họ thường la hét và tôi nói: “Lạy Chúa, con không thích như vậy”) con vẫn là người thuộc giáo hội Trưởng lão và xin Chúa biết cho lòng con rằng, trước khi Ngài thăm viếng con, con vẫn không thích lia bỏ mẫu mực của giáo hội Trưởng lão”. Khi cầu nguyện đến đây, tôi tự nhiên kinh ngạc với chính mình.

Anania nói với Saulơ: “Hỡi anh Saulơ, Chúa là Giêxu này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh”. Anania được Chúa Giêxu sai đi có hai nhiệm vụ: Một là cầu nguyện chữa lành bệnh cho Saulơ, hai là cho Saulơ được đổ đầy Đức Thánh Linh.

Tôi tin rằng nếu Chúa Giêxu đã sai Anania với hai mục đích, thì Ngài phải hoàn thành hai mục đích ấy. Sau đó có điều gì xảy ra? Trong câu 18, chúng ta thấy “tức thì” Phao lô nhận được sự chữa lành, được sáng mắt và chịu báp têm. Kinh Thánh không cho chúng ta biết Phao lô nhận được đầy đầy Đức Thánh Linh khi nào, nhưng

tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã hoàn thành hai mục đích qua con người Anania.

Câu hỏi ở đây là Phao lô có nói tiếng lạ không? Trong I Côrinhtô 14:18 Phao lô nói: “Tôi đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thầy anh em”. Phao lô là một người anh đáng kính, và chúng ta có thể tin ông khi ông nói trong các sách của ông. Tôi tin chắc rằng các bạn cũng tin ông ở điểm này.

Phao lô cũng nói. “Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thầy anh em”. Vì thế tôi nói với Chúa: “Lạy Chúa, có điều gì sai lầm ở trong con? Phao lô, Phierơ và Giăng - họ đều nói tiếng lạ. Ngay cả anh và chị của con ở Indônêxia trong cơn Phục hưng, tất cả cũng thờ lạy Ngài bằng tiếng lạ, vài người nói tiếng Đức, một số nói tiếng Ý, số khác nói bằng tiếng Anh. Và con nhớ rõ có một chị nói bằng tiếng Hêborơ. Con không biết tiếng Hêborơ, nhưng con cứ nghe chữ Shalom “Sa lem” (bình an). Lạy Chúa, có điều gì sai lầm trong con”.

Chúa phán với tôi: “Cung ơi, con thật nhanh trí” (Honey, you're too smart).

Tôi nói: “Lạy Chúa, đó có phải là lý do mà con chưa có kinh nghiệm này sao?”

Ngài phán: Đúng, con quá nhanh trí, những người còn lại họ đã sẵn sàng đầu phục Ngài trọn vẹn nên. Đức Chúa Trời đã ban cho họ tiếng nói mới (Người được nói tiếng Anh đến nói với tôi: Anh Mel Tari, tôi có nói gì sai không? Tôi nói tiếng gì kỳ cục quá.”

Tôi trả lời cho chị: “Đừng có nghĩ là kỳ cục. Đó là một thứ tiếng rất hay. Đó là tiếng Anh. Tôi hiểu được điều chị nói, chị cứ tin tôi đi. Đối với Đức Chúa Trời thì không có gì là kỳ cục cả”.

Lại một lần nữa, tôi nói với Chúa: “Lạy Chúa, có điều gì sai lầm ở trong con? Con chưa đủ ngu dốt để tin Lời Ngài sao? Con đã bắt đầu ý thức rằng việc nói tiếng lạ chiếm một chỗ trong đời sống Cơ đốc nhân, nhưng đó là chỗ nào?”

Trong ICôrinhtô 12:30 nói rất rõ ràng là không phải tất cả mọi người đều nói tiếng lạ.

Tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, hãy xem chỗ này, không phải tất cả mọi người đều nói tiếng lạ”.

Chúa trả lời với tôi: “Con hãy thành thật với chính mình đi, con đã dùng câu ấy, nhưng dùng trong cách sai lầm rồi. Tại sao? Vì câu đó nói tất cả mọi người không nói tiếng lạ, con làm câu ấy trở thành ý nghĩa là mọi người không thể nhận được điều ấy!

Cuối cùng, tôi ý thức rằng chúng ta đã làm mất một điều gì từ chân lý này. Khi tôi đọc kỹ trong I Côrinhtô 1:4 "Tôi ước ao cho anh em đều nói tiếng lạ cả." Câu này lại làm cho tôi bối rối. Tôi nghĩ "Hỡi sứ đồ Phao lô, ông nói vậy có nghĩa gì? Trong I Côrinhtô 12:30 ông nói "tất cả mọi người không nói tiếng lạ" nhưng trong I Côrinhtô 14 ông lại nói "tôi muốn mọi người đều nói tiếng lạ". Câu này sao kỳ quá! Hai câu lại tương phản với nhau "

Nhưng vì Kinh thánh không bao giờ tương phản với nhau nên tôi tin rằng cả hai câu đều đúng cả. Nhưng tôi vẫn còn bối rối, không rõ nên tôi hỏi Chúa: "Điều này có nghĩa gì?"

Chúa bắt đầu chỉ cho tôi thấy rõ, khi Phao lô nói: “Không phải mọi người đều nói tiếng lạ" là ông nói về trường hợp cách sử dụng các ân tứ thiêng liêng và ân tứ nói tiếng lạ công khai giữa Hội chúng, trong trường hợp đó thì phải có sự thông giải. Vì thế nếu nói tiếng lạ công khai giữa Hội chúng (sứ điệp từ Thiên Chúa) thì không phải tất cả mọi người đều tự do sử dụng ân tứ này. Khi Phao lô nói rằng, ông muốn mọi người được nói tiếng lạ, rõ ràng là ở đây ông không nói về trường hợp nói công khai giữa Hội chúng nhưng là nói riêng về mỗi thông công của người ấy với Đức Chúa Trời. Trong I Côrinhtô 14:2 chúng ta đọc được rằng khi một người nói tiếng lạ người ấy không nói với người ta nhưng nói với Đức Chúa Trời vì chẳng người nào hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm). Ở đây Kinh thánh thuật lại cách đơn sơ rằng sự nói tiếng lạ có thể được dùng trong cách cá nhân, trong mỗi tương giao cá nhân với Đức chúa Trời. Trong câu 4 "Kẻ nói tiếng lạ tự gây dựng lấy mình".

Tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, nếu nói tiếng lạ là tự gây dựng chính mình thì việc nói tiếng lạ quan trọng là đường nào ".

Phao lô nói trong câu 14 "Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì tâm thần tôi cầu nguyện nhưng trí khôn tôi lơ lửng." Tôi nói "Lạy Chúa, đây thật là điều kỳ diệu, tâm linh con được nói chuyện với Ngài, thật là quá kỳ diệu. Chúa ơi, đó là điều con đang cần. Con

sẽ cầu nguyện bằng trí khôn và với tâm linh con sẽ cầu nguyện bằng tiếng lạ".

Cuối cùng tôi đi đến điểm mà tôi ý thức được rằng tiếng lạ là một điều kỳ diệu, và mong ước Đức Chúa Trời sẽ ban cho tôi ân tứ nói tiếng lạ để tôi được tương giao với Đức Chúa Trời cách mật thiết hơn “Lạy Chúa, đây là điều kỳ diệu quá, làm sao con nhận được điều đó. Chúa ơi, con không xin ân tứ để nói giữa Hội chúng, nhưng con muốn được tương giao mật thiết với Ngài hơn".

Rồi Chúa nhắc lại cho tôi nhớ bài hát của wesley, lời hát như sau “Lạy Chúa, dù tôi nói cả ngàn thứ tiếng cũng không đủ để ca ngợi Cứu Chúa kỳ diệu của con, Đấng Cứu Chuộc cao cả của con".

Một ngày nọ, khi tôi đã truyền giảng xong, thì có một bài hát vui mừng và bình an từ thiên thượng tràn ngập vào lòng tôi như thác lũ. Tôi lập tức giơ tay lên và khởi sự ca ngợi Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên là tôi dùng tiếng Indônêxia nhưng dùng những từ ngữ hay nhất để thờ phượng Đức Chúa Trời. Thật là sự bình an vui vẻ tràn vào linh hồn tôi. Nhưng sau 15 phút cầu nguyện bằng tiếng Indônêxia, tôi chấm dứt thứ tiếng đó vì có cả ngàn thứ tiếng cũng không đủ cho tôi để tôi chúc tụng Cứu Chúa cao cả của tôi. Sự vui mừng và sự mong ước được ca ngợi Chúa mãi mãi thấm sâu vào linh hồn tôi. Tôi muốn nói với Chúa Giêxu “Con yêu Ngài” nói rất nhiều lần, nhưng tôi vẫn còn muốn nói mãi. Vì thế tôi không nói bằng tiếng Indônêxia nữa và khởi sự nói bằng tiếng thổ âm của đảo Timor. Tôi ca ngợi Đức Chúa Trời bằng tiếng thổ âm của đảo Timor. Tôi ca ngợi Đức Chúa Trời bằng tiếng Timor, và sau 10 phút tôi chấm dứt tiếng đó.

"Lạy Chúa, con vẫn còn muốn ca ngợi Ngài. Lòng của con có một sự mong ước là khen ngợi và chúc tụng Ngài không thôi. Con đã ca ngợi Ngài bằng tiếng Indônêxia và tiếng Timor rồi và Lạy Chúa con biết một ít tiếng Anh, con sẽ ngợi khen Ngài bằng tiếng ấy dù là vài chữ thôi nhưng con cũng sẽ nói". Vì thế tôi nói "Praise the Lord, I love you" (Ngợi khen Chúa, con yêu Ngài). Tôi nói bập bẹ vài tiếng và sau vài phút tôi chấm dứt ngợi khen bằng tiếng Anh.

Rồi tôi lại nói với Chúa: “Lạy Chúa Giêxu con cần những ngôn ngữ khác để nói rằng con yêu Ngài, con cần cả ngàn thứ tiếng để khen ngợi Ngài.

Bây giờ có một thứ tiếng nói nhỏ nhẹ: "Mel Tari, con có thật sự cần điều ấy không?"

"Lạy Chúa, con cần, con có một mong ước sâu xa là chúc tụng Ngài. Ôi lạy Chúa con có thể chúc tụng Ngài bằng cách nào đây? Con muốn tôn cao danh của Ngài. Làm thế nào để con chúc tụng Ngài?"

Chúa phán: "Bây giờ con hãy dâng lưỡi con cho Ta và để Thánh Linh nói qua miệng con".

Tôi nói: "Lạy Chúa có phải là con phải nói tiếng lạ ngay bây giờ không? Con không muốn nói, nhưng lạy Chúa nếu đó là lời con cầu xin và đó là cách để chúc tụng danh Ngài, con xin điều đó và xin Ngài cứ hành động".

Ồ, tôi không thể thuật lại cho các bạn về điều kỳ diệu xảy ra trong ngày hôm ấy, nhưng sau đó tôi rất yêu Ngài. Thật là quá kỳ diệu, tôi không thể nào diễn tả bằng lời hết được sự kỳ diệu ấy. Khi Đức Thánh Linh sử dụng môi miệng tôi, tôi không biết có gì xảy ra vì Kinh thánh nói rằng tâm thần tôi cầu nguyện nhưng trí khôn tôi không hiểu được. Tôi đã đủ khờ dại để tin rằng Thánh Linh đang dùng môi miệng tôi để chúc tụng Cứu Chúa yêu quý của tôi và Cha yêu thương của tôi. Tôi có cảm giác rằng Ngài đem tôi lên cao, lên cao đến chỗ mà tôi có thể nói với Ngài cách cá nhân, đặc biệt và kỳ diệu. Thế rồi tôi nhận thức được rằng mình đã được chạm đến tâm lòng của Chúa Giêxu và Ngài đã chạm vào tâm lòng của tôi.

Chương 14

MỘT SỰ HIỂU BIẾT MỚI

Tôi tin rằng Báp têm bằng Thánh Linh có nghĩa là sự đầy đầy Đấng Christ, Ngài là trung tâm, là Chúa, là Chủ mọi sinh hoạt của tôi.

Để dễ hiểu tôi xin dùng một cái vòng tròn lớn và đặt một cây thập tự ở chính giữa. Tôi sẽ chia vòng tròn này ra ba phần bằng nhau.

Phần 1 Tôi viết chữ "Yêu thương" I Côrintô 13.

Phần 2 Quyền năng, I Côrintô 12.

Phần 3 Trật tự, II Timôthê 1:7, phía dưới viết thêm chữ thờ phượng I Corinhtô 14.

Qua vòng tròn này và vòng tròn khác tôi sẽ giải thích để có một đời sống quân bình, và từ đó tôi sẽ giải thích một vấn đề rất quan trọng - sự hiểu biết mới về Đức Thánh Linh là việc nói tiếng lạ.

Phần 1: Yêu thương (I Cor 13) chúng ta hãy chia làm hai phần nhỏ:

1a. Mathio 22:37 "Chúa Jesus đáp rằng, người phải hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời"

1b. I Giăng 4:20 "Vì có ai nói rằng ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được".

Phần này có ý nghĩa gì? Tôi có thể gợi ý như sau: Khi chúng ta nhận báp têm bằng Thánh Linh, chúng ta sẽ được lớn lên trong tình yêu thương. Như trong Êphê 3:16-19 chúng ta đắm rễ vững nền trong yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ để hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề sâu của nó là thể nào và được biết tình thương của Đấng Christ là trở hơn mọi sự thông biết. Chúng ta càng ngày càng lớn lên trong tình yêu thương không những đối với Đức Chúa Trời mà còn đối với loài người nữa.

Đây chính là bông trái của Đức Thánh Linh nảy nở trong chúng ta giống như kết quả của báp têm bằng Thánh Linh. Tính chất của tình yêu thương của chúng ta, như đã mô tả trong I Cô 13 sẽ kết nụ trong chúng ta cả hai lãnh vực, yêu Đức Chúa Trời và yêu loài người.

Nhưng đáng tiếc có nhiều người, khi đầy đầy Thánh Linh họ chỉ lớn lên trong lãnh vực yêu Đức Chúa Trời, Còn lãnh vực yêu loài người họ chẳng lớn lên được chút nào cả.

Có một người đàn bà ở thành phố nọ rất yêu Đức Chúa Trời, bà ta nói thế, nhưng cùng lúc đó tôi được biết bà ta chẳng yêu chồng mình. Bà này là một ví dụ về sự lớn lên phần la, nhưng hoàn toàn không lớn lên trong phần 1b.

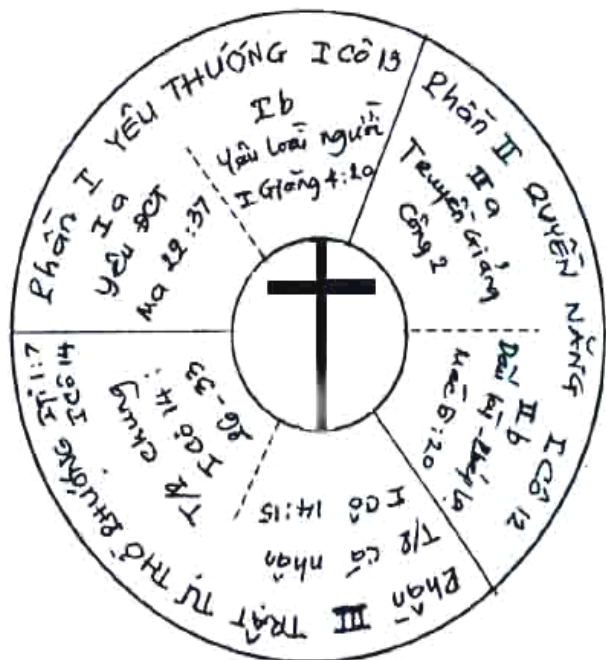
Phần 2 của vòng tròn là Quyền năng (ICor 12) Quyền năng này có thể mô tả bằng công tác chứng đạo hay truyền giảng đó là quyền năng.

2a. Truyền giảng, chinh phục linh hồn người ta cho Đấng Christ. Sự kiện xảy ra trong Công vụ 2 khi Phierơ giảng cho 3000 người tin Chúa, đây là quyền năng của Đức Thánh Linh.

2b. Dấu lạ và phép lạ Mác 16: 18-20 . Quyền năng của Đức Thánh Linh được bày tỏ trong hai cách:

-Phần 2a chỉ về việc chinh phục linh hồn tội nhân cho Đấng Christ.

-Phần 2b chỉ về các dấu lạ và phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo



III Trong Phần 3 (SỰ THỜ PHƯỢNG). Theo I Cô 14 Chúng ta có thể dùng chữ "thứ tự" hoặc "trật tự." Chữ "thứ tự" ở đây là "thứ tự" của sự thờ phượng. Phao lô nhấn mạnh sự thứ tự của sự thờ phượng chung cũng như riêng. Do đó ở phần này chúng ta dùng hai chữ "thứ tự" theo I Tim 1:7 và thờ phượng theo ICô 14.

Đây là phần thứ ba của đời sống chúng ta khi chúng ta được nhận lãnh báp-têm bằng Thánh Linh thì phần này cũng lớn lên. Ta có thể chia phần này làm hai phần nhỏ:

3a Thờ phượng cá nhân I Cô 14: 15

3b Thờ phượng nơi công cộng I Cô 14:26-33

Bây giờ tôi muốn nói rõ thêm về sự thờ phượng cá nhân, chúng ta có thể thờ phượng Đức Chúa Trời bằng trí khôn, nghĩa là chúng ta hiểu được, nhưng chúng ta cũng có thể thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần theo I Cô 14:15. Thờ phượng bằng tâm thần có nghĩa là chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tiếng lạ.

Còn thờ phượng nơi công cộng theo I Cô 14:26-33 là sự thờ phượng ở nhà thờ, có nhiều người họp chung nhau lại thì việc nói tiếng lạ phải được thông giải và theo thứ tự. (Nếu nói với Đức Chúa Trời, tức cầu nguyện theo tâm thần thì không cần thông giải; Nhưng nếu có sứ điệp bằng tiếng lạ, tức là sử dụng tiếng lạ để nói với Hội Thánh thì phải có người thông giải. Lưu ý: Nói với Đức Chúa Trời và nói với Con Người đều có thể sử dụng tiếng lạ để nói, nhưng một bên không cần thông giải, còn phía loài người cần thông giải).

1 Một đời sống Cơ đốc nhân quân bình

Một đời sống Cơ đốc nhân quân bình là một đời sống có ba mặt phát triển cách tuyệt diệu. Khi chúng ta được tăng trưởng hay được phát triển về phần tình yêu thương thì chúng ta càng yêu Đức Chúa Trời càng nhiều và chúng ta cũng yêu người khác càng nhiều hơn nữa. Tôi cũng không từ chối vấn đề là chúng ta phải trả giá để tìm kiếm quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta càng yêu người khác thì chúng ta lại càng muốn có quyền năng. Đây là điều ao ước mạnh nhất trong lòng chúng ta hầu Đức Thánh Linh có thể tự do hành động trong chúng ta để đem nhiều người đến với Ngài.

Có nhiều người cho rằng: "Tôi rất yêu người khác và muốn chinh phục họ cho Đấng Christ nhưng tôi không có quyền năng để làm việc ấy". Theo tôi nghĩ thì những người này chưa thật sự yêu người khác. Nếu chúng ta được phát triển bông trái yêu thương thì chúng ta cũng lớn lên trong bông trái quyền năng. Bạn càng yêu người khác chừng nào thì bạn càng ao ước mạnh mẽ được Đức Chúa Trời sử dụng mình để giúp đỡ họ tìm Ngài.

Nếu chúng ta được phát triển hai phần yêu thương và quyền năng đúng mức thì chắc chúng ta sẽ bắt đầu thấy quyền năng làm phép lạ và nhiều người được cứu. Tự nhiên lúc bấy giờ, chúng ta sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời càng lúc càng nhiều. Vì sự vui mừng trong công việc Đức Chúa Trời làm qua chúng ta, sự ngợi khen Chúa của chúng ta lại càng tăng thêm. Cứ như thế thì chúng ta thấy rõ sự phát triển của phần thứ ba: Thờ phượng là một kết quả tự nhiên. Rồi

chúng ta sẽ muốn phát triển sự thờ phượng Đức Chúa Trời một cách mới trong sự thờ phượng chung, cũng như sự thờ phượng cá nhân. trong sự thờ phượng Chúa cách cá nhân, chúng ta không những ngợi khen Chúa bằng ngôn ngữ mà mình nói nhưng cũng muốn nói nhiều ngôn ngữ khác để ngợi khen Chúa. Do đó việc nói tiếng lạ trong trường hợp này là kết quả tự nhiên của người được đầy đầy Đức Thánh Linh.

2. Sự thiếu quân bình

Sơ đồ này tiêu biểu cho cách thức để một Cơ đốc nhân đầy đầy Đức Thánh Linh phát triển quân bình. Nhu cầu đáp ứng cho sự đòi hỏi này thật rõ ràng. Có nhiều người chỉ lớn lên ở phần phần 1a chẳng hạn. Những người khác lại lớn lên trong phần 2 truyền giảng. Cũng có thể nói những người thuộc giáo phái Ngũ tuần thì lại quá lớn mạnh trong phần 3, tuy nhiên tình yêu Đức Chúa Trời và của loài người cũng có thể được tìm thấy trong họ.

Như tôi đã giải nghĩa, nếu chúng ta không lớn lên đồng đều trong cả 3 phần, thì sẽ xảy ra sự chênh lệch. Chẳng hạn cái vòng trong chỉ nở ra ở lĩnh vực tình yêu và lĩnh vực thờ phượng, thì vòng tròn ấy sẽ như thế nào? Một bánh xe nghiêng lệch như vậy có thể chạy được chăng?

Tóm lại, sự này nở đồng đều 3 phần đem lại một đời sống tốt đẹp. Trong phần 1a, chúng ta học biết yêu thương Đức Chúa Trời càng hơn do sự vâng lời và kính sợ Ngài, khi chúng ta lớn lên trong tình yêu loài người như trong 1b chúng ta sẽ bày tỏ tình yêu thực tế hơn. Khi tình yêu loài người lớn mạnh thì sẽ tăng trưởng trong việc làm chứng đạo như phần 2a, lúc bấy giờ sẽ càng khát khao đưa nhiều người đến với Đấng Christ và Ngài sẽ ban phép lạ cập theo. Bấy giờ thì kinh nghiệm của sự thờ phượng thật sẽ lên đến đỉnh cao nhất của đời sống Cơ đốc nhân.

3. Báp têm bằng Thánh Linh và nói tiếng lạ

***Báp têm bằng Thánh Linh**

Chúng ta nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh theo các bước sau:

a. Phải tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của mình. Công vụ 2:38 "Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Chúa Giê-xu chịu báp têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh".

b. Phải chắc chắn rằng trong đời sống mình không còn tội nào kín giấu chưa được xưng ra. Nếu bạn là một Cơ đốc nhân nhưng còn một tội nào chưa xưng ra thì hãy xưng tội và đem nó ra ánh sáng. Làm như thế thì Thánh Linh mới dễ dàng tuôn tràn ra. Vì nếu trong bạn còn tội, thì ma quỷ vẫn tấn công bạn. Trong bạn có hai thần linh. Thánh Linh làm việc trong bạn và bày tỏ chính Ngài trong bạn, trong khi đó nếu ma quỷ còn trong bạn thì đồng một lúc nó cũng tự bày tỏ. Khi Thánh Linh nói với bạn thì ma quỷ cũng nói, vì thế bạn thường lẫn lộn. Đó là lý do vì sao trước khi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho chúng ta, Ngài muốn chúng ta chắc chắn rằng trong đời sống mình không còn tội nào chưa xưng ra cả.

c Phải chắc chắn rằng không còn quyền lực của ma quỷ nào chi phối đời sống bạn. Chẳng hạn trong quá khứ bạn có đi đến những thầy bói, nghiêng người xem tướng, đi cầu cơ...v...v. hãy nhân danh Chúa Giê-xu mà cắt bỏ mọi ràng buộc ấy. Hãy cầu nguyện như vậy "Trong danh Chúa Giê-xu, tôi tuyên bố chấm dứt mọi ràng buộc của ma quỷ mà tôi mắc phải trong quá khứ. Từ bây giờ trở đi tôi sẽ không còn bị những ảnh hưởng của quyền lực ấy nữa". Theo lời hứa trong Êsai 61:1 Ngài sẽ mở trời cho những ai bị trời buộc.

Trong Xuất 20:5 nói rằng Ngài sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba, bốn đời. Ở điểm này, chúng ta cần xin Ngài cắt đứt khỏi chúng ta sự trời buộc này.

Nếu chúng ta có một chiếc ghe, rồi bạn gắn một cái đầu máy có mã lực mạnh vào đó, nhưng chiếc ghe lại bị cột chặt trên bờ, thử hỏi khi bạn cho máy nổ chiếc ghe của bạn có tiến về phía trước được chăng? Đời sống Cơ đốc nhân của bạn cũng vậy nếu bạn có những mối ràng buộc với ma quỷ thì sẽ chẳng tiến xa về phương diện thuộc linh bao nhiêu. Khi Thánh Linh đổ xuống trên bạn, bạn có được quyền năng làm nổ máy nhưng không có tiến được. Vậy, hãy cắt đứt mọi dây trời buộc, tuyên bố chấm dứt rọi ràng buộc của ma quỷ cùng tội lỗi và những mối liên hệ cũ của tổ tiên để lại.

d. Bước thứ tư là bước quan trọng nhất: Phải nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh bởi đức tin. Chúng ta biết chúng ta có Thánh Linh và chúng ta có thể có Ngài, vì lời Đức Chúa Trời hứa như vậy trong Gal 3:11,14 "Người công bình sẽ sống bởi đức tin". Vậy chúng ta cậy đức tin mà nhận Đức Thánh Linh chứ không bao giờ nhận thần cảm giả mạo.

Hãy nhớ rõ điều này, chỉ có Chúa Giêxu là Đấng làm phép Báp têm cho chúng ta bằng Thánh Linh. Có nhiều người nhầm lẫn cầu nguyện với Đức Thánh Linh như sau: "Lạy Thánh Linh xin đổ đầy con." Cầu nguyện như vậy chẳng khác gì bạn đi đến ao nước rồi xin nước làm báp têm cho bạn. Chúng ta chẳng bao giờ làm như vậy. Chúng ta phải đến với ông Mục sư xin ông làm báp têm bằng cách nhận chìm xuống nước. Chúa Giêxu cũng giống như vị Mục sư, Ngài làm báp têm cho chúng ta không phải bằng nước mà bằng Thánh Linh.

Bây giờ chúng ta chỉ có việc đơn giản là cầu nguyện và xin Chúa Giêxu làm báp têm cho chúng ta bằng Thánh Linh vì chúng ta biết rằng nếu chúng ta cầu xin thì Thánh Linh sẽ được ban cho chúng ta.

Sau khi cầu nguyện và xin Chúa Giêxu làm báp têm cho chúng ta bằng Thánh Linh, chúng ta bắt đầu ngợi khen Ngài. Tại sao? Vì lúc bấy giờ bạn biết chắc rằng Chúa Giêxu đã ban cho bạn quyền năng của Thánh Linh Ngài. Khi chúng ta ca ngợi Ngài, điều đó chứng tỏ chúng ta tin lời Ngài. Và chúng ta ngợi khen Ngài vì chúng ta tin chắc Ngài đã làm những gì chúng ta cầu xin Ngài.

Tóm lại, khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời bởi đức tin, để được nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh, thì chúng ta nhận được ngay. Vì phép báp têm bằng Thánh Linh đến bởi đức tin, nên chúng ta biết là mình đã được làm báp têm bởi đức tin.

Ngợi khen Đức Chúa Trời vì khi tôi cầu xin Ngài bởi đức tin thì Ngài làm báp têm cho tôi bằng Thánh Linh ngay lập tức. Tôi tin đơn sơ như vậy vì lời Ngài phán trong Lu 11:9 "Hãy xin sẽ được. Đó là lời hứa trong Kinh Thánh, chúng ta biết chắc rằng đời sống Cơ đốc nhân của chúng ta không xây dựng trên kinh nghiệm nhưng trên Lời của Đức Chúa Trời.

Tôi phải công nhận rằng nhiều người trong Giáo hội Ngũ tuần đã nhấn mạnh rằng việc nói tiếng lạ như là việc cần thiết đối với phép báp têm bằng Thánh Linh. Khi người nào đã chấp nhận báp têm bằng Thánh Linh, bởi đức tin, nhưng chưa nói tiếng nói lạ, thì họ nói rằng người ấy chưa nhận lãnh. Họ nói đến báp têm bằng Thánh Linh là do đức tin nhưng cũng thường chờ đợi bằng chứng về việc nói tiếng lạ.

Nếu không ý thức rõ ràng vấn đề này chúng ta sẽ xoay đời sống Cơ đốc nhân của chúng ta từ đức tin vào Lời Đức Chúa Trời sang đức tin vào những bằng chứng bên ngoài. Đây là một mối nguy hiểm cần phải tránh.

Tôi thấy đây là vấn đề cần nhấn mạnh cho những ai đang tìm hiểu sự nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh. Ấy là chúng ta nhận lãnh điều đó bởi đức tin. Chúa Giêxu phán rằng Ngài sẽ làm phép báp têm bằng Thánh Linh cho những ai cầu xin Ngài. Khi chúng ta hiểu được điều này, chúng ta cứ tiến lên. Đời sống chúng ta phải dựa trên nền tảng vững chắc ấy là Đức Chúa Giêxu Christ và lời Ngài.

****Vấn đề nói tiếng lạ***

Bây giờ chúng ta trở về với Mác 16:17 "Hễ ai tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh Ta mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói..." Đây có nghĩa là việc nói tiếng lạ chỉ là một trong những dấu hiệu cấp theo. Nó không phải là dấu hiệu độc nhất nhưng là một trong những dấu hiệu khác.

Chúng ta có thể xem tiếp những trường hợp nói tiếng lạ khác trong Kinh thánh Công 2:10,19. Dĩ nhiên những trường hợp này đều là thật cả, và tôi nghĩ rằng đó là điều xác định trong Kinh thánh: Hễ ai đã nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ nói tiếng lạ.

Nhưng tôi phải lập lại một lần nữa rằng việc nói tiếng lạ không phải là bằng chứng duy nhất của sự đầy đầy Đức Thánh Linh. Chúa đã ban cho tôi một kinh nghiệm tốt hơn về vấn đề này. Sự tin tưởng của tôi bây giờ là việc nói tiếng lạ dù đến sớm hay muộn, là sự trưởng thành trong Thánh Linh là Đấng mà Cơ đốc nhân đã nhận lãnh bằng đức tin trước kia.

Trong Công 19, Kinh Thánh cũng nói rõ ràng là khi người ta nhận lãnh Đức Thánh Linh, họ nói tiếng lạ và cũng nói tiên tri nữa. Trong Công 10 thì không những họ nói tiếng lạ nhưng cũng nói lên sự cao trọng của Đức Chúa Trời.

Mặc dầu việc xuất hiện sự nói tiếng lạ xảy ra nhiều lần trong Kinh thánh, nhưng chúng ta không thể nào nói rằng việc nói tiếng lạ là dấu hiệu duy nhất của báp têm bằng Đức Thánh Linh. Tôi chắc là đây là cơ gây vấp phạm của việc nói tiếng lạ cho nhiều người bên ngoài Giáo hội Ngũ tuần.

Vậy việc nói tiếng lạ có tác dụng gì trong đời sống Cơ đốc nhân?

a. Theo I Côr 14:15 trong sinh hoạt thờ phượng cá nhân chúng ta có thể thờ phượng Đức Chúa Trời bằng trí khôn hiểu được và cũng có thể thờ phượng bằng tâm thần. Và thờ phượng bằng tâm thần nghĩa là chúng ta nói tiếng lạ. Tôi nghĩ rằng sau khi Cơ đốc nhân nhận lãnh Thánh Linh, cá nhân người đó sẽ nói tiếng lạ trong sinh hoạt thờ phượng riêng của người ấy. Trả lời câu hỏi về sự cần thiết của việc nói tiếng lạ. Một học giả Kinh Thánh lỗi lạc có viết: Đức Thánh Linh sẽ khiến bạn lớn lên không những ở lãnh vực tình yêu và quyền năng mà còn ở lãnh vực thờ phượng nữa. Nếu chúng ta lớn lên ở lãnh vực thờ phượng thì điều đó có nghĩa là hoặc sớm hay muộn chúng ta sẽ nói tiếng lạ.

b. Mặt khác, khi chúng ta cầu xin được báp têm bằng Thánh Linh để bày tỏ đức tin, chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời. Và để bày tỏ sự vâng lời chúng ta dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời (Rôm 12: 1,2).

Khi Đức Thánh Linh muốn kiểm soát thân thể chúng ta, Ngài cần kiểm soát cái gì trước hết?

Trong Giacơ 3:8,9 “Tất cả mọi loài: muông thú, chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển đều trị phục được, và đã bị loài người trị phục rồi, nhưng cái lưỡi thì không ai trị phục được nó, ấy là một vật dữ, người ta không thể cầm hãm được: đầy đầy những chất độc. Cái lưỡi giống như cái hàm thiếc tra vào miệng ngựa. Nên bạn kiểm soát được cái lưỡi bạn có thể kiểm soát cả con người bạn, cả thân thể bạn. Khi Thánh Linh đến, Ngài muốn dùng và kiểm soát cái lưỡi của chúng ta. Tại sao? Vì khi Ngài kiểm soát cái lưỡi của chúng ta. Lâu nay lưỡi chúng ta ở dưới quyền kiểm soát của tâm trí hung dữ và tâm lòng độc ác Nhưng Kinh Thánh đã chép, những điều bạn có ở trong lòng, đều tuôn ra môi miệng.

Nhưng bây giờ Đức Thánh Linh chiếm hữu chúng ta và điều trước hết Ngài muốn làm là chiếm hữu cái lưỡi của chúng ta. Đức Thánh Linh không phải là Thần linh câm, nhưng Ngài là Thần Linh và muốn bày tỏ chính Ngài bằng nhiều cách. Một trong những cách Ngài bày tỏ là ân tứ nói tiếng lạ. Những ân tứ khác Ngài cũng ban cho chúng ta là: được lời khôn ngoan, lời tri thức, đức tin, ơn chữa

bệnh tật, được làm phép lạ, nói tiên tri, phân biệt các thần và thông giải tiếng lạ.

c. Đức thánh Linh muốn dùng lưỡi chúng ta để thờ phượng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đến để kiểm soát tâm thần chúng ta, Ngài bước vào tâm thần chúng ta và chúng ta trở nên sống động. Kinh Thánh nói trong Giăng 4:23-24 "Đức Chúa Trời là Thần nên hễ ai thờ lạy Ngài phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy và Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những ai thờ lạy Ngài". Vậy tại sao chúng ta cần thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần? Vì khi chúng ta thờ phượng bằng tâm thần, thì chính chúng ta được gây dựng và cũng sửa soạn cho chúng ta gây dựng cho người khác (ICôr 14:3).

d. Tóm lại, báp têm bằng Thánh Linh, chỉ khởi đầu cho các ơn phước thuộc linh trên cao. Đừng trông đợi Ngài bày tỏ các ân tứ đồng một lúc. Nhưng khi chúng ta bước đi trong Thánh Linh Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta vào những chức vụ phục vụ người khác, và Ngài cũng bày tỏ chính Ngài qua chúng ta càng ngày càng hơn. Những lời trong Châm 4:18 sẽ trở thành sự thật "Nhưng con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa".

e. Khi chúng ta được đầy đầy Đức Thánh Linh, chúng ta được lớn lên trong ba phần:

1. Tình yêu:

Yêu Đức Chúa Trời càng ngày càng thấm thiết

Yêu loài người bằng tình yêu thiên thượng

2. Quyền năng:

Trong lúc chứng đạo để đem người khác đến với Chúa.

Trong việc làm phép lạ để chứng minh Đức Chúa Trời thực

hữu

3. Thờ phượng:

Tôn thờ Đức Chúa Trời một cách mới, có sự thờ phượng chung cũng như sự thờ phượng riêng.

Chúng ta thấy rõ rằng những ân tứ Thánh Linh ban cho chúng ta ở những lãnh vực khác nhau:

-Gây dựng cho chính mình: đức tin, nói tiếng lạ...

-Gây dựng cho người khác: lời khôn ngoan, lời tri thức, nói tiên tri, thông giải tiếng lạ...

-Đưa người khác đến với Đấng Christ: ơn chữa bệnh, làm phép lạ.

Chương 15 **ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN DẠY CHÚNG TA QUA NHIỀU** **PHƯƠNG CÁCH**

Có hai điều thật quan trọng cho đời sống Cơ đốc nhân, đặc biệt cho những người muốn hầu việc Chúa.

Điều thứ nhất là sự vâng lời. Chúng ta cần vâng lời Chúa. Suốt Kinh Thánh, chúng ta đã thấy thế nào. Chúa đã dùng cách kỳ diệu những người vâng lời Ngài. Biết ý Chúa và vâng theo thật quan trọng vô cùng!

Làm sao có thể biết được ý Chúa? Đó là lời kêu gào của nhiều Cơ đốc nhân. Trong Cựu ước, chúng ta đọc thấy Ápraham nghe Chúa phán với mình và vâng theo.

Nhiều Cơ đốc nhân ngày hôm nay muốn hầu việc Chúa nhưng không biết chắc ý Chúa cho đời sống mình.

Trong cuộc Phục hưng tại Indônêsiya, Đức Chúa Trời chỉ chúng tôi biết nhiều cách để vâng theo Ngài. Ngài phán với chúng tôi qua bảy phương cách khác nhau. Tôi mong có thể chia sẻ với các bạn về những phương cách này.

1. Chúa phán trực tiếp với chúng ta

Cách thứ nhất là Chúa phán trực tiếp với chúng ta. Trong Cựu ước chúng ta đọc: "Hê li nói cùng Samuên rằng: "Hãy đi ngủ đi, và nếu có ai gọi con, con hãy nói: Hỡi Đức Giêhôva, xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đương nghe. Vậy, Samuên đi nằm tại chỗ mình. Đức Giêhôva đến đứng tại chỗ đó, gọi như các lần trước: Hỡi Samuên! Hỡi Samuên! Samuên thưa: Xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đương nghe! (I Sam 3:3-10).

Trong Tân ước, Đức Chúa Trời phán với Phao lô (Công 9:3-5) "Nhưng Sau lơ đang đi đường, gần đến thành Đamách, thỉnh linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. Người té xuống đất và nghe có tiếng phán với mình rằng: Hỡi Sau lơ, Sau lơ, sao ngươi bắt bớ ta? Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Giêxu mà ngươi đương bắt bớ..."

Tôi quen một anh bạn tại Indônêsiya tên Peter Wohangara. Anh ta 16 tuổi và học trường Kinh Thánh của chúng tôi. Khi còn học

lớp 6, anh tiếp nhận Chúa Giêxu làm Cứu Chúa. Sau khi làm Cơ đốc nhân hai năm, anh dang dở cuộc tình đầu và anh sa ngã. Ngày nọ, đang ở trong bếp, anh nghe có tiếng gọi mình "Peter. Con đang làm gì đó?" Nghĩ là mẹ gọi, anh chạy ra hỏi có phải mẹ gọi không. Anh trở lại bếp, hơi bực mình Mẹ vì anh tin chắc là bà đã gọi anh. Lần nữa giọng nói lại đến với anh thật rõ ràng "Peter, con đang làm gì đó?" Lần này anh nhận ra không phải là giọng Mẹ anh và anh ra ngoài nhưng chẳng thấy ai hết. Anh trở lại bếp và giọng nói lại đến với anh lần thứ ba: "Peter, con đang làm gì đó?" Lần này Thánh Linh nói với lòng Peter "Đó là tiếng Đức Chúa Trời phán với con". Anh đáp: "Lạy Chúa nếu thật là Ngài, Ngài muốn gì ở con". Đức Chúa Trời đáp "Ta muốn con hầu việc Ta và Ta sẽ dùng con trên đảo Kalimantan".

Thánh Linh làm việc và anh đã dâng đời sống mình cho Chúa. Hiện giờ (1965) anh đang học tại trường Kinh Thánh chúng tôi để chuẩn bị đi Kalimantan (hay là Bornéo như các bạn gọi). Gần hết những người trong đoàn đi ra để hầu việc Chúa đều được Chúa phán trực tiếp.

Tôi muốn chia sẻ với các bạn một trong những chuyện kỳ diệu và lạ thường nhất xảy đến tại Indônêsiya. Vào năm 1962, trước cơn Phục hưng, tín đồ trong Hội Thánh không bao giờ giảng Tin Lành. Còn các mục sư thì quá bận rộn với công việc của Hội Thánh đến nỗi chúng tôi không bao giờ nghĩ đến việc truyền giảng Tin Lành cho những người theo tà giáo.

Tubunaus là một làng theo tà giáo cách Soe gần 5 km. Ngày kia vị sư của làng này tên Sem Faet bị bệnh phung, đang dâng của hy sinh lên vị "thần huyết" của ông. Chúa đến và bày tỏ chính mình Ngài cho vị sư này. "Ta là Đức Chúa Trời mà ngươi tìm kiếm, đây không phải là cách để ngươi thờ phượng Ta" - Lạy Chúa, Ngài là ai và Ngài muốn được thờ phượng như thế nào?

"-Ta sẽ cho ngươi biết Ta là ai và cách thờ phượng Ta sau này. Trước hết ngươi hãy gom góp tất cả hình ảnh, bùa phép và đốt chúng đi. Khi làm xong việc này, Ta sẽ thăm viếng ngươi trở lại và tỏ cho ngươi biết về Ta" và Ngài biến mất.

Vị sư thuật cho mọi người hay. Đức Chúa Trời đã hiện đến với mình như thế nào và biểu mọi người phải đốt hết hình ảnh cùng bùa phép. Vì ông ta là sư trưởng nên họ vâng theo và đốt hết mọi

hình ảnh cả bùa phép. Rồi vị sư cầu nguyện: "Lạy Đức Chúa Trời, tôi đã đốt hết các thần như Ngài đã dạy. Bây giờ không còn thần nào ngoài Ngài. Lạy Chúa, xin hãy đến phán dạy tôi nữa."

Chúa đến với ông và phán: "Ta là Giêxu." Chúa Giêxu giải thích cho ông những đoạn Kinh Thánh nói về sự cứu rỗi và nếp sống của Cơ đốc nhân. Và ông cũng được chữa lành bệnh phong.

Ông không biết đọc và viết nên Chúa biểu ông đến Soe "khi đến đó hãy mua viết chì và giấy". ông ta làm theo điều Chúa dạy. Khi trở về làng, Đức Chúa Trời nắm tay ông để viết nhiều đoạn Kinh Thánh. ông cũng có thể đọc được những "chữ" này thật rõ ràng. Lập tức ông chia xẻ cho dân của mình những gì Đức Chúa Trời dạy ông. Vì ông là sư nên dân chúng tin ông khi ông bảo họ tin Chúa Giêxu.

Vài người trong bộ lạc nói "Chúng ta thật giống như các Cơ đốc nhân"

Vị sư nói: "Chúng ta không phải là Cơ đốc nhân chúng ta chỉ tin vào Chúa Giêxu và theo lời Ngài phán với Ta".

Đức Chúa Trời tiếp tục dạy họ. Khi chúng tôi đem Tin Lành đến cho họ, chúng tôi gặp những Cơ đốc nhân đang cùng nhau sống một đời sống thánh khiết với Chúa Giêxu.

2) Đức Chúa Trời phán qua sự hiện thấy

Cách phán thứ hai của Đức Chúa Trời là qua sự hiện thấy. Trong Cựu ước Êxê 1:1 "Năm thứ 30, ngày mùng 5 tháng 4, khi Ta đang ở giữa phu tù, trên bờ sông Kê ba, các tầng trời mở ra, và ta xem những sự hiện thấy của Đức Chúa Trời".

Còn trong Tân ước, Khải 1:10-11 "Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa rằng: Đều người thấy hãy chép vào một quyển sách mà gởi cho bầy Hội Thánh ...

Ta là An pha và Ômêga, là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, vậy hãy chép lấy những điều người đã thấy".

Nhiều lần chúng tôi muốn đi giảng Tin Lành tại một làng nào nhưng chẳng biết phải đi như thế nào để đến được làng ấy. Ở Timor không có nhiều đường, còn bản đồ thì hoàn toàn không có. Chúng tôi chỉ có những lối đi nhỏ hẹp xuyên qua rừng rậm. Nếu bạn chưa bao giờ đến một làng nào đó thì thật khó cho bạn tìm ra nơi ấy. Chúng tôi thường xuyên cầu nguyện và Đức Chúa Trời cho chúng tôi sự hiện

thấy, Chúa dạy chúng tôi phải đi thẳng, rồi đi lần theo hàng cây rồi băng qua sông...v.v. Chúng tôi chỉ cần viết vào giấy và chúng tôi biết được có bao nhiêu người ở đó, nhu cầu của họ... vì Chúa đã báo cho chúng tôi biết trước những điều này.

3) Đức Chúa Trời phán qua giấc mộng

Đức Chúa Trời còn phán qua chiêm bao. Trong Sáng thế ký 31:11 "Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia cốp, ta bèn thưa: Có tôi đây".

Theo Mathiơ 2:13 "Sau khi mấy thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giôxép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Êđiptô".

Nhiều lần chúng tôi được dạy ý muốn Ngài qua chiêm bao. Chúng ta đừng quên là không phải Chúa dùng tất cả mọi giấc mộng để dạy chúng ta. Sau cơn Phục hưng, nhiều người muốn đến nước chúng tôi để xem những gì xảy ra. Nhiều lúc họ viết thư trước và bảo chúng tôi là họ sẽ đến.

Năm 1967 có một anh em đến Indônêxia. Một trong các anh chị em mơ thấy anh đến. Chị thấy mặt anh ta và chính xác ngày anh ta sẽ đến. Đó là ông G.T.Bustin ở Westfield, Indiana.

4) Đức Chúa Trời phán qua lời tiên tri

Cách thứ tư là Đức Chúa Trời phán qua lời Tiên tri. Sách Cựu ước dạy những lời tiên tri. Và tôi tin là các bạn hiểu được điều này.

Tân ước trong Công 21: 10-11 "Chúng ta ở đó đã mấy ngày, có một người tiên tri tên là Agabút ở xứ Giudê xuống. Người đến thăm chúng tôi rồi lấy dây lưng của Phao lô trói chân tay mình mà nói rằng: Đây là lời Đức Thánh Linh phán: Tại thành Giêrusalem, người Giuđa sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo."

Trước khi tôi đến Mỹ châu, Đức Chúa Trời đã cho một anh em lời tiên tri về tôi. Mọi chi tiết của cuộc hành trình tôi đều được nói trước. Tôi chỉ cần viết chúng ra giấy và làm theo. Nhiều lời tiên tri đã được ứng nghiệm, nhưng cũng còn nhiều lời tiên tri mà tôi phải chờ xem ứng nghiệm. Thí dụ, tôi chỉ có được một vé duy nhất đi và về từ Soe đến Houston, Texas. Dầu vậy, người anh em này đã tiên tri tôi sẽ đi Âu châu và Do Thái. Điều này không thể được! Nhưng bây

giờ, Ngợi khen Chúa, tôi đã trở về Soe và qua Âu châu rồi đến Do Thái.

5) Tiếng phán êm dịu .

Chúa cũng phán qua tiếng phán êm dịu. Đây là điều Thánh Linh thường phán với lòng chúng ta. Thật khó để diễn đạt điều này bằng lời nói. Phần đông Cơ đốc nhân kinh nghiệm được phương cách này thường xuyên hơn bất cứ phương cách khác.

Bạn cảm thấy có sự tranh chiến trong lòng, điều này nên làm, điều kia không nên làm. Cảm giác này thường độc lập với lý trí suy luận của bạn. Nếu bạn cảm thấy khó chịu hay bị xô đẩy thì đó là ma quỷ. Chúa Giêxu hướng dẫn, Ngài không bao giờ xô đẩy. Ngài ban sự bình an.

6) Đức Chúa Trời Phán qua lời Ngài

Đức Chúa Trời cũng phán qua lời Ngài bằng sự suy gẫm hằng ngày của chúng ta. Mỗi Cơ đốc nhân phải đọc Kinh thánh hằng ngày để Đức Chúa Trời phán với mình. Nhưng tôi chẳng muốn nói là mọi người phải dùng Kinh Thánh như một cuốn sách bói.

Nhiều lần trong lúc học Kinh Thánh, Đức Chúa Trời sẽ dùng một chữ, một câu, một đoạn để phán với lòng ta, hướng dẫn chúng ta hoặc để bày tỏ rõ ràng hơn ý chỉ Ngài. Đức Chúa Trời đã cho tôi nhiều câu trước khi tôi rời quê hương đến Mỹ. Khải huyền 3:8,10 "Ta biết công việc ngươi, này ta đã mở trước mắt ngươi một cái cửa không ai đóng được, vì ngươi có ít năng lực mà đã giữ đạo Ta và chẳng chối danh ta" và "vì ngươi đã giữ lời nhện nhục ta, Ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian đang thử những người ở trên đất".

Sau khi Đức Chúa Trời bảo tôi đi Mỹ, mọi sự có vẻ không thực hiện được. Tôi không bao giờ tìm cách mở đường cho chính mình nhưng tôi chỉ chờ Chúa mở đường."

7) Hoàn cảnh hướng dẫn

Đức Chúa Trời cũng phán với chúng ta qua hoàn cảnh. Lắm khi Chúa không phán qua những phương cách trên, nhưng Ngài sắp đặt hoàn cảnh khiến chúng ta chỉ có được một sự lựa chọn duy nhất và phải đi theo sự lựa chọn đó. Châm 3:6 "Phàm trong các việc làm của con khá nhận biết Ngài thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con."

Thường Chúa muốn chúng ta nhìn biết Ngài qua hoàn cảnh chung quanh chúng ta. Ngài có thể xoay chuyển mọi tình huống khiến

lợi ích nhất cho chúng ta. Kinh Thánh nói trong Rôm 8:28 "Và chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định".

Lắm lúc chúng ta nhận được sự hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. Chúng ta nên đến cùng các anh chị em trong Hội thánh hoặc trong nhóm thông công để "kiểm chứng" những gì chúng ta nghe từ Chúa.

Chúng tôi không xem một sự hướng dẫn cá nhân nào như là đến từ Chúa trước khi chúng tôi làm điều này. Công 13:2-3 thật rõ ràng "Đương khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn thì Đức Thánh Linh phán " Hãy để riêng Banaba và Sau lơ đứng làm công việc Ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người rồi để cho đi".

Đây là một đường lối an toàn. Sự hướng dẫn cá nhân thật tuyệt diệu nhưng nó phải được chia sẻ cùng nhóm thông công. Như vậy Chúa sẽ gìn giữ chúng ta khỏi đi lầm đường hay hiểu sai ý Ngài. Điều này cũng giúp chúng ta khiêm nhường.

Có điều này nguy hiểm khi Chúa phán với chúng ta. Chúng ta có thể tự nhủ "Tôi không cần bất cứ ai. " Lúc ấy thật dễ cho ma quỷ dẫn bạn đi sai đường và hậu quả là đời sống bạn không kết quả cho Chúa được.

Chương 16

SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi còn học trường Kinh Thánh, tôi có dịp nói chuyện với một anh em đã học tại đây bốn năm. Tôi hỏi anh ta động lực khiến anh vào Thần học viện thủ đô nước chúng tôi. Anh bảo anh vào Thần học viện vì ở đây cũng giống như ở đại học. Anh đã làm đơn vào đại học nhưng bị từ chối. Anh đã thử đến đại học Kinh tế nhưng cũng bị từ chối. Cuối cùng anh đến Thần học viện và đã được nhận. "Tôi sắp tốt nghiệp, tôi sẽ làm Mục sư một nhà thờ lớn và sẽ được nhiều tiền. Thật tôi không thấy có bao nhiêu khác biệt giữa một Đại học và Thần học viện. Nếu anh vào Đại học, anh sẽ làm việc cho nhà nước và thường thì được nhiều tiền. Nếu anh vào Thần học viện và chủ tọa một Hội Thánh, anh cũng kiếm được nhiều tiền, và đó là lý do chính tôi vào đây".

Ngày hôm nay, biết bao nhiêu người vào trường Kinh Thánh hay Thần học viện nhưng lại bị thúc đẩy bởi những động cơ sai lầm.

Nhiều người xem trường Kinh Thánh như là con đường cùng. Đây là nơi duy nhất họ có thể đến. Họ nghĩ rằng bởi vì ông viện trường của trường đã nhận họ nên đó là ý Chúa.

Đối với một tôi tớ Chúa, điều đó không đơn giản như thế được. Phaolô nói trong Rô 1:1-5 "Phaolô, tôi tớ của Đức Chúa Giêxu Christ được gọi làm sứ đồ, để riêng ra giảng Tin Lành Đức Chúa Trời là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các Đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh về Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa vít sanh ra, theo thần linh của thánh đức thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép tức là Đức Chúa Giêxu Christ Chúa chúng ta, nhờ Ngài chúng ta đã nhận lãnh ân điển và chức vụ sứ đồ để đem mọi dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin vì danh Ngài".

Phaolô biết đặc ân Chúa ban cho ông khi Ngài xức dầu cho ông làm sứ đồ để giảng sứ điệp cứu rỗi cho người ngoại và người Giuda không phải là để ông kiếm tiền hay tạo danh tiếng. Không, đây là một lời kêu gọi đặc biệt từ Đức Chúa Giêxu Christ. Trong Ga 1:1 "Phaolô cũng nói: Phaolô làm sứ đồ, chẳng phải bởi loài người, cũng không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa Giêxu Christ và Đức Chúa Trời tức là Cha, Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại"...

Trong tất cả các thư tín, ông đều khẳng định dứt khoát là chức vụ sứ đồ là một ơn kêu gọi đặc biệt Chúa ban cho ông. Cảm tạ Chúa vì khi chúng ta bắt đầu nghe tiếng gọi của Chúa và biết rằng Ngài đã biệt riêng chúng ta cho một chương trình đặc biệt, thì chúng ta đi đúng đường.

Nếu có ai đến trường Kinh Thánh nhưng không biết mục đích của việc làm ấy và không nghe tiếng kêu gọi của Chúa đối với đời sống mình thì quả là tai hại. Làm như thế chẳng khác nào phiêu lưu với mạng sống mình.

Tháng qua tôi được dịp trao đổi cùng vài sinh viên tại một trường Kinh Thánh. "Tại sao các bạn chọn vào trường này?"

Vài người trả lời là họ đến để xem Đức Chúa Trời sẽ làm những gì và hy vọng rằng Chúa sẽ hướng dẫn họ.

Vài người khác nói "Vì cha mẹ tôi đến đây và bản thân tôi cũng thích nơi này"

Tôi không tin đây là những lý do chính đáng để vào trường Kinh Thánh. Tôi tin rằng khi một người vào trường Kinh Thánh, họ phải biết rõ lý do. Anh phải được kêu gọi dứt khoát. Nếu không sau vài năm học, tất cả những sự chuẩn bị và dạy dỗ sẽ **chẳng** giúp gì anh được.

Khi bạn vào Thần học viện với một sự kêu gọi đặc biệt, biết **chắc** rằng Đức Chúa Trời muốn bạn vào, bạn có thể tự chuẩn bị chính mình theo như chương trình mà Đức Chúa Trời có sẵn cho bạn. Đó là lời cầu nguyện của tôi cho các bạn là những ai sẽ đọc sách này. Đừng chỉ hy vọng Ngài sẽ kêu gọi bạn đi theo một con đường nào đó, nhưng hãy tìm kiếm để biết được Chúa đang có một chương trình riêng cho đời sống bạn.

1. Một Tiến sĩ Y khoa tại Liên Xô

Lúc bấy giờ tôi mới được một học bổng đi Liên xô học Y khoa tại **Moscou**. Gia đình tôi rất hoan nghinh việc này và chính tôi cũng thích lắm vì tại một nước Á châu, khi bạn là bác sĩ cũng có nghĩa bạn là người giàu có nên các bác sĩ thường có một cuộc sống hết sức thoải mái.

Tôi nghĩ, tốt nhất tôi nên học Y, vì tôi có học bổng của Liên xô. Tôi bắt đầu xin Chúa cho tôi du học. Và Chúa phán với tôi qua lời Ngài, cho tôi có cảm **giác** khó chịu là Ngài muốn tôi hầu việc Ngài.

- Lạy Chúa, nếu Ngài cho con học Y, con sẽ dâng hiến cho Ngài.

- Con sẽ **dâng** cho Ta bao nhiêu? Chúa phán.

- Ô 10% hay tương đương như thế .

- Không, Ta không ưa tiền của con.

- Lạy Chúa, có phải chẳng 10% thì còn ít quá, vậy con sẽ dâng cho Ngài 20% .

- Không 20% cũng không đủ. Ta không thích tiền của con.

- Lạy Chúa, vậy 30% thì sao?

- Không ! . .

- Lạy Chúa, vậy thì 50% đã được chưa? Con sẽ làm chứng cho bệnh nhân của con về Ngài và con sẽ dâng Ngài 50%. Như vậy thật **tuyệt!**

- Không, Ta chỉ muốn con hầu việc Ta trọn vẹn

- Lạy Chúa, như vậy thật điên rồ. Ngài cho phép những người khác học Y, rồi họ dâng tiền cho công việc truyền giáo, thật tốt quá! Tại sao con lại không được như thế! Lạy Chúa, con dâng Ngài 60% hay 70% thì Ngài nghĩ sao? Con sẽ chỉ giữ 30% thôi. Tốt nhất là Ngài chấp thuận đi. Ngài nghĩ lại xem vì quả thật đây là cả một sự hy sinh của con.

- Không, con yêu **dấu**. Ta không thích **tiền** của con, Ta muốn chính con!

Tôi nghĩ "được, Chúa muốn mình thì cũng tốt thôi" Cuối cùng tôi thưa "Lạy Chúa, như vậy thật tốt. Con sẽ dâng chính mình con cho Ngài nhưng con muốn biết chắc. Nếu quả thật Ngài muốn con hầu việc Ngài xin Ngài bày tỏ ý Ngài rõ ràng hơn vì cơ hội mà người **Liên** xô cho con thật tốt".

Sau đó, đến ngày 28/05/1965 tôi bắt đầu cầu nguyện "Lạy Chúa, xin cho con câu trả lời dứt khoát. Nếu con hiểu được sự đáp lời của Ngài, con sẽ dứt khoát ra đi hầu việc Ngài. Con không muốn đi sai đường nhưng con cần biết rõ ý Ngài. Lạy Chúa, ngày mai con cần câu trả lời".

Và Ngài đã đáp lời. Khoảng 5 giờ sáng, tôi thức dậy và muốn ra khỏi giường. Nhưng quyền lực rất mạnh đẩy tôi xuống giường. Tôi bối rối, không biết điều gì xảy đến cho mình. Tôi kinh hoàng. Nhưng quyền lực ấy vẫn giữ tôi chặt xuống giường. Lần nữa tôi tự hỏi không biết điều gì đang xảy ra.

Tôi nhớ mẹ tôi thường kể chuyện về những người bị ma đè. Nhiều lúc ma quỷ đè người đang ngủ đến nỗi họ không thức dậy được nữa. Tôi nghĩ có lẽ ma quỷ đang đè tôi nên tôi cầu **nguyện** "Lạy Chúa, **nếu** đây là ma quỷ, xin giúp con". Trong lúc cầu **nguyện** Chúa cho tôi một sự hiện thấy. Tôi thấy tôi đang đứng cạnh vựa lúa. Có vài đứa trẻ đang nô đùa trước mặt tôi. Thình lình một Thập tự giá từ Trời giáng xuống. Có hai bàn tay giang ra và chúc phước cho các đứa trẻ. Tôi nghĩ, thật như là Chúa **Giê-xu** chúc phước cho các trẻ. Rồi cây Thập tự xoay lại và có một người ở phía trước cây Thập tự. nhưng người này không bị đóng đinh vào cây Thập tự, **người** ấy chỉ đứng trước cây Thập tự. Tôi nhìn xuống chân và áo quần trắng tinh của người. Tôi nhìn vào mặt người, tôi chưa bao giờ nhìn xem sự gì kỳ lạ **honor**. Tôi **nhìn** mắt người, một cặp mắt đầy yêu thương **tuyệt** vời và bao la. Tôi không thể đứng lâu trước cái nhìn ấy nên tôi quỳ xuống,

ôm chân người "Lạy Chúa, con muốn hầu việc Ngài nhưng con không biết phải làm gì. " Giọng nói êm dịu "Con chớ lo lắng, Ta sẽ mở đường cho con".

Như thế tôi biết Chúa **Giê-xu** đã bày tỏ chính mình Ngài cho tôi, đã cho tôi một sự kêu gọi dứt khoát và Ngài thật muốn tôi hầu việc Ngài. Và sự **hiện thấy** **chấm** dứt. Tôi thức dậy. Tôi nhận biết Đức

Chúa Trời đã trả lời sự cầu nguyện đêm qua của tôi và đã nói "Ta đã kêu gọi con hầu việc Ta."

Tôi dâng đời sống cho Chúa và bỏ ý định đi **Moscou**. Tôi khởi sự đi từ làng này sang làng khác để rao giảng Tin Lành.

Khi thuật lại mẩu chuyện này, tôi không muốn nói các bạn cũng cần phải có sự hiện thấy để biết ý Chúa cho đời sống mình. Tôi chỉ muốn nói các bạn phải có sự tin chắc. Các bạn có thể biết được qua sự hiện thấy, qua lời Chúa hay khi một người nào đó giảng **lời** Chúa. Bạn có thể biết qua nhiều cách nhưng điều quan trọng hơn hết là bạn phải thật muốn biết chương trình của Chúa cho **đời** sống bạn.

LỜI CẦU NGUYỆN CHO BẠN

Lạy Chúa **Giê-xu**, con cảm ơn Ngài vì công việc của Đức Thánh Linh ở trong con sẽ bày tỏ chính Ngài cho người khác qua đời sống của con. Con cảm ơn Ngài vì sự vận hành của Thánh Linh không những trong quyền năng nhưng còn trong tình yêu, không những trong quyền năng và tình yêu nhưng còn trong trật tự nữa.

Lạy Chúa yêu dấu, con **thấy** trong đời sống con thiếu quyền năng và tình yêu chân thật. Con ngợi khen danh Ngài vì Đức Thánh Linh có thể ban cho con tình yêu chân thật ấy và với tình yêu đang hành động trong con, Ngài sẽ được bày tỏ qua đời sống của con. Do đó có nhiều người thấy được quyền năng Ngài.

Chúa yêu quý, con không những biết về tình yêu của Ngài và về quyền năng ấy nhưng con muốn KINH **NGHIỆM** thực sự về tình yêu và quyền năng. Con muốn điều đó trở thành một phần của đời sống con. Chúa ơi, xin giúp con, xin Ngài đến làm báp-têm cho con bằng Đức Thánh Linh để con nhận được quyền năng, tình yêu và bằng cách ấy thì đời sống của con sẽ chiếu sáng. Rồi Ngài có thể dùng đời sống con trở thành một máng **xối** phước hạnh chảy đến những người khác đang trông đợi Ngài.

Lạy Chúa, những người trẻ của thế hệ con đã quay sang ma túy, rượu, thuốc lá, dâm dục và những điều khác nữa vì họ không tìm thấy tình yêu trong gia đình và họ cố gắng đi tìm tình yêu trần tục này. Chúa Giêxu yêu dấu ơi, xin giúp con có thể chỉ cho họ tình yêu thật của Đức Chúa Trời vì đó là tình yêu duy nhất có thể thỏa mãn họ. Chúa yêu dấu, tình yêu của Ngài không phải là tình yêu tầm thường nhuộm màu vị kỷ, nhưng đó là tình yêu thiện thượng. Chúa ơi, con cần tình yêu ấy trong đời sống con và gia đình con cũng như trong xã hội và Hội Thánh chúng con. Xin hãy để Thánh Linh Ngài tự do hành động trong đời sống con. Xin hãy đem con đến sự đầy đủ quyền năng Ngài và như Kinh Thánh nói, xin cho con đâm rễ càng sâu hơn trong tình yêu của Ngài.

Lạy Chúa, con cũng cầu nguyện cho các anh các chị em của con, nếu họ có nhu cầu nào về thuộc linh cũng như về thuộc thể, xin Ngài đáp ứng các nhu cầu đó.

Chúa Giêxu yêu dấu ơi, xin giúp con tin cậy Ngài cách rất đơn sơ và cho xin Ngài làm công việc của Ngài qua đời sống con và đáp ứng các nhu cầu của con. Chúa Giêxu yêu dấu, trước khi Ngài đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của con, xin Ngài cho con gặp Ngài trước nhất. Lạy Chúa, con sẵn sàng đầu phục Ngài, dâng hiến đời sống con cho Ngài để Ngài thực hiện chương trình của Ngài qua đời sống con cho đến khi con bước vào sự đầy đủ trọn vẹn của Đấng Christ và hoàn toàn tự do của Đức Thánh Linh.

Lạy Chúa Giêxu, con cảm tạ Ngài, con cầu nguyện trong danh Chúa Giêxu. A-men (Ước mong đây là lời cầu nguyện của mỗi chúng ta khi đọc tập sách này: "Cuộc Phục hưng tại Indônêsi").

VÀI NÉT VỀ CUỘC PHỤC HƯNG TẠI INDONESIA

của Tác sĩ: Kurt Koch

1. Về cuộc phục hưng

Cuộc Phục hưng tại Indônêsi có thể dạy cho chúng ta nhiều bài học. Trước hết tất cả chúng ta phải cất tiếng ngợi khen Chúa vì Ngài đã ban cho con cái Ngài trên thế giới này một thời kỳ phước hạnh rồi rộng và diệu kỳ như vậy. Chúng ta thường tỏ ra quá mệt mỏi, nản lòng sau khi thấy sau nhiều năm cầu nguyện xin được Phục hưng mà chẳng có gì xảy ra cả. Nhưng Đức Chúa Trời không bị lờ

cầu xin của chúng ta trói buộc mà chỉ hành động ở nơi nào Ngài chọn và muốn.

Việc Thánh Linh giáng xuống tại Indônêsi cũng thúc giục chúng ta nên sống thánh khiết hơn. Thổ dân tại đảo Timor cảm thấy họ bị cáo trách phải đem giao nộp các bùa ngãi và hình tượng của họ để hủy đi. Đối với chúng ta, há không phải đây là lúc chúng ta đem nộp hết những hình tượng kín giấu và đầy tội lỗi của chúng ta cho Đấng Christ hay sao? Một hình tượng chúng ta giữ cho mình là một tội lỗi kín giấu sẽ cướp hết các kết quả tốt đẹp trong công tác hầu việc Chúa. Do đó, sứ điệp cho chúng ta là "Hỡi các con cái của Đức Chúa Trời trên khắp thế gian này, hãy từ bỏ tội lỗi đi vì nếu không có nếp sống thánh khiết thì không thể có phước hạnh mới mẻ đổ xuống được."

Các biến cố xảy ra tại Indônêsi đã kích động đức tin của chúng ta. Mức độ vô tín của chúng ta được bộc lộ bằng sự kiện chúng ta tỏ ra mình không tin những phép lạ xảy ra tại đó. Từ nhiều năm rồi, chúng ta biết những hiện tượng ấy chỉ xảy ra trong Kinh Thánh nhưng không khi nào xảy ra trong đời sống của chúng ta nên chúng ta cho là không thể nào tin được.

Rồi cơn Phục hưng còn mở mắt cho chúng ta thấy sự cao cả và vinh hiển của Thiên Chúa. Từ lâu rồi tôi thường đọc trong Giăng 14:12 Lời phán của Chúa Giêxu "Kẻ nào tin Ta cũng sẽ làm việc Ta làm, lại làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha". Mấy chữ viết "việc lớn hơn nữa" thường tràn ngập trong trí tôi. Tôi chưa bao giờ thật sự lãnh hội ý nghĩa của câu ấy. Thế rồi sau thời gian theo Chúa 39 năm, tôi đã thấy câu ấy được ứng nghiệm từng chữ, từng tiếng tại đảo Timor.

Sách "Công vụ" tại đảo Timor này đòi hỏi chúng ta là những Cơ đốc nhân phải chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta phải sửa soạn và trang bị để cho ngày tái lâm của Chúa. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị Israel cho ngày trọng đại ấy rồi. Nhưng Ngài cũng đang chuẩn bị cho Hội Thánh trên thế giới nữa. Chắc chắn là cuộc Phục hưng tại đảo Timor làm thức tỉnh chúng ta với sự kiện đó.

2. Về các phép lạ

Các phép lạ không phải là cứu cánh của chính chúng. Đó chỉ là những tấm bảng chỉ đường dẫn chúng ta đến với Chúa. Các phép lạ không phải là điều quan trọng nhất mà chỉ có tính cách thứ yếu.

Chúng chỉ là một bằng chứng xác thực Lời Đức Chúa Trời. Ở sách Mác chúng ta đọc thấy "Chúa cùng làm với môn đồ và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo".

Việc giảng Tin Lành là quan trọng đứng hàng đầu. Các phép lạ kèm theo để xác nhận, củng cố. Người nào cố xây dựng đời sống của họ trên phép lạ thì chẳng bao lâu sa vào cực đoan chủ nghĩa, của một vùng đồng vắng vô vọng là sự nghèo nàn tâm linh. Nhưng Lời Chúa là cái nền, là cái bánh hàng ngày của chúng ta. Các phép lạ tất nhiên sẽ xảy ra vì đây là lời hứa, Chúa không nói dối, nó là những bằng chứng chỉ dẫn của Đức Chúa Trời luôn được dựng lên. Tuy nhiên, trong các thời kỳ Phục hưng, vấn đề phép lạ trở nên sắc bén hơn. Chẳng hạn trong trường hợp tại **Indônêxia**, những biến cố lạ lùng siêu nhiên đã xảy ra, tại đó đều có những phép lạ song hành trong Kinh Thánh.

Chúng ta không cần những phép lạ như thế để được cứu rỗi. Tuy nhiên Chúa đã làm trong cuộc Phục hưng cách phi thường thì chúng ta không có quyền nghi ngờ việc làm của Ngài. Dầu sao có một lý do duy nhất khiến chúng ta nghi ngờ chính là vì chúng ta tin cậy vào sự hiểu biết riêng của mình hơn là đặt lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời hằng sống. Chúng ta đã quen không sống theo nguyên tắc của Kinh Thánh cho nên mọi sự đều trở thành quá xa lạ cho chúng ta. Có một ngày nào đó những người dốt nát trên đảo **Timor** sẽ ngồi trên tòa phán xét chung thẩm để xét xử những người trong chúng ta, những người đã cậy vào trí khôn của mình để mà tự cao tự đại. Thà tôi đứng về phía những Cơ đốc nhân đơn sơ trẻ con còn hơn đứng về phía các nhà Thần học duy lý. Ngày nay họ là những người đang nỗ lực dùng lý trí để xé tan nguyên tắc của Kinh Thánh ra từng mảnh riêng biệt. Nếu Chúa để cho những người gọi là triết gia ngày nay làm đảo lộn kế hoạch của Ngài thì Ngài chỉ là một Đức Chúa Trời hữu hạn vậy.

3. Tôi lỗi và bệnh tật

Giữa tội lỗi và bệnh tật có một mối liên hệ tổng quát. Tuy nhiên chúng ta không nên hiểu cạn cợt rằng "khi một người bị bệnh thì cả làng đó đã làm một chuyện gì sai quấy." Chính Chúa **Giêsu** đã bài bác câu kết luận sai lầm đó trong Lu 13:4 hay Giảng 9. Do đó Kinh Thánh xác nhận sự kiện về mối liên hệ tổng quát giữa tội lỗi và bệnh tật nhưng bài bác ý niệm về nguyên nhân đặc biệt cho rằng tất

cả mọi trường hợp tật bệnh đều trực tiếp do một tội lỗi đặc biệt nào đó gây ra. Ở **Indônêxia** chúng ta thấy Đức Chúa Trời hành động một cách hoàn toàn mới mẻ. Kết quả của mỗi biến cố hằng ngày đều có sự hiện diện của Ngài và mỗi từng trải đều có ý nghĩa về sự kiện ấy: Vì Chúa **Giêsu** ở giữa họ. Ngài phán với họ bằng chiêm bao, Khải tượng, sự xuất hiện của các thiên sứ và lời phán trực tiếp. Đối với chúng ta thật khó để khám phá (tìm biết) ý Chúa. Nhưng những người bản xứ đơn sơ này hầu như ngày nào họ cũng từng trải sự trong tiếp xúc và lời khích lệ từ Chúa, Đấng lúc nào cũng có mặt ở giữa họ. Do đó chúng ta không lấy làm lạ khi các đoàn truyền giáo hỏi ý Chúa cho từng trường hợp cầu nguyện để chữa bệnh.

4. Tôi lỗi và sự đoán phạt

Nếu Chúa hình phạt ngay kẻ nào vừa phạm tội thì thế giới sẽ chỉ là một nhà giam mà thôi. Cũng vậy, nếu Đức Chúa Trời đòi hỏi mọi tội nhân đều phải chết thì chẳng còn ai trên mặt đất này. Cho nên việc đoán phạt, sửa trị tội lỗi vốn thuộc quyền tự do của Ngài. Ngài hành động, làm việc, định đoạt, phán xét và ban phước tùy theo thánh ý Ngài. Phần của chúng ta chỉ là hoàn toàn vâng phục Ngài.

5. Trách nhiệm của chúng ta

Tuy nhiên, những bản tường trình về đảo **Timor** vừa có tính cách khích lệ chúng ta, nhưng cũng vừa đưa chúng ta đến chỗ cầu nguyện. Dầu cuộc Phục hưng tại **Indônêxia** có thể là cuộc Phục hưng vĩ đại nhất mà thế giới được biết đến, nó đã đối diện với những mối nguy hiểm nhiều hơn bất cứ một cuộc Phục hưng nào trong lịch sử.

Kẻ thù đã kêu gọi các đạo binh của hỏa ngục nỗ lực tiêu diệt cơn Phục hưng của Thánh **Linh** Đức Chúa Trời. Hiện nay chúng ta phải đương đầu với cuộc "thế chiến vĩ đại nhất mà kẻ thù đã gây ra sau thời của Đấng **Christ**". Một trận đánh khủng khiếp đang xảy ra trong thế giới thuộc linh mà chỉ có những người có trực cảm tiên tri mới nhìn thấy được. **Indônêxia** ngày nay là kẻ thù số một của quỷ sa tan. Do đó mỗi con cái Chúa bắt buộc phải tham chiến trong sự cầu nguyện và cầu thay cho cuộc Phục hưng này.

Một số Cơ đốc nhân tại đó đã là nạn nhân của sự kiêu ngạo, một số khá nhiều phép lạ chữa bệnh và khiến kẻ chết sống lại đã có thể khiến người ta tự cao, tự đại thật dễ dàng! Mà hễ khi nào việc đó xảy ra thì họ bị mất quyền năng ngay.

Một số khác cũng sa vào tội vô luân. Nếp sống cộng đồng của các nhà truyền giáo **chẳng** những chỉ là một cuộc thách đố **để** **ganh** đua mà còn là mối nguy **hiểm** nữa. Và họ cũng đã làm mất **quyền** năng của Chúa ban cho.

Nhiều người khác cũng làm mỗi cho **tiền** bạc, thích nhận những quà biếu của người được chữa lành (Côi chùng rơi vào trường hợp của Ghê-ha-si II Vua 5). **Lẽ** tự nhiên là khi một số người được chữa lành bệnh thường tỏ ra lòng biết ơn. Nhưng những người chữa bệnh cho họ phải nhớ Lời Chúa **Giêsu** từng phán rằng "Các người đã **được** lãnh không thì phải cho không" (Mathiơ 10:8).

Vài người cũng sa vào nếp sống vô trật tự. Được Chúa Thánh Linh dẫn dắt thì không có nghĩa là người ta có quyền vượt qua mọi luật lệ, mọi thủ tục điều hành đời sống như không có gì ràng buộc mình cả.

Tạ ơn Chúa vì số người sa ngã đã biết ăn năn quay **về** để anh em sửa trị trong đức tin. Sự khiêm nhường hạ mình của họ chứng tỏ **rằng** Chúa đã không từ bỏ họ.

Vì chúng ta đã được tham gia một phần nhỏ trong các **biến** cố lạ lùng này, chúng ta bắt buộc phải cầu nguyện cho cuộc Phục hưng tại **Indônêsi**a . Amen

Qua quyển sách nhỏ này Hy vọng mỗi con cái Chúa cầu nguyện cho quốc gia chúng ta sớm được Phục Hưng, quyền năng phép lạ xảy ra để làm vũng đạo Chúa, chinh phục tội nhân, cảnh báo tội lỗi, làm cho những kẻ vô thần chủ nghĩa phải cúi đầu tôn Jesus Christ là Chúa mà thờ phượng Đức Chúa Trời.